BÁCH KHOA

THỜI-ĐẠI

năm thứ mười

THÁI TUẤN *sự đầu thai của một ý nghĩ trong bức họa* ★ CUNG GIŨ NGUYÊN *vương đạo và mưu quyền* ★ ĐOÀN THÊM *bộ dỡ ka ki* ★ NGUYỄN *Phật giáo phục hưng tại Tích Lan* ★ CÔ LIÊU *bước tiến của con người* ★ NGUYỄN VĂN TRUNG *biện chứng dấu mở* ★ VÕ PHIẾN *tạp bút* ★ Y UYÊN *đuốc sậy* ★ VÒ HỒNG *đêm tối và Minh* ★ THẾ UYÊN *tiền đồn* ★ NGUYỄN HỮU TÍN *thơ* ★ MỘNG TRUNG *hôn nhân dị chủng* ★ **SINH HOẠT** *thời sự văn nghệ* ★ *đại hội bảo vệ văn hóa dân tộc*

231

http://tieulun.hopto.org

SOCIETE FRANCAISE DES
DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

SOCIETE ANONYME

AU CAPITAL DE 3.759.750 FRS

Siège social : 50 Rue de Lisbonne -:- PARIS 8e

DIRECTION et USINE AU VIETNAM

406, Bến Lê - Quang - Liêm -:- CHOLON

Adresse Télég. : DISTAMY

Boîte postale : CS. SAIGON

Téléphone Saigon 36.625 — 36.626

- *SES SIROPS*
- *SA PARFUMERIE*
- *SON VINAIGRE*
- *SES ALCOOLS INDUSTRIELS ET PHARMACEUTIQUES*

DiC

http://tieulun.hopto.org

BÁCH KHOA THỜI ĐẠI

Số 231 ngày 15 - 8 - 1966

THÁI TUẤN *sự đầu thai của một ý nghĩ trong bức họa*	3
CUNG GIŨ NGUYÊN *vương đạo và vương quyền*	9
ĐOÀN THÊM *những ngày chưa quên (bộ đồ ka ki)*	13
NGUYỄN *Phật giáo phục hưng tại Tích Lan*	23
CÔ LIÊU *bước tiến của con người*	29
NGUYỄN VĂN TRUNG *biện chứng dấu mở*	37
MỘNG TRUNG *hôn nhân dị chủng*	45
VÕ PHIẾN *tạp bút*	49
NGUYỄN HỮU TÍN *thăm bác (thơ)*	54
VÕ HỒNG *đêm tối và Minh (truyện ngắn)*	55
Y UYÊN *đuốc sậy (truyện dài)*	63
THẾ UYÊN *tiền đồn (truyện dài)*	73
SINH HOẠT TRÀNG THIÊN *thời sự văn nghệ*	78
B. K. *« đại hội bảo vệ văn hóa dân tộc »*	81

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU

Tòa-soạn :
160 Phan Đình Phùng Saigon
Đ.T. 25.539
H.T. 339 Saigon.

In tại nhà in TƯƠNG-LAI
133 Võ Tánh Saigon
GIÁ: 15$ Công sở : Giá gấp đôi
Cao Nguyên và Miền Trung :
thêm cước phí máy bay

http://tieulun.hopto.org

ROUSSEL

Tifomycine

VOIE GÉNÉRALE

- dragées à 0,250g
- dragées à 0,100g
- poudre aromatisée
- suspension buvable
- ampoules injectables
- suppositoires à 0,250g

VOIE LOCALE

- collyre
- gouttes auriculaires
- ovules secs

TRAITEMENT D'ATTAQUE..

Distributeur :

UFFARMA CONG-TY

20A, Ben Bach-Dang

SAIGON

ROUSSEL

http://tieulun.hopto.org

CÂU CHUYỆN HỘI HỌA

Sự đầu thai của một ý-nghĩ trong bức họa

• *THÁI - TUẤN*

Bức họa đã gọt mài, biến đảo nỗi buồn lúc ban đầu thành một điều gì êm ái nhưng thắm thiết hơn... Nó đã trở thành một vật hữu-hình nhưng lại vô-hình hơn bao giờ hết. Tôi nghĩ đến một vong hồn của một kiếp luân-hồi đi tìm một thân xác phù hợp cho sự đầu thai của nó.

Sự tìm hiểu về nghệ thuật và những cố gắng để giải thích những thắc mắc trong phạm vi nghệ thuật tạo hình đã bắt đầu từ Socrate.

Cuộc thảo luận nhiều giai đoạn sôi nổi, đôi khi có lắng dịu nhưng vẫn tiếp tục không ngừng mà trong thời đại chúng ta lại có vẻ phong phú hơn bao giờ hết. Những soi sáng ấy, đem lại rất nhiều hữu ích cho những người quan tâm đến nghệ thuật hội họa, nhưng đồng thời cũng đã mang tới khá nhiều bối rối cho nghệ sĩ ; bởi những mâu thuẫn của các chủ trương, và nhất là giải thích thường thường căn cứ trên sự suy luận thuần túy, ít khi dựa trên thực tại nghệ thuật ; cho đến đôi nhiều khi có phần thiên lệch bởi chỉ được coi như một sự biện minh cho từng triết thuyết của mỗi triết gia. Nhiều lần tôi đã nghĩ rằng : một số triết gia có đề cập đến vấn đề hội họa có lẽ chỉ cốt để làm sáng tỏ cho chủ trương triết học của họ, hơn là chính vì nghệ thuật.

Ở đây tôi chỉ mong ước được đem trình bày một vấn đề hội họa, vì hội họa và do những nhận xét riêng trong lúc tôi thực hiện một họa phẩm.

Những ý nghĩ khởi đầu cho một bức họa đã tiến triển và biến hóa ra sao cùng với đường nét màu sắc đồng thời cả những ý nghĩ ở ngoài công việc sáng tác của một người làm công việc nghệ thuật Tôi đã từng nghe nói ; ngôn ngữ của hội họa, ngôn ngữ của nghệ thuật. Tôi không biết phải nghĩ sao về ý nghĩa của những danh từ ấy. Nhưng cảm thấy những danh từ ngày nay chứa đựng quá nhiều ý nghĩa nên gần trở thành vô nghĩa.

Khi tôi đặt bút vẽ một đường nét một hình thể hay một màu sắc. Tôi không hề gán trước cho một ý nghĩa nào hết. Tôi ném một hình thể lên bức họa để rồi nó cùng với màu sắc hoạt động biến hóa. Những nét bút đầu tiên có thể thay đổi không phải chính tôi có ý thay đổi, nhưng biến đổi đã xảy ra là do những đường nét. những màu sắc kế cận. Cái nét bút lần đầu tiên cũng không bao giờ là chỗ bắt đầu của bức họa. Những do dự, những phân vân luôn luôn theo rõi tôi từ nét bút đầu đến nét cuối cùng.

Những sửa đổi, những bôi xóa, những làm lại ; có lẻ là một tìm kiếm. Nhưng nếu hỏi tôi tìm kiếm cái gì ? tôi cũng đành chịu, vì tôi hoàn toàn không biết.

http://tieulun.hopto.org

Có thể là một hòa hợp, một cân đối một vẻ đẹp một tư tưởng một lòng tin, một tình yêu.

Tôi thản nhiên, vồn vã; buồn phiền và vui sướng, tôi say mê và tỉnh táo, hy vọng và tuyệt vọng. Thật ra tôi nhận thấy tôi không tìm kiếm, tôi rình mò chờ đợi một sự bất ngờ xảy đến. Tôi mong ước khao khát bắt gặp được bộ mặt của sự bất ngờ trên nền vải.

Nếu cho rằng như thế, thì công việc nghệ thuật của tôi chỉ là một may rủi, một sự phiêu lưu không mục đích thì cũng làoan uổng. Đúng ra, những bất ngờ đã xảy đến trong lúc sáng tác không phải hoàn toàn là do sự tình cờ. Tôi cũng phải mất nhiều công phu sửa soạn, mất nhiều tính toán xếp đặt, và nhất là tôi phải biết tôi sẽ đi con đường nào để có thể bắt gặp sự bất ngờ đó. Một điều nữa là trước khi bắt được một tình cờ như ý muốn, tôi cũng đã loại bỏ bao nhiêu cái tình cờ không « đẹp ». Tôi nghĩ có sự lựa chọn thì không còn tình cờ.

Sự thực hiện tác phẩm không theo một hệ thống việc làm nhất định. Nó diễn tiến quanh co phức tạp có thể bảo đó là sự mò mẫm. Cái ý nghĩ khởi đầu chẳng bao giờ giữ được nguyên vẹn cho tới khi hoàn thành tác phẩm. Bởi vì trong lịch trình sáng tác nó đã phải chịu nhiều lần hóa kiếp cùng với những biến đổi không định trước của đường nét mầu sắc.

Tôi vừa bôi lên một mầu xanh phút chốc màu ấy đã được thay đi bằng một màu đỏ, để lấy lại thăng bằng cho 1 nét thẳng, nét thẳng ấy cũng có thể xóa bỏ bởi vì nó đã làm hỏng sự hòa hợp của một hình tròn vv... sự xây dựng và phá hủy liên tục và xen kẽ. Cân đối và hòa hợp cũng có thể bị hủy bỏ nếu nó che lấp mất ý nghĩa và ý nghĩa cũng có thể biến đổi nếu nó lấn áp mất màu sắc.

Nếu ai có hỏi tôi : khi vẽ tôi có nghĩ trước rồi vẽ sau không ? Thì tôi không thể trả lời dứt khoát. Tôi chỉ biết chắc chắn tôi không bao giờ có ý định vẽ ra ý nghĩ của tôi để *xem thấy* nó bằng đường nét, màu sắc. Và nếu tôi có muốn thì cũng không có thể làm một cách trực tiếp như viết một một bài văn được. Trong cơn tỉnh cũng như cơn mê của sáng tác, biết bao nhiêu hình ảnh, âm thanh, ngôn ngữ, văn tự đã cùng diễn hành lũ lượt trong đầu óc tôi. Biết bao nhiêu người đàn bà đẹp và bao nhiêu phong cảnh, biết bao nhiêu điều xấu xa cũng như bao việc tốt lành. Hình ảnh nước Nhật có thể là một cánh đồng đầy hoa anh đào đang nở và cũng có thể là chú lính đeo chiếc kiếm dài lê thê.

Trước khung vải trắng, một nỗi buồn thoáng hiện trong đầu, tôi cảm thấy nhưng không «*nhìn thấy*» rõ ràng. Bỗng nhiên tôi «*trông thấy*» thằng em trai tôi vừa đi lính, vai nó đeo một khẩu súng trường, khẩu súng đẹp lắm, tôi chăm chú nhìn, phút chốc khẩu súng biến mất và tôi trông thấy cặp kính cận thị của nó. Chiếc kính gọng vàng, đôi mắt kính sáng loáng in hình một cánh đồng xanh biếc. Một tiếng còi xe hơi nổi lên từ bên ngoài xưởng vẽ, hình ảnh tan biến. Nhớ lại công việc đang làm, nhớ lại hình ảnh đã thấy tôi vẽ phác lên nền vải hình thể một khẩu súng. (tôi cũng không biết tại sao tôi chọn nó) khẩu súng dựng đứng vững vàng trong một góc tường loang lổ ; tôi mê mải tô chuốt hình thể cây súng, dần dần tầm mắt đưa nhìn bức tường, thì những vệt loang lổ đã biến thành những đám mây sám sịt, màu trắng ở bức tường đã biến thành nền trời xa hút, khẩu súng đã mất chỗ tựa và nền nhà đã thành bải cỏ mông mênh và súng đã biến đi.

http://tieulun.hopto.org

Nhìn lại nền trời cuồn cuộn đầy mây, tôi thấy nó cũng chẳng còn là trời mây nữa. Đây đó rải rác những màu sắc huy hoàng óng chuốt, những đám mây chỉ còn là những đường vân ngũ sắc của chất sà cừ trong lòng những con trai biển Tôi bằng lòng bức họa như vậy, và chấm dứt ở đó. Có một điều tôi không phân biệt được : tôi đã bằng lòng bức họa vì những sức động màu sắc gây ra, hay vì nó đã cho tôi nhìn thấy một ý nghĩa nào đó ? Nhưng có một điều tôi cảm thấy rõ ràng là bức họa đã gọt mài, biến đảo cái nỗi buồn lúc ban đầu thành một điều gì êm ái những thắm thiết hơn ; mãnh liệt hơn nhưng cũng nhẹ nhàng hơn và càng rõ ràng lại càng mơ hồ hơn. Thu hẹp trong khuôn khổ một mảnh vải nhưng lại mông mênh hơn. Nó đã trở thành một vật hữu hình nhưng lại vô hình hơn bao giờ hết. Tôi nghĩ đến một vong hồn của một kiếp luân hồi đi tìm một thân sác phù hợp cho sự đầu thai của nó.

Song le trong cuộc phiêu lưu của sáng tạo, người nghệ sĩ đã nhiều phen trông rõ sự bất lực của mình. Bao nhiêu tư tưởng, lý thuyết, bao nhiêu kinh nghiệm, hành động từ muôn đời gom lại ; nhưng mỗi lần sáng tạo vẫn là mỗi lần đòi hỏi những điều khác hơn, những kinh nghiệm mới hơn. Sự thành công ở ngày hôm nay chẳng hề tạo ra sự thành công cho một tác phẩm của ngày hôm sau.

Bao giờ cũng là câu chuyện làm lại tất cả và từ đầu.

Sự thất bại luôn luôn đe dọa, nó ẩn náu đây đó bởi trăm ngàn lý do, dưới muôn vàn hình thức. Chỉ một sơ hở kỹ thuật, chỉ một tính toán cặn kẽ của lý trí, chỉ một bồng bột của tình cảm chưa được chế ngự, cũng đủ làm ra thất bại.

Thất bại và thành công chỉ cách nhau một đường tơ kẽ tóc; biên giới của nó đôi khi mơ hồ biến ảo.

Một nỗi buồn có thể hiển hiện ở hình thể một người khóc lóc thảm thiết ; nhưng hình ảnh ấy có khi chỉ mới là *dấu hiệu*. Nó có thể là những tiếng nức nở. Chưa phải là những âm thanh những nhịp điệu của một bản thi ca. Hình thể trong hội họa không hề được sử dụng như một giải thích. Nỗi buồn chẳng bao giờ ẩn náu trong danh từ BUỒN.

Nhớ lại câu chuyện về Cézanne ; có người đã phê bình những bức tĩnh vật của ông ta : những trái táo tầm thường ấy vẽ ra làm gì ? nhà phê bình Venturi hỏi lại : «thế ông không nhìn thấy sự cao cả nằm trong những trái táo ấy hay sao ?»

Đã có lần, tôi cũng đã nhờ đến hình thể đồ vật để nói về một nỗi buồn. Một cái ghế, một bình hoa đồ, một gian phòng. Cái ghế cũ kỹ tàng tật được nhận chìm trong một gian phòng ọp ẹp chật chội và thiếu ánh sáng. Bình hoa đồ nằm nghiêng trên nền nhà, những chiếc hoa héo úa rải rắc rối rụng đầy mặt sàn. Vẽ song bức tranh tôi đem hỏi ý kiến lũ trẻ con và cả bọn người lớn ai cũng bảo là buồn lắm.

Ngồi ngắm lại bức tranh, và tôi đã hoàn toàn thất vọng. Tôi thất vọng vì nhận thấy hình thể đồ vật trong tranh cũng chỉ mới là những biểu tượng. Cái ghế bần còn có ba chân, gian phòng ọp ẹp tối tăm. Những đồ vật tượng trưng cho sự nghèo túng và sự nghèo đưa đến ý nghĩ buồn phiền. Nỗi buồn trong tranh vẫn là một cái gì tôi đã đưa từ bên ngoài vào trong tranh với một ý định và sự suy nghĩ rất có mạch lạc, có hệ

http://tieulun.hopto.org

thống. Cái sự hợp tình hợp lý của bức họa đối với tôi trở nên trơ trẽn, nó thông thái một cách tầm thường. Trong khi tỉnh táo sao chép cái ý nghĩa công thức ở bên ngoài của cái ghế, gian phòng, tôi đã sao nhãng mất chính cái bản thể thực sự của chúng, mà tôi chỉ nhìn thấy cái tính chất thực dụng. Người xem tranh có thấy một nỗi buồn là vì họ nghĩ rằng : họ sẽ rất khổ sở mà phải ngồi ở cái ghế đó, sinh sống trong gian phòng đó.

Tôi cũng đã nhận thấy trong các phòng triển lãm, biết bao nhiêu khách xem tranh có vẻ say sưa trước những bức họa vẽ một phong cảnh nên « thơ », có rừng cây sum suê cỏ đồng nội đầy hoa bướm, có suối trong, có trăng sáng, và biết đâu sự say sưa của họ chẳng qua là vì phong cảnh như lòng họ hằng ao ước, chứ đâu phải vì chính bức họa. Họ làm một cuộc du lịch bằng tưởng tượng chứ đâu phải là thưởng ngoạn một họa phẩm. Chính họ đã bị « cái đẹp » của phong cảnh che lấp cái đẹp của nghệ thuật.

Cái đẹp vị lợi, tính toán biết bao lần đã che lấp cả lẽ phải, điều tốt trong cuộc đời, tất nhiên không thể soi sáng trong thế giới nghệ thuật.

Nhân đó tôi nảy ra ý nghĩ : phải lột bỏ cái « che lấp » ấy ra khỏi sự vật, và tôi áp dụng một phương thức ngây ngô, như đứa bé hăm hở lột vỏ quả trứng để tìm một con gà. Tôi mổ xẻ, cắt vụn sự vật, biến dạng hình thể ; nhưng cuối cùng cái che lấp mà tôi muốn lột bỏ, đã biến thành trăm ngàn cái che lấp khác cùng với những mảnh vụn sự vật bị chia cắt.

Đành rằng sự vật tàn phế cũng đã tự tạo cho nó một vẻ bí hiểm nào đó ; nhưng bí hiểm không đồng nghĩa với vẻ huyền diệm siêu thoát của nghệ thuật. (1)

Tôi phải làm sao ? Chẳng nhẽ thủ tiêu hết luôn sự vật để « che lấp » cùng tiêu tan với nó. (2)

Tôi chợt hiểu rằng : tôi không thể đem một ý nghĩa nào đó ở ngoài sự vật mà gán cho nó, và tôi cũng không thể bao giờ tách rời sự vật ra khỏi ý nghĩa của chính nó.

Tôi đã toan tính nhầm lẫn khi đảo ngược sự việc đáng lý tôi phải thủ tiêu chính cái che lấp nó vẫn hằng nương núp trong tôi, che kín tròng mắt tôi thì tôi đã làm một việc điên rồ là truy tìm nó ở sự vật.

Cái che lấp vị lợi, và cái che lấp thông thái của một suy luận hằng giới hạn, đã ngăn cách tôi với sự vật.

Dưới mắt tôi sự vật thiên nhiên vẫn đó, cùng tồn tại nơi cuộc đời. Hẳn nhiên là cái phần vật thể cấu tạo nên một cái cây của mùa xuân năm sau, sẽ chẳng còn là của mùa xuân năm nay, song cái ý nghĩa của cái cây vẫn muôn đời nằm đó. Cái sự "che lấp" của tôi chính ở sự lầm cái hình và cái thể, cái bóng và cái thực.

Sự vươn lên, vượt qua là một điều chính đáng song tôi làm thế nào để vượt qua hết mọi biên giới trong khi trên tay còn cầm một cây bút có bề dài bề ngắn; mắt tôi còn phải dừng lại ở mép vải bờ khung.

Cơn sáng tạo có say sưa đến đâu, thì một con muỗi đốt cũng đủ tỉnh giấc mơ màng để rồi nối tôi lại với cuộc đời sự

---

(1) (2) Cũng là những trường hợp nhận định một cách sai lầm về xu hướng lập thể và trìu tượng vô hình dung mà người thưởng ngoạn thường gặp trong các bức lụa mạo hiệu.

http://tieulun.hopto.org

vật, với điều tốt và điều xấu, với cái thực và cái giả của nó.

Ngày đến cả sự tỉnh, mê từ khung vải đến cuộc đời và ngược lại từ cuộc đời đến khung vải cũng còn nhiều khi lần lộn. Làm sao mà tìm được giá trị đích thực của cái thật và cái giả, cũng như của màu trắng và màu đen trên nền bức họa Cái đen của màu đen há chẳng phải vì màu trắng mà có. Cái trắng của màu trắng nếu không có màu đen làm sao nhìn thấy được, khoảng trống và khoảng đầy lẫn lộn không phân biệt như ý tưởng và hình thể.

Sự chuyển động của đường nét, sự biến đảo của tư tưởng từng khoảnh khắc từng giây phút. Tất cả vượt ra ngoài mọi toan tính, suy luận tạo ra huyền hoặc và reo rắc hồ nghi.

Sự hồ nghi thường đến nơi trí óc và làm nên phân vân ở nơi đầu ngọn bút.

Và tôi đã nhiều lần tự hỏi : Phải chăng tôi sáng tạo để diễn đạt hay diễn đạt chỉ là một cái cớ cho tôi sáng tạo ? Tôi không biết nữa.

Cuộc đời biết bao nhiêu hồ nghi : Sinh ra để làm gì ? Chết đi để làm gì ? Đau khổ và hạnh phúc để làm gì ?

Vũ trụ còn bao nhiêu bí ẩn : Sao hôm và sao mai để làm gì ? Mưa nắng để làm gì ?

Tất cả đều nín thinh. trong một yên lặng mênh mông. Và tôi hiểu rõ một điều : sự nghi ngờ chỉ tao ra hư vô, những câu hỏi chỉ đòi thêm những câu hỏi, lòng tin là tất cả bởi vì trái tim tôi chẳng bao giờ đặt ra câu hỏi.

Và tôi lại bắt đầu sáng tạo.

THÁI TUẤN

Tăng cường sinh lực

bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

1483 BYT - D P.Đ.C.

http://tieulun.hopto.org

ĐÔNG-NAM Á

Việt Nam Hàng Không

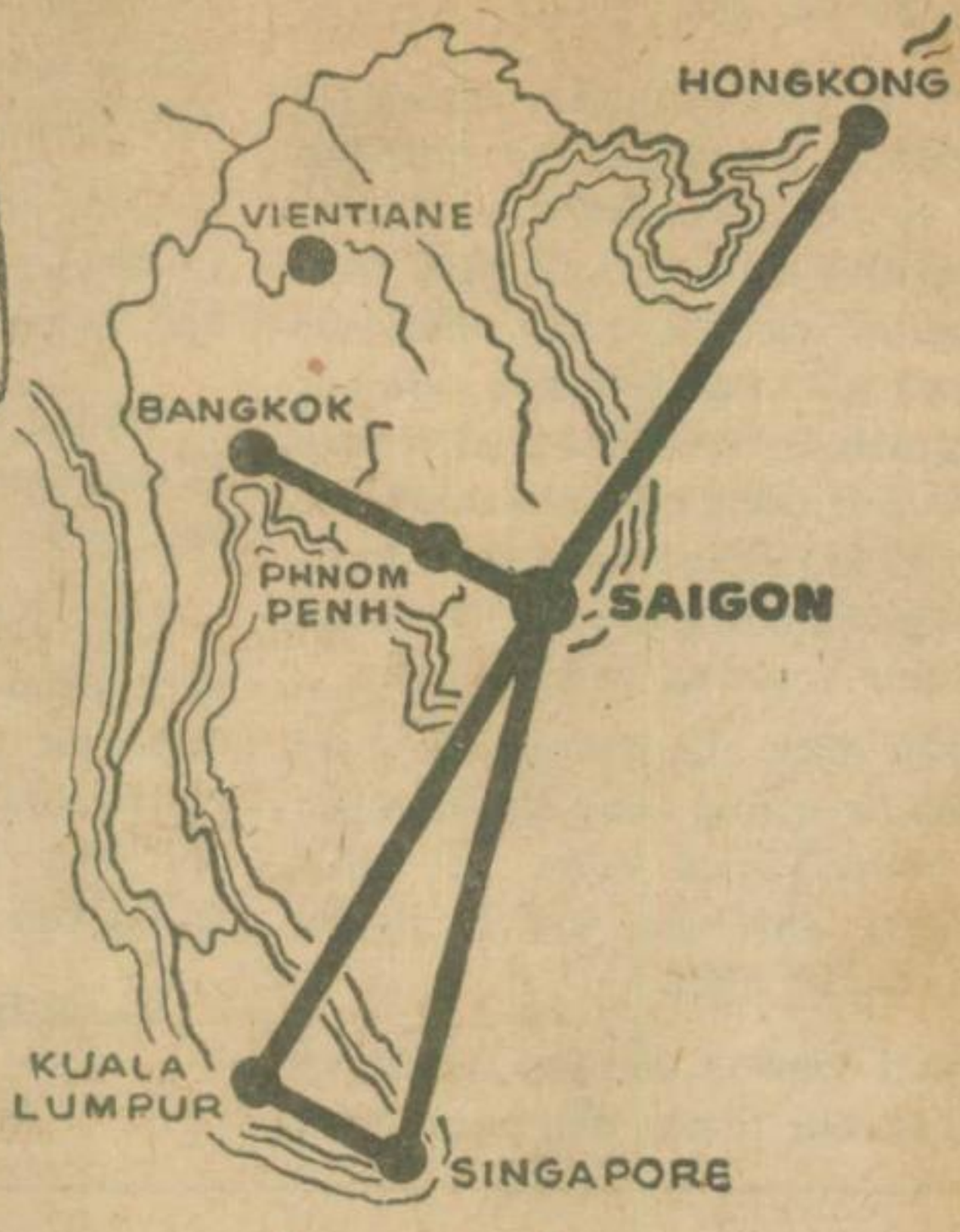

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

XIN MỜI QUÝ-VỊ LUÔN LUÔN DU NGOẠN

bằng **Caravelle**
PHẢN LỰC CƠ TRANG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI
của
ĐƯỜNG BAY **Hoa sen** VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG · 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ
★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ_ÁP LỰC ĐIỀU HÒA
★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN_ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG
116, NGUYỄN-HUỆ, SAIGON. 21.624-625-626

http://tieulun.hopto.org

VƯƠNG-ĐẠO và QUYỀN-MƯU

Vào thời-đại Xuân-Thu, ở Trung-Hoa, các nước chư-hầu quây quần chung quanh ngôi thiên-tử của nhà Chu, từ số 70 đã lên lần đến 160 nước lớn nhỏ. Sự phân tán mỗi ngày mỗi tăng. Mệnh-lệnh của Thiên-tử đã hết hiệu-lực. Quân của Thiên-tử sai đi chinh phạt không đủ sức duy trì uy-quyền trung-ương, trái lại chứng minh thêm sự mỏng manh của uy-quyền ấy. Năm này qua năm khác, chiến-tranh vẫn là tai-họa quen thuộc. Cương thường đổ nát. Trung nịnh, chính tà lẫn lộn. Người dân thay đổi chủ, nhưng không thay đổi được số kiếp của mình. Than oán đã quá nhiều, người dân cảm thấy kêu ca vô ích đành cúi đầu an phận, cho sự đau khổ của mình chỉ do Trời định.

Khổng-Tử xuất hiện trong thời ấy, lập ra một học-thuyết có hệ-thống, lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín dạy đời, dùng sự ràng-buộc đạo-lý để hạn chế dục-vọng của người, lập lại trật-tự xã hội.

Lời hay chẳng ai nghe, ý đẹp chẳng ai hiểu, mãi đến 51 tuổi, Khổng-Tử mới được vua nước Lỗ dùng trong một chức-vụ tầm thường, nhưng cũng chỉ được bốn năm. Khổng-Tử thất bại, vì bên cạnh nước Lỗ, có quân-sư nước Tề, thực-tế hơn, dùng kế phản gián, đem gái đẹp và ngựa hay mua chuộc triều Lỗ. Vua nước Lỗ không dại gì mà không ham vui. Thấy thế, Khổng-Tử bỏ Lỗ mà đi phò Vệ. Đã không được vua nước Vệ trọng dụng, Khổng-Tử lại nặp phải Nam-Tử, vợ vua nước Vệ, ghan-sắc và dâm-đãng, quyến rũ đến nỗi đã có người cười: « Đạo-đức chạy theo cái đẹp. » Sau nầy, Khổng-Tử phải minh-oan, nói với Tử-Lộ: « Nếu ta có làm điều gì không phải, thì Trời bỏ ta, Trời bỏ ta ! » (Luận-ngữ, Ung-giả, VI).

Hết Vệ đến Trần, hết Thái đến Lỗ, đi đi về về nhiều lần nước Vệ, cuộc phiêu-du vô hiệu kéo dài trên mười bốn năm, cho đến khi 68 tuổi, già yếu rồi, Khổng-Tử vẫn không tìm được một chút quyền bền bỉ và quan-trọng nào để hành-đạo hợp với lý-tưởng mình. Để rốt cục làm gì ? Để rồi trở về với thái-độ tiêu-cực: dạy học-trò, san-định lại sách vở đời trước, và viết sách chính-trị *Xuân-Thu !*

Mấy mươi thế-kỷ sau, cũng như tiếp liền theo Thầy Khổng, nhiều bậc tài hoa đã có mộng tương-tự. Họ có thể quan-niệm như Khổng-Tử rằng « ai có tài có trí thì phải ra ứng dụng ở đời để làm những điều ích lợi cho nhân chúng, chứ không phải là chỉ cầu lấy sự an-nhàn ở chỗ ẩn-dật và sự vui-thú trong vòng tư-tưởng » (1). Họ cũng có thể thấy tình trạng một nước rối loạn, ngao ngán và « thấy thế sự điên đảo quá đến nỗi tưởng không sao vãn hồi lại được, bèn để xướng cái thuyết yếm thế, bỏ việc đời phó mặc trời xanh, lấy sự an-nhàn làm vui thú. Có người thì theo cái chủ-nghĩa phá hoại không thiết gì đến cương-thường đạo-lý nữa... Trong khi những nhà tư-tưởng xướng lập lên những chủ-nghĩa tiêu-cực như thế, Khổng-Tử muốn đem cái chủ-nghĩa

http://tieulun.hopto.org

tích-cực cứu-thế mà biến đổi thời-đại vô-đạo ra thời-đại hữu-đạo. » (1)

Sau Khổng-Tử, sau các triết-nhân, ai cũng có thể *nói* như vậy. Nhưng Khổng-Tử thừa biết lời nói dẫu hay đến đâu cũng không bằng việc làm nên mới ao ước ông vua nào biết mình, giao quyền bính cho, không chỉ để đổi phong-tục và chính-trị nước ấy mà còn làm gương cho các nước khác nữa. Có ai dám cho là Khổng-Tử đã quá tự phụ, và chúng ta cứ việc quên rằng Khổng-Tử cũng đã từng phò vua nước Lỗ trên bốn năm. Chúng ta chỉ ghi nhận là Khổng-Tử rất tin nơi tài của mình mới thốt ra câu: «Nếu ai dùng ta, thì trong một năm đã khá, ba năm ắt thành.» (Luận-ngữ, Tử-Lộ, XIII). (2) Trong thực-tế chua cay, chẳng có nhà vua nào đủ thông minh hay liều lĩnh để giao quyền bính cho Thầy.

Có lẽ vua thời ấy thông minh một cách riêng, nghĩ rằng sau ba năm dưới sự chấp chính của Thầy Khổng, thì nước sẽ là nước của Thầy, không còn là của mình nữa. Đối với những người có kinh-nghiệm bản-thân về tiếm-đoạt, mà vương bá lúc bấy giờ hầu hết đã theo con đường thành công ấy, họ có lý do để lo sợ những người, dù cho là hạng Khổng-tử, chỉ trông có chút cơ-hội lọt vào thành-trì, thu phục nhân-tâm, xách động quần chúng để cướp dễ dàng ngôi báu.

Thầy Khổng, tựu trung, đã thất bại về phương-diện cứu đời bằng chính-trị. Thất bại vì tin tưởng quá nhiều nơi hiệu lực của giáo-hóa nhà cầm quyền, thất bại vì nghĩ rằng chính-trị và đạo-lý không những phải đi đôi mà chỉ là một, thất bại vì không áp-dụng được thuyết tùy thời do chính mình nêu ra, mà vẫn còn mơ mộng đến đường lối vua Văn vua Vũ, cho đức hạnh của người cầm quyền quan trọng hơn cả pháp luật hay chính thể, thất bại vì đặt sai căn-bản tâm lý con người và của quần chúng, thất bại vì không nhận thấy sự biến đổi không ngừng của xã-hội.

Mạnh-Tử như Khổng-Tử, đặt nhân-nghĩa làm gốc cho chính-trị. « Vua hà tất phải nói lợi. Chỉ có nhân nghĩa thôi.» Mạnh-Tử đã trả lời cho Lương-Huệ-Vương như thế, khi vua nầy hỏi ông có điều gì làm cho lợi nước Lương không. Những người theo Khổng-Mạnh chắc có ý chê nhà vua tầm thường, nhưng xét cho kỹ, Huệ-Vương đặt đúng vấn đề, mà có nói đến nhân nghĩa cũng không ngoài mục-phiêu lợi mà thôi.

Mạnh-tử có công đưa vào chính-thể quân-chủ ý niệm về dân, như là một sự thật thường được quên lãng hay khinh thường, ý-niệm về bình-quyền trước

---

( ) Trần trọng Kim, Nho-Giáo, Trung-Bắc Tân-văn, Hànội, 1932. Quyển 1. tr. 83-84.

(2) Cũng « chỉ trong ba ngày thôi hòa-bình thịnh-vượng sẽ trở lại trên địa-cầu, nếu được trao toàn-quyền hành-động. » là lời quả quyết của Ô. Morohiro Matsuda, một tiểu thương-gia ở Đông-Kinh. Đi câu cá, từ 4 giờ đến 9 giờ mỗi buổi sáng, Ô. Matsuda đã có cơ-hội suy nghĩ về mọi vấn-đề của thời-đại, nào thuyết trung-lập, chủ-nghĩa tư-bản, Karl Marx, tai nạn lưu-thông, cái chết của con người, nào việc kỳ-thị chủng-tộc, chiến-tranh tôn-giáo và cả vấn-đề hiện-tại của Việt-Nam nữa! Ông đã muốn phổ biến ý-kiến để giúp đời, nhưng bài ông viết không có báo nào ở Nhật, quê-hương ông, chịu đăng cả. Buộc lòng ông phải hy-sinh tiền dành dụm, đến mấy triệu bạc, để thuê đăng, như bài quảng-cáo, trên trọn hai trang lớn của Nữu-Ước thời báo (**New-York Times**, 29-1-66) và tiếp theo trên tờ Luân-Đôn Thời-báo (**Times**).

Chẳng hiểu có chính-quyền nào lưu ý đến chương-trình tế-thế của Ông không, hay như chính ông đã tiên đoán « vì đây chỉ là một bài quảng cáo của một người vô học và vô danh », không ai thèm đọc đến. Điều chắc chắn, cũng theo lời của Ô Morohiro Matsuda, là ông đang ở trong tình-trạng « chiến-tranh lạnh » với nội-tướng, vì bà vợ đã xem ông là khùng.

http://tieulun.hopto.org

luật pháp, về bổn phận « bảo dân » của người chấp chính. Mạnh-tử đã đi lần vào thực tế chính-trị, nhưng Mạnh-Tử thấy có những nước lớn và nước bé. Để khuyến-khích nhân-nghĩa cũng như để an ủi những vua nước nhỏ, ông định rõ *vương* và *bá* : « Người dùng sức mạnh mà mượn tiếng làm điều nhân, là bá ; người làm bá tất phải có nước lớn. Người lấy đức làm điều nhân, là vương ; người làm vương, không đợi có nước lớn. » Những chữ *tất phải có* (tất hữu) và *không đợi có* (bất đãi) thật là ngộ nghĩnh, có thể gieo sự phân vân.

Đương thời, Mạnh-tử đã phải « bất đắc dĩ » (3) chống lại những học thuyết của Dương-Tử, học thuyết này lấy vị-ngã làm chủ-nghĩa, « nhổ một cái lông mà lợi cả thiên-hạ cũng không làm », của Mặc-tử lấy kiêm-ái làm chủ-nghĩa, « dầu nhẵn trán mòn gót mà lợi thiên-hạ, cũng làm » hay thuyết trọng-nông rất thực-tiễn và công-bình của Hứa-Hành, buộc hiền-giả cùng đi cày ruộng với dân, như đã thực hiện tại vài nước trong thế-kỷ hai mươi.

Đối với lý-tưởng của Khổng-Mạnh Tuân-tử có vẻ như « xuống » (4) một bậc nữa. Đúng ra, Tuân-tử đã « tiến » thêm một bước tới thực-tế của đời và việc, khi chẳng từ bỏ nhân nghĩa mà chú trọng đến hình-pháp để bổ túc cho giáo-hóa. Tuân-tử vẫn theo tư-trào đương thời chia chính-trị ra làm ba lối: vương-đạo, bá-đạo, và vong-quốc chi-đạo. » Làm nên việc nghĩa mà lập nước là làm vương. Thủ cái tín mà làm, là làm bá. Đem cả nước mà hô hào làm công lợi, không cần mở cái nghĩa, giữ cái tín, chỉ cốt cầu lợi. Trong thì không sợ dối dân để cầu lợi nhỏ, ngoài thì không sợ dối nước thân với mình để tìm cái lợi lớn. Trong không lo sửa cho ngay những thổ-địa tài-hóa của mình, mà lại muốn những thổ-địa tài-hóa của người, như thế thì kẻ thần hạ và trăm họ ai chẳng lấy lòng giả dối mà đối với người trên. Người trên dối người dưới, người dưới dối người trên, thế là trên dưới chia rẽ nhau, như thế thì địch quốc khinh mình, mà nước thân với mình ngờ vực mình, ngày ngày dùng quyền-mưu mà nước không khỏi sợ nguy biến đến cuối cùng là nước mất... " (Vương-bá. XI).

Đã có sự biến đổi kín đáo nhưng quan-trọng, từ Khổng-tử đến Tuân-tử, từ Xuân-Thu đến Chiến-quốc, biến-đổi về bản-chất triết-lý chính-trị, phần tính ác của con người được lộ rõ hơn và lấn phần tính thiện, cũng như biến-đổi về phương-pháp hiểu biết, Khổng mạnh dùng trực giác, Tuân-tử như Mặc-tử dùng lý-trí.

Tiếp theo Tuân-tử, Hàn-phi-tử dùng lý-trí mà suy luận đến cùng, lại thiên về mặt hình-pháp, xa lánh hơn nữa quan-niệm viển-vông, chú trọng đến công-dụng. Hàn-phi-tử bác cả những điều cốt yếu trong đạo luân thường, như là hiếu để trung tín. Trị thiên-hạ chỉ cần có pháp luật rất nghiêm, chứ không cần đến luân-lý. Hàn-phi-tử, đi trước mấy mươi thế-kỷ những lý-thuyết gia thời nay, cho việc ích lợi ngay là việc làm cho nước giàu binh mạnh, và cho sự văn-học, nghĩa hiệp là vô ích.

Hàn-phi-tử đã vạch cái tệ học hư văn, cái giả dối của những lời nói, cái sai lầm về thứ-tự các vấn-đề, đã chỉ trích lối *vọng phát* (bắn bậy ra ngoài bia) như trong khi người nghèo khó mà không lo cho họ có cơm ăn áo mặc mà chỉ nói đến chuyện viển-vông của các bậc gọi là thượng trí ! Ông nói : « Nay dân trong nước đều nói việc trị, những người chứa ở trong nhà những

---

( ) Há phải ta muốn biện bác đâu ! Ta bất đắc dĩ đó thôi ! (Đằng Văn công, hạ).

(4) Xuống hay lên, tiến hay thoái, tùy theo quan-điểm.

http://tieulun.hopto.org

chế-độ của họ Thương học Quản thì có, mà nước thì nghèo; những người nói cày ruộng thì nhiều, mà người cầm cày đi cày thì ít. Người trong nước đều nói việc binh. những người ở trong nhà thì có sách của họ Ngô họ Tôn, mà binh thì càng ngày càng yếu. Người nói việc chiến đấu thì nhiều, mà người mặc áo giáp thì ít. Cho nên đấng minh-chủ chỉ dùng cái sức, chứ không nghe lời nói, thương cái công, trừng trị và ngăn cấm cái vô dụng.» « Ngũ-Đố, XLIX)

Tuy Hàn-phi-tử đã lĩnh hội được giá-trị của thực tế, đặt những vấn-đề chính-trị đúng đắn và hợp lý, biết phân định rành mạch kỹ-thuật chính-trị và từ-ngôn đạo-đức, những người đã cuồng nhiệt theo Khổng Mạnh đã phán đoán sai lầm Hàn-phi-tử, xem người không còn phải là chân-nho nữa. Giai đoạn từ Tuân Tử xuống, được ghi lại là một thời trung suy của Nho-giáo; cái học của Hàn-phi-tử cũng như con người của Hàn được xem là thấp và hẹp. Mỉa mai thay, khi Hàn-phi-tử sang sứ nhà Tần được nhà Tần kính phục tôn trọng, nhưng vì bạn là Lý-Tư sợ ông được trọng dụng,dèm pha với Tần-Thủy-Hoàng, nên bị bỏ ngục và buộc uống thuốc độc tự tử. Rồi sau đó, người ta lại trách Hàn-phi-tử đã phụng-sự hay đã khuyến khích chế-độ quân-chủ chuyên chế !

Bài học của Khổng-Tử nhận được khi trở về già, là sự ngu dốt của hầu hết nhà vua không biết dùng mình, bài học Hàn-phi-tử thu lượm được trước khi chết, là hình-pháp chỉ có giá-trị đối với những người nghĩ đến công ích, mà không quan hệ đối với hạng người sẵn sàng vượt qua mọi luật pháp vì tự-ái hay tư-lợi. Người đời quen với nhân nghĩa sẽ chê miệt Lý-Tư phản bạn, nhưng chắc hẳn Hàn-phi-tử đã xem đó là thường tình vì đã lấy công dụng làm mục-tiêu chính-trị, thì có phương tiện nào, dù cho là tiện, lại phải chừa ra ?

Lẫn lộn đạo-đức và chính-trị, chú trọng đến nhân-nghĩa mà không quan tâm đến luật pháp và kỹ-thuật cầm quyền, tự mãn với những lời cao-siêu, bóng bẩy hay tổng quát, những vua chúa và quân-sư cũng như những học-giả đã bỏ phí những bài học đích-xác của lý-thuyết chính-trị rất phong phú cùng với bao nhiêu sự-kiện xuyên qua một lịch sử lâu dài, đầy những tranh-chấp, nội-biến, chiến tranh đủ loại. « Cho đến bấy giờ ở Trung-Hoa chỉ có chính-trị, mà không có khoa chính-trị, cũng như chỉ có triết-lý mà không có khoa-học trong văn-chương Trung-quốc. Phải chờ sau khi văn-minh Tây-phương xâm nhập, thì việc nghiên-cứu mới trở thành một khoa-học ở Trung-Hoa. » (6) *(còn tiếp)*

CUNG GIŨ NGUYÊN

(5) Xem Marcel Granet.– **La pensée chinoise**, Albin Michel, Paris, 1950. tr. 4 9— Cũng nên lưu ý, một phần bộ sách Hàn-phi-tử đã ược Ivanov dịch ra tiếng Nga và xuất bản năm 1912.

(6) Yang YuCh'ing.– La scienee politique e Chine au cours des trente dernières années. trong **La science politique contemporaine** U.N E.S C O. Paris, 1950, tr. 353.

SÁCH MỚI

Bách Khoa Thời Đại đã nhận được :

Kim văn tân tuyển *của Phạm-Thế-Ngũ do Phạm-Thế xuất bản và tác giả gửi tặng. Một tuyển-tập văn thơ hiện đại có dẫn giải và chú thích dùng cho các lớp Trung-Học, dày 482 trang giá 120đ.*

— **Cô gái bán cành mai** *tập truyện của Nguyễn Văn Nguyên, tác giả gửi tặng. Sách dày 98 trang gồm 13 truyện ngắn, giá 36đ.*

http://tieulun.hopto.org

NHỮNG NGÀY CHƯA QUÊN

(Xin xem Bách Khoa từ số 227)

ĐOÀN THÊM

BỘ ĐỒ KA-KI

Vài hôm sau ngày Cách-Mạng, nhiều người xôn xao hỏi nhau : ai ra cầm quyền ? Ai làm Thủ-Tướng ? Chẳng lẽ là một Ủy-ban lâm-thời ? Những tiếng Ủy-Ban và Chủ-Tịch nghe cũng lạ tai, vì cho tới nay, người ta chỉ nói đến các Hội-Đồng và Chủ-tọa.

Các báo đăng danh-sách một chánh-phủ mới, không do sắc-lịnh sắc luật nào cử, nửa thông-cáo, nửa tin đồn, chẳng biết ai đưa ra, như để thăm dò dư-luận : bên cạnh những người có tên quen thuộc như nhà giáo Võ-Nguyên-Giáp hay kỹ-sư Đào-Trọng-Kim, có những người chưa được mấy ai biết : Trần-Huy-Liệu, Phạm-Văn-Đồng, Chu-Văn-Tấn.... và nhất là Hồ-Chí-Minh.

Hồ-Chí-Minh là ai ? Sự thắc-mắc của bao người quanh tôi không được giải đáp bằng một bài báo hay lời thanh-minh nào hết. Một số tin là Nguyễn-Ái-Quốc, lãnh-tụ Cộng-Sản đã từng bị Pháp truy nã nhiều lần, tác-giả cuốn « Lên án Thực-dân Đông-Dương,Le Procès de l'Indochine ».Nhiều người lại bảo là không đúng, vì Nguyễn-Ái-Quốc đã bị ho lao và chết trong đề-lao tô-giới Pháp tại Thượng-Hải. Theo nhà báo T.N., thì cần chi phải băn-khoăn ? Anh thợ hồ Hitler trước 1932, thì danh tiếng gì ? Cứ biết hễ nắm được chánh-quyền là hơn người rồi. Còn thì phải chờ xem làm ăn ra sao, chớ đoán hay đoán dở thì đi tới đâu ?

Về phần riêng, tôi có cảm-tưởng là một không-khí u-minh bao trùm chánh-giới. Nhưng đó lại là yếu-tố có lợi cho chế-độ ? Đối với quần-chúng, huyền-thoại có sức hấp-dẫn. Tiên-ông và dị-nhân bao giờ cũng được mến phục, không cần chứng tỏ uy-linh. Có lẽ vì thế mà các vua chúa thời xưa không cho biết rõ đời tư và cả đến mặt rồng. Những yếu-nhân mới xuất hiện, tuy gần gũi mọi người, vẫn chẳng hết bóng dáng bí-ẩn : bí-ẩn vì quá-khứ của họ mà những lời phao đồn lại làm cho bí-mật hơn, và càng khiêu khích những con mắt tò-mò.

Trên xe điện Hà-Nội — Hà-Đông, một cụ già giở tờ báo, mấy hành-khách xô đầu nhìn hình-ảnh hom hem của Chủ-tịch Chánh-phủ :

— Nghe nói ông ta nhiều mưu trí mà chẳng thấy gì khác người ?

— Khác lắm chứ : Hai tai to và lật ra đàng trước như tai voi...

http://tieulun.hopto.org

— Sao có người bảo ông ấy bốn mắt ?

— Bốn mắt, là nói bóng : mắt sáng gấp đôi của mình, mới nhìn xa trông rộng hơn hai mắt mình.

Cụ già để mặc khán-giả chiêm ngưỡng và bàn tán, sau mới trịnh trọng giảng giải :

— Theo sách tướng, thì cũng coi được. Đây nhớ : trán cao, gò má cao, mũi dài, hàm dài. Thiên-đình rộng, phần trên được, phần giữa cũng cân, và cả phần dưới cũng tốt ! Người gầy, hình con mộc, mộc là cây, cây phải có rễ, thì râu lưa thưa như rễ rất hợp với người mộc. Chính ông B. K. nhờ râu ấy mà thi đậu đến Phó-Bảng !...

Tướng-mạo của lãnh-tụ mới, tuy được chú-trọng, chưa khiến bà con phê bình nhiều như lối trang-phục khác thường. Đứng đầu một nước, mà quần áo ka ki, khi cổ đứng, khi cổ hở không cà-vạt, lại còn đôi giày păng-túp hay giày sếnh-sáng Quảng-Đông, thì quá luộm-thuộm, còn đâu phong-thể quốc-gia, nhất là đối với ngoại-quốc ? Đó là nhận xét của những giới thủ-cựu, và các nhóm đối-lập.

Song một cán-bộ cho biết : Chủ-tịch chẳng lạ gì những thành-kiến như trên, nhưng bất chấp. Chủ-tịch là hiện-thân của giai-cấp vô-sản, của giai-cấp cần-lao, người nghèo thấy cụ không khác gì họ. Có ai chê thánh Gandhi là một bộ xương khoác mảnh vải như người bình-dân Ấn-Độ ? Chỉ có hạng tư-sản quen mặc đẹp ăn ngon mới yện chí rằng vua quan của họ phải ăn ngon mặc đẹp hơn họ, như thế chỉ tốn tiền của nhân-dân...

Nhưng có người hỏi lại anh : các yếu-nhân Nga-Sô bận y-phục rất chỉnh, có khi còn lộng-lẫy ; thử coi hình Vorochilov hay Joukov, mũ thêu cành hoa, cành lá, ngực đầy mề-đay; Molotov có khác gì ngoại-trưởng Eden của Anh : nếp quần thẳng như vừa mới ủi thật nóng, nút cà-vạt thắt rất gọn chính ở giữa cổ.

Theo anh, hoàn-cảnh mỗi xứ mỗi khác, bao giờ ta sản xuất mạnh, mức sống chung cao hơn, vấn-đề trên có thể xét lại. Song hình như ý-kiến của anh không được tất cả mọi người chia xẻ. Đồng-chí T. Đ. L. diện khá bảnh, lúc nào cũng cà-vạt tơ có cặp vàng, có lẽ chưa dứt được với một di-vãng phong-lưu, hoặc vì giúp việc ngoại-giao, nên cần chăm chút bề ngoài ? Hay giữa lúc giao-thời, chế-độ mới còn để mặc mỗi thành-phần xã-hội tự liệu về nếp sống : cựu Tuần-vũ P. K. H. Đồng-Lý Nội-Vụ, vẫn bận đồ sang trọng như khi ở chức Ngự-tiền Văn-phòng. Thành ra thuộc-hạ lại chững-chạc hơn thượng-cấp.

Chắc vì còn ít tuổi, hoặc quen thói nhìn nhận theo những quan-điểm cổ-điển mà tôi cứ tự hỏi lôi thôi : xuất-nhân không thèm để ý đến hình-thức, hay là họ đều bắt buộc tạo ra một hình-ảnh đặc-biệt để dễ in vào đầu óc người thường ? Muốn hấp dẫn quần-chúng, mỗi chính-khách cũng như mỗi tài-tử, phải hiện ra với một dấu hiệu riêng ? Kép hát Maurice Chevalier với chiếc nón nan Canotier, thủ-tướng Churchill với điếu sì-gà .. và ngay đến Gia-Cát-Lượng cũng phe phẩy cái quạt lông hay buộc phải làm như thế để chiều lòng độc-giả Tam-quốc ? Vậy phải chăng bộ áo ka-ki và đôi giầy sếnh-sáng mang cùng một ý-nghĩa như những bảo-vật kia ?

http://tieulun.hopto.org

Nhưng nếu y-phục của người cầm quyền có tính-cách tượng-trưng, thì quả thiệt tôi ước mong thấy bộ đồ khác: giản-dị vì ở thời-đại dân-chủ, hợp thời-trang quốc-tế vì cần giao thiệp, lại gợi hình ảnh dễ ưa của người có mức sinh-hoạt đầy đủ mà mỗi đồng-bào mong đạt hoặc có thể đạt; vậy chỉ cần, nhưng cũng phải một bộ com-lê tươm tất, đại-khái như của một nghị-sĩ Nhật, một giáo-sư đại-học Âu Mỹ.

— Sự luộm-thuộm của già Hồ, theo bạn S., rất dễ hiểu vì già bôn ba lâu năm bên Tàu, hoặc ẩn núp ở rừng núi, thì quen thói... Vả lại, chẳng lẽ vừa tiếm chính-quyền mà trưng diện hơn trước, thì e bị trách là ham màu phú-quý, còn ai tin vào đức thanh-liêm của mình ? Chính S. đây có lên cầm quyền ở xứ dân nghèo này, thì cũng chẳng muốn ai lườm nguýt vì những bộ lễ-phục sang trọng. Phải nhớ là từ mấy ngàn năm, người mình trọng thanh-bạch, ca ngợi những ông quan nghèo, nên khối người còn khoe rằng mình nghèo lắm. Nên với bộ ka-ki hai tuần chưa thay, càng dễ đứng trong hàng ngũ nhân-dân. Nhưng thôi, rồi sẽ được ngắm những bộ áo đẹp, chỉ sợ lại đẹp quá...

Liệu S. nói có đúng không ? Chỉ biết chúng tôi vừa khỏi cảnh áo gấm hoa vàng, lại gặp màu ka-ki, và chẳng bao lâu, khuất ka-ki lại thấy áo gấm chánh-thức 1949-1954, áo gấm chánh-thức 1956-1963, rồi sau Cách-Mạng 1/11 cũng chưa thoát hẳn áo gấm chánh-thức tháng 10/1964 — tháng 6/1965. Nếu còn chiếc nào, có lẽ nên cho ra nốt...

oOo

TÀU SANG TA

Mùa thu năm Ất-Dậu quả là đầy sự không ngờ. Nhật-Bản bao lâu được coi như vô-địch, đột-nhiên chịu nhận một sự đầu hàng mà cách đây vài tháng, rất nhiều đồng bào V.N. không dám nghĩ tới. Chủ-quyền trên đất nước này, mà họ để đến ngày chót mới đem trả một chánh-phủ không nắm nổi quần-chúng, chỉ một sớm một chiều đã thuộc một số người chưa được quốc-dân quen biết. Bà con tôi đương lo Pháp trở lại, thì chợt nghe tin Tàu kéo sang để giải giáp Nhật.

Giải giáp Nhật, như bạn S. cho tôi rõ, chỉ là lý-do chánh-thức. Các tướng lãnh của Tưởng-Giới-Thạch còn được mật-lịnh giúp đỡ kín đáo vào việc thành-lập một chánh-quyền quốc-gia V.N., do những nhà cách-mạng chống Cộng và thân Trùng-Khánh. Nên giả thử quân-đội Trung-Hoa sang sớm vài tuần, có lẽ cuộc Cách-Mạng tháng 8 đã hướng về ngả khác.

Để mặc S. theo dõi biến-chuyển mới và những hậu-quả chánh-trị dễ làm cho điên đầu, tôi chỉ chú ý xem sự nhập-cảnh của quân Tàu có ảnh-hưởng lợi hại gì cho đời sống hàng ngày, và gây phản-ứng gì của những người quanh tôi.

Ai cũng thấy những đoàn, những đội ùn ùn kéo đến Hà-Nội, thiếu hẳn uy-phong hùng tráng phải chờ đợi ở những kẻ chiến-thắng. Áo lèn bông xù-xù, sà-cạp lỏng lẻo quấn bắp đùi ống sậy, dáng đi mỏi mệt, và đặc-biệt nhất, là theo đuôi mỗi đơn-vị, lại khệ nệ vài chú khiêng nồi, niêu, soong, và chảo lớn thước tám đường kính : đồ nấu ăn thế này, chắc các món không mấy hầu sực. Nhưng trông lắm kẻ

http://tieulun.hopto.org

gầy nhom, nhiều bà con lo rằng họ thiếu chất bổ, rồi sẽ chiếu cố khối gạo, không khéo dân mình lại chịu đói to phen nữa.

Nỗi lo ngại càng tăng. trước những khả-năng ẩm-thực phi thường, chứng tỏ trong những bữa tiệc linh-đình và liên-tiếp mà Hoa-kiều tổ chức để chào mừng các anh-hùng thắng Nhật. Tại Hội-Quán và các tiệm cao-lâu lớn đường Hàng-Buồm, hàng chục thổi mỹ-vị chờ sự thưởng-thức sâu đậm của chư vị tướng-tá. Mỗi sớm mai, từng đoàn xe cam-nhông tới chở vợi các đống chuối và đồi rau của chợ Đồng-Xuân, chợ Hôm, về những cơ-sở do Nhật chuyển lại. Những nơi này sặc mùi sào nấu, pha mùi rác-rưởi hoặc thuốc phiện mà trước kia tuyệt-nhiên không ai ngửi thấy. Hàng trăm, hàng ngàn con vịt khô ép bẹt, thường treo mốc ở các tiệm chạp-phô, biến rất mau trong vài tuần lễ.

Đã từng sống lâu năm ở Hàng Buồm, riêng tôi chẳng lấy gì làm lạ. Nhưng nhiều bạn trẻ hồi đó không chịu nổi những cảnh khó thấy ở quân-đội một cường-quốc, nhất là khi so sánh với chiến-sĩ Phù-Tang: họ thua cũng vẫn nghiêm-chỉnh. Rồi các bạn ghét lây cả những nhân-vật V.N. thân Tàu. Dựa vào ai, chớ vào những ông Vân-Nam Quảng-Đông phát phù hay sâu quảng, thì quả là dại-dột : đó là câu thường được nhắc nhở, hồi 1945-1946.

Lại có bạn tìm ra nhiều cớ khác để mỉa mai. Một ông trung-úy thuộc Đệ-bát-Lộ quân vào nhà bào-chế Bảo-Hòa-Đường : khách hàng Vân-Nam và chủ tiệm Quảng-Đông, tuy cũng là con dân Trung-quốc, mà mỗi ông một thứ tiếng, ngộ nị không hiểu nhau ; quân-nhân phải giơ cánh tay vành mí mắt ra hiệu : chủ-nhân cười, gật, và đưa lọ thuốc dỏ.

Trên vỉa hè đường Hàng Nón, Hàng Đậu, Cửa Nam, thấy phơi bày nhiều tập Công-Báo, bộ Luật, và cả những tài-liệu Mật nhiều Mật ít của phủ Toàn-Quyền cũ, lá thư của một bà Hoàng-Phi xin tăng trợ-cấp, hoặc phiếu phê điểm của Pháp chê nhau : « Thống-Sứ Delsalle phê cho em ruột là Thanh-tra Delsalle rằng viên-chức này là một cai-trị giỏi nhất Đông-Dương : ít nhất cũng có tôi không đồng ý ». Ký Decoux. (Pierre tient Edouard pour l'un des meilleurs administrateurs de l'Indochine : tel n'est pas du moins mon avis. Decoux).

Song, đồng ý hay không thì bút-phê cũng bị lính của tướng Lư-Hán đem quăng ra bán làm giấy lộn gói đồ, 3 đ mười kí. Và bi-thảm hơn nữa, là tất cả luật-lệ chi phối nước An-Nam, chứa trong nhiều bộ pháp-quy rất dày, chỉ còn đáng sáu chục bạc mà chẳng ai mua : chất vào tủ, chắc bị ngờ là thân Pháp.

Lính Vân-Nam vớ được gì là đem bán, hẳn là quá cần tiền tiêu sài. Nhưng trách chi hạ-cấp ô-hợp ? Nhiều đồng-bào Việt đồn vang : tướng Lư-Hán và tướng Tiêu-Văn đã nhận nhiều tặng-vật của những phú-thương Hoa-kiều bị buộc tội thân Nhật trong thời-kỳ 1940-1945, và cả của các nhà cầm quyền V.N., như bộ đồ hút thuốc nha-phiến đúc toàn bằng vàng.

Bằng chứng về hối-lộ thì không ai có, song có những sự đáng ngờ, như trong việc hối-đoái tiền-tệ. Họ Lư bắt nhà Băng Đông-Dương đổi tiền Tàu ra bạc bản-xứ : đồng Quan-Kim ở Liễu-Châu hay Nam-Ninh chỉ đáng 1/6 đồng bạc, nay

http://tieulun.hopto.org

được đổi không hạn chế và theo giá 1$50 = 1 Q. K., nên hàng chục quân-xa lũ lượt chở Quan-Kim sang Hà-Nội. Bao nhiêu triệu bạc lời, dùng để mua hàng hay đồ quí chuyển về Tàu.

Còn được chuyển về Tàu, mỗi khi các tư-lịnh rút khỏi V.N., từ ngà voi chóe sứ đến thùng tắm và ghế đầu của dinh Toàn-Quyền là nơi tạm dùng làm đại-bản-doanh. Cấp trên treo gương, cấp dưới uà theo : nhiều ngôi nhà bị chiếm đóng, khi hoàn cho nghiệp-chủ, chỉ còn trơ mấy bức tường hoen và mái dột ; các cửa sổ đã bị chặt ra đun bếp ; bàn ghế, ống máng, những gì dễ khuân đều bị chất lên cam-nhông để theo các đội quân khải hoàn về quí-quốc. Được để lại làm chút kỷ-niệm khó quên, là những đống rác, ống nhổ, và đôi khi, cả những chất nặng mùi hơn.

— Tuy vậy, họ cũng có thành-tích đáng kể...

Anh C. N., một tự-vệ Thành, ghé tai tôi nói tiếp : chẳng thế, sao mình mua lén được của họ khá nhiều súng đạn ? Trông khẩu Colt của tôi : chỉ có 50đ, bất quá vài chầu vằn-thắn-mì. Đại-bác của Mỹ cho, cũng còn đem bán lậu cho Hồng-quân.

Mãi đến 1949, tôi mới dám tin. Tướng họ Lư, từ khi rời VN, được cử tạm thay bố vợ là tướng Long-Vân làm Tỉnh-trưởng Vân-Nam : Cộng-quân tới chiếm Côn-Minh như vào chỗ không người.

oOo

PHÁP TRỞ LẠI

Ngày 28-9-1945, Allessandri — vừa mới được thăng Thiếu-tướng —, và Léon Pignon — bấy giờ còn là Cố-Vấn Ngoại-Giao —, lần đầu tiên tới phủ Chủ-Tịch để thăm dò lập-trường đối với Pháp của Hồ-Chí-Minh.

Cuộc hội-đàm được ghi nhận trong một biên-bản thảo bằng chữ Pháp. Nhân dịp này, già Hồ ngỏ ý rằng : nguyện-vọng của nhân-dân VN, là thu hồi độc-lập hoàn-toàn.

Alessandri hỏi lại, với giọng hoài-nghi của một quân-nhân đã từng ở Đông-dương nhiều năm và tự hào là biết rõ người Việt :

— Chủ-tịch có tin rằng dân VN đã trưởng thành để có thể độc-lập không ? Monsieur le Président, croyez-vous que votre peuple serait assez mûr pour l'indépendance ?

— Một học-sinh theo học một thày trong 80 năm; giả thử trò không tiến bộ, thì lỗi thầy hay lỗi trò ? Un élève a étudié 80 ans chez un maître, à supposer qu'il n'ait fait aucun progrès, serait-ce la faute du maître ou celle de l'élève ?

oOo

Kế đó, có nhiều cuộc tiếp-xúc với Sainteny, đặc-phái-viên của Chánh-phủ Pháp, cả với nhiều nhà đương-cuộc ở Paris, qua sự trung-gian của một số người liên lạc trong các đảng Xã-Hội và Cộng-Sản Pháp. Kết-quả như thế nào, chỉ có vài yếu-nhân

http://tieulun.hopto.org

hiểu rõ, còn công-chúng chỉ nghe những tin-tức khó kiểm soát, và do các nhóm đối-lập loan truyền.

— Chánh-quyền định bắt tay Pháp phải không ? Vì sao có thể như vậy, hôm 2-9-45, đã có lời thề độc-lập ở bãi cỏ Cột Cờ : không hợp tác với Pháp kia mà !

Bạn L. tuy biết nhiều hơn tôi, đã suy nghĩ, hay đúng ra là đã ngập ngừng trong giây lát rồi mới trả lời, đại-khái :

— Pháp đương kéo quân sang rất đông. Quân-đội của mình lại chưa kịp tổ chức cho mạnh, thì trong giai-đoạn này, phải tạm hoà-hoãn. Hòa hoãn không có nghĩa là đầu hàng không điều-kiện. Sainteny đã được báo rằng : chỉ thuận chơi với Pháp nếu Pháp thừa nhận độc-lập của mình. Và nếu có giao-thiệp, thì phải đứng trên lập-trường bình-đẳng.

— Tại sao không thử đánh đã, để tỏ ra không sợ, thì mới dễ điều đình chứ ?

— Cố-nhiên có thể hô hào kháng-chiến, nếu Pháp đột nhiên tự động trở lại tái chiếm Đông-Dương, nghĩa là nếu giở trò xâm-lăng ra mặt. Nhưng họ khôn lắm. Họ đã xoay sở được Đồng-Minh cho đồ bộ để thay thế quân-đội Tàu, giải giáp quân đội Nhật. Họ dẫn đến với tư-cách này, không lẽ mình chống đối bằng vũ-lực?

— Sao mình không vận động với Đồng-Minh ?

— Đồng-Minh là ai ? là Anh, Mỹ, Tàu. Anh đã công-nhận giúp Pháp vào Nam-bộ Tàu ưa Việt-Quốc, Việt-Cách. Mỹ thì cả nể, lại chưa biết rõ mình. Còn Pháp là kẻ có nhiều quyền-lợi nhất ở đây, nếu họ chịu công-nhận mình, thì còn ai từ chối không chơi với mình ?

— Tàu không ưa gì Pháp, chắc cũng chẳng muốn Pháp tái-lập đô-hộ. Tại sao không đi đôi với Tưởng-Giới-Thạch ? Chẳng kéo nổi Anh, ít nhất cũng kéo nổi Tàu.

— Tưởng Giới-Thạch nghi kỵ lắm, vẫn e ngại mình theo Cộng-sản. Vả lại, Pháp có nhiều phương tiện mua chuộc.

Về điểm này, tôi cũng biết khá rõ, chỉ hỏi để xem quan-điểm của giới hữu-quyền ra sao. Nhờ có S., tôi đã có tin về hiệp-ước Pháp Hoa ký tại Trùng-Khánh ngày 28/2/1946 : theo hiệp-ước này, Tàu chịu để cho Pháp tiến lên trên vĩ-tuyến 16, với lý-do chánh-thức là thay quân Tàu tước khí-giới quân Nhật ; Pháp phải nhượng hẳn cho Tàu quảng đường xe lửa Lao-Kay Vân-Nam-Phủ, trả hết các tô-giới cũ, và ưu đãi Hoa-kiều ở Đông-Dương.

oOo

Những quyền-lợi mà Pháp hứa cho Tàu, đối với tôi, không đủ quan-trọng để chánh-phủ Trung-Hoa hy sinh VN cho Pháp, nhất là khi đã tỏ ý ủng hộ các nhóm cách-mạng lâu năm được dung dưỡng trên lãnh-thổ Tàu.

Song sự nâng đỡ đó, theo ý bạn S, không thuộc một chánh-sách nhất định và thành thực, chỉ tùy sự biến-chuyển của tình-thế, và thái-độ cá-nhân vài Tư-

http://tieulun.hopto.org

lịnh được cử sang VN, Tướng Tiêu-Văn muốn giúp, tướng Lư-Hán bị mua nên để mặc cho V.M, rộng tay đối phó với các nhóm quốc-gia. Những nhóm này lại chia rẽ, và không lôi cuốn nổi quần-chúng. Họ Tưởng thấy có can thiệp cũng vô-ích, nhưng không lẽ để VN rơi vào tay Cộng-sản, thà để cho Pháp trở lại, như thế miền Hoa-nam cũng sẽ được yên như trong suốt thời Pháp bảo hộ Bắc-Kỳ.

Tôi bèn kết luận rằng : nếu quả như vậy, thì khi tiện việc cho Tàu, Tàu thuận cho Pháp tái lập uy-quyền, cũng như tiện việc cho Nhật, Nhật để cho Pháp quản lý Đông-Dương. Tới nay, chưa ai giúp ta cả. Làm sao có thể tin như một số chính-khách, vào tình-cảm của người ngoài ? Vả chăng, vận-hội chứa đầy sự mỉa-mai : thân Nhật, Nhật thua, thân Tàu, Tàu cuốn gói, lẻ nào lại thân Pháp ?

oOo

Hạ tuần tháng 2/1946, tình-hình căng thẳng. Theo nhiều tin đồn, Chánh-phủ nhất quyết chống Pháp đến cùng. Tự-vệ các khu phố cho biết là được lịnh chuẩn bị kháng chiến, và rỉ tai khuyên dân-chúng tản cư. Một số gia-đình thuê xe bò chở đồ đạc lánh khỏi Hà-Nội.

Song phần đông đồng-bào vẫn tiếp tục làm ăn, không có vẻ hoảng sợ, tuy cũng xôn xao : liệu có đánh nhau thật không ? Chẳng lẽ Đồng-Minh để Pháp xâm lăng ? Mình đã độc lập, mà chịu bảo hộ lần nữa ? Nhưng nếu điều đình thì nhượng những gì ?

S. quả quyết : đánh cuộc là chẳng có đánh đấm chi hết. Một bên lấy quân lấy súng đâu mà đánh ? Một bên đe dọa, song cũng phải nói chuyện, chớ có dễ chiếm như ở Nam-bộ đâu ? Trong đó, quân Anh tiếp tay cho Pháp và bỏ mặc mình. Ngoài này, quân Tàu còn đông, họ chưa thuận cho Pháp tới thay chân, vì nấn ná ở đây ngày nào thì no nê thêm ngày ấy. Nếu Pháp làm quá, không khéo chạm trán với Tàu và các nhóm quốc-gia...

Trong khi mọi người lý luận và phỏng đoán, thì phủ Chủ-tịch và bộ Ngoại-giao có phần nhộn nhịp hơn trước : các buổi họp liên tiếp chung quanh vấn-đề Việt-Pháp. Bạn L. bận lắm, và kín lắm. Bị tôi hỏi : đánh hay hoà, anh chỉ cười : rồi sẽ biết.

Có một việc khiến tôi nghi ngợi. Một buổi chiều, một chiếc xe chở sáu bảy người Việt từ phủ Bắc-bộ chạy vút về phía bờ sông Nhị. Ai có ô-tô, nếu không phải là cao-cấp ? Hôm sau, tôi được tin chủ-tịch Hồ ra viếng thăm phụ-nữ nhi-đồng Pháp ở nhà thương Đồn Thủy và ở trường Bồ-côi, nhân dịp này, có phát quà bánh với những lời thân mật.

Cử chỉ đó giữa lúc này, hình như phù hợp với những lập-trường đã từng nhắc lại nhiều lần trong những cuộc phỏng-vấn của báo-chí ngoại-quốc : chống Thực-dân Pháp, không chống dân-tộc Pháp. Dù sao, cuộc thăm viếng kia cũng gián-tiếp cải chính những tin đồn dữ-dội, và có tính-cách trái ngược với những chuyến xe bò lạch-cạch chở giường ghế đi tản cư.

Tôi đương suy ngẫm thì L. tìm hỏi : trên thế-giới, trong công-pháp quốc-tế

http://tieulun.hopto.org

có những tình-trạng pháp-lý nào nằm giữa Thuộc-Địa và Độc-Lập hoàn toàn ? Tôi trả lời : có tình-trạng tự-trị rộng rãi của các xứ Dominion thuộc khối Liên-Hiệp Anh Commonwealth. L. bảo là biết rồi, và giục tôi cố tìm xem có chi khác nữa. Tôi chỉ còn thấy có Quốc-Gia Tự-Do Irlande, Etat Libre d'Irlande, một qui-chế đặc-biệt của xứ này từ khi ly khai Anh-Cát-Lợi.

L. trầm ngâm, rồi vội đi họp trên phủ Chủ-Tịch. Tôi lấy làm lạ, và liên tưởng đến một sự so sánh, cân nhắc, lựa chọn, và giằng co giữa một số người đối thoại, lại nhớ đến việc xảy ra tại trường Bồ-Côi Tây Lai và nhà thương Đồn-Thủy... Có lẽ người ta đang tìm một thể-thức dung hòa để thỏa hiệp chăng ?

oOo

Trả lời tôi, sau đó ba hôm, ngày 6-3-1946 hồi 9 giờ sáng, là một lá cờ tam-tài xanh-trắng-đỏ phấp phới trên cửa nhà Băng Đông-dương, đối diện với Bắc-bộ phủ : cả gan thiệt, nó biệt bóng từ sau 9-3-1945, đến nay lại dám bay cao mà không ai đả đảo : thôi phải rồi, tất có sự ưng-thuận của chánh-quyền.

Tôi vội đến hỏi L. Anh đương bận túi bụi, chỉ ném cho tôi mấy tiếng : trưa nay sẽ biết rõ. Bực mình, tôi dò hỏi mấy bạn khác, mới chắc là cuộc điều-đình Việt háp đã có kết-quả, vào lúc 14 giờ, tôi đã chực sẵn tại bộ Lao-Động, bộ này tạm Póng ở Câu-Lạc-Bộ đàng sau Kho Bạc. Nhân viên tới làm, được lệnh về nghỉ, riêng đôi cố rủ mấy người quen cùng ở lại xem một sự mà tôi hứa là hay lắm.

Quả nhiên vào khoảng 15g30, một đoàn xe hơi đưa tới nhiều Bộ-Trưởng, cán bộ cao-cấp, và cả Hồ-Chí-Minh với vài nhân-vật Pháp mà tôi chưa từng gặp. Mọi người vào phòng khách nhóm họp kín.

Tới 16 giờ hơn, cửa phòng mở rộng, các chính-khách bước ra với nụ cười nở mặt. Một Pháp bắt tay già Hồ, nói gì không rõ, nhưng già đáp : En politique, il faut s'attendre à tout, ở địa-hạt chính-trị, cái gì cũng có thể xảy ra...

oOo

Cái gì đó, chính là hiệp-định Accords Préliminaires mà tôi chẳng biết dịch thế nào cho gọn, khi L đến cạy dịch thượng-khẩn. Tiên-khởi ? đầu tiên ? tạm thời ? v.v. đều không đúng cả, đến nỗi phải..... chấm chấm bỏ trống để tùy người hữu quyền liệu điền vào sau.

Nhưng khó hơn nữa, là tiếng gì để chỉ việc quân Pháp thay quân Tàu : Relève. Thế chân ? Đổi phiên ? chưa nghe được. Đóng thay ? cũng hỏng. L đành tạm viết : thay thế. Tôi không đồng ý.

Đến chiều, L cho tôi coi bản dịch chánh-thức, với những chữ khó đã được dịch trôi. Préliminaires = Sơ-bộ. Relève = Tiếp-phòng. Tôi khen là được lắm và hỏi ai đã tìm ra những chữ đó ?

L. cười nheo cả đuôi mắt :

— Lại còn ai nữa ? Đoán thì biết, lần này chịu chưa ?

http://tieulun.hopto.org

— Kể thì cũng khá, nhưng chịu hay không chịu là chuyện khác.

Vì quả thực nhiều người không chịu : cái Quốc-gia Tự-do Etat Libre kia là cái gì mà nửa trăng nửa đèn, nửa dơi nửa chuột ? Có chánh-phủ riêng, có tài chánh riêng, có quân đội riêng mà lại nằm trong hai lồng : lồng trong, là Liên-Bang Đông-Dương Fédération Indochi-noise, lồng ngoài, là Liên-Hiệp-Pháp Union Française tức Cựu Đế-quốc Pháp. Như thế còn cựa làm sao ?

« Phản-động » S cười nhạt : .... tôn trọng quyền-lợi văn-hóa và kinh-tế Pháp ! có ai nhớ không, lời thề độc-lập ? Không đi lính cho Pháp, không làm việc cho Pháp, không..... cái chi nữa, rồi có tuốt !

Chắc để bác bỏ những lời chỉ-trích như của S., mà Võ.Nguyên-Giáp đã phải giải thích khá lâu, buổi chiều 7/3 trước nhà Hát-Lớn : cuộc đổ máu đã tránh được, nhờ sự đoàn-kết và cương-quyết của toàn-dân ; chính vì tích-cực chuẩn bị, chính vì ra lịnh tản cư để sửa soạn kháng chiến, mới có ngày vui vẻ như hôm nay ; đây là một thắng-lợi đầu tiên, để đi tới thắng-lợi cuối cùng v.v...

Nhà giáo trường Thăng-Long cứ việc giảng theo lương-tâm chức-nghiệp, trong khi tôi cứ bị ám ảnh hoài vì câu đã trộm nghe : trên địa-hạt chánh-trị, cái gì cũng có thể xảy ra.

oOo

Chứng cớ, là 16 giờ chiều ngày 18/3/1946, trên đường Paul Bert, sự không ngờ đã đến,và đến rầm rộ, đến ầm-ầm,đến với tất cả sự ngạo-nghễ của một đoàn quân nghênh ngang đắc thắng tiến vào thủ-đô : những đơn-vị đầu tiên thuộc Sư-Đoàn 1 Cơ-giới của tướng Leclerc de Hautecloque, mới từ Hải-Phòng lên Hà-Nội.

Hai bên vỉa hè, lác đác một số đồng-bào tò-mò như tôi, với khá đông nam nữ Pháp, Tây và Đầm vỗ tay hoan nghênh các chiến-xa bọc sắt chạy lăn như phá đường, hình như lính lái xe cố cho máy nổ thật to để ra oai sấm sét, thỉnh thoảng một sĩ-quan tóc quăn lại giơ tay chào và cười với đám cựu Thực-dân.

Thực-dân hôm nay rất tươi, chắc mở cờ tam-tài trong bụng. Một anh thở dài và lầm bầm : có thế chứ ! Enfin ! Nhưng khó chịu nhất, là anh Ấn-kiều có Pháp-tịch ở cạnh nhà tôi, một thuộc-dân Pháp tại Chandernagor : trông hắn lại khinh-khỉnh như xưa, nhìn tôi không chào nữa, có lẽ hắn lại thấy tôi có vẻ « dân bản-xứ Indigène ». Trước ngày 9/3/1945, hắn cậy mình là con dân mẫu-quốc, ăn ở bắt chước người da trắng, quên cả thân thể nhuộm nâu. Đi xe đạp không đèn, đàm phải người Việt, bị Cảnh-Sát hỏi thẻ, lại sừng sộ : Ta đây là Pháp ! *Je suis Français, moi* ! Trưa ngày 9/3/45, lần đầu tiên hắn quá bộ sang nhà tôi, chào rất lễ phép hỏi tin tức về vụ đảo chính, rồi bắt chuyện làm thân, phân trần rằng đồng cảnh với tôi, nghĩa là đã bị Pháp áp bức, và ở đất này hơn 10 năm rồi, nên rất quí người Việt.

Nay chiều Hiệp định Sơ-bộ, nó lại vác mặt lên như sắp tuyên bố : Je suis *Français, moi* !

Nhưng hắn cũng đáng tha thứ, vì không phải chỉ một mình hắn mới thay đổi thái-độ một năm ba lần như trở bàn tay.

Đ. T.

Kỳ tới : Quốc-Hội và Lập-Hiến

http://tieulun.hopto.org

B. N. P.

BANQUE NATIONALE DE PARIS

S. A. au capital de : 210 Millions de Francs

Siège social : 16, Bd des Italiens-Paris 9è

SUCCURSALE DE SAIGON :

36, Rue Tôn-Thất-Đạm — **Tel. 21.902** *(3 lignes)* — **24.995**

BUREAU DE QUARTIER :

136, Đại-lộ Nguyễn-Huệ — **Tel. 22.797**

B.P. E-5

BUREAU DE REPRÉSENTATION DE PHNOMPENH :

25, Rukhak Vithei Krâmûon Sâr

Téléphone : 24.37 et 24 38

B P N° 122

SUCCURSALE DE HONGKONG :

Central Building, Queen's Road Central

Téléphones : 93 — 2171 (8 lignes)

P O. Box N° 763

75 et 77 — Wyndham Street

BUREAUX DE KOWLOON :

Sham Shui Po 290 et 292 Castle Peak Road

TSIM SHA TSUI — Milton Mansion 96 Nathan Road

La B.N.P. et ses filiales possèdent plus de 2.050 sièges en France dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A.O.F.A.F.F. Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre — Francfort-sur-le Main (Bureau de Réprésentation), en Afrique du Nord, Irak, Liban : (B. N. C. I. « A ») ; à Madagascar et à la Réunion, à Djibouti, à Addis-Abeba-Bureau de Représentation (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa, Kanne, Ebute Matta Batta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico (Banco del Atlantico); à Panama (Panama Trust Co. Inc)·

http://tieulun.hopto.org

NGUYỄN

ĐỌC SÁCH (3)

PHẬT-GIÁO hay CỘNG-SẢN

lực-lượng nào nắm giữ tương-lai Châu Á

Tác giả : ERNST BENZ
Dịch giả : RICHARD & CLARA WILSON

(Xin xem B. K. T.D. từ số 228)

B – PHẬT-GIÁO PHỤC-HƯNG

— **1) Phật-giáo phục-hưng tại Ấn-Độ** (*xin xem BK.TĐ. số 230*)

— 2) Phật-giáo phục-hưng tại Tích-Lan.

Mối liên-hệ chặt chẽ giữa Phật giáo Tích-Lan và chủ-nghĩa quốc-gia Tích-Lan bắt nguồn từ tình-trạng chính-trị đặc-biệt cũng như lịch-sử tinh-thần của Tích-Lan. Phật-giáo Tích - Lan có từ thời vua A-Dục (Ashoka), tức là thế kỷ thứ 3 sau Thiên-Chúa. Vào thời đó Đức vua A-Dục đã gửi con là Mahinda cho vị Vua xứ Lankà (Tích-Lan). Đạo Phật chẳng bao lâu trở thành quốc-giáo tại vương qnốc Lankà, cho mãi đến ngày Anh-quốc chấm dứt Vương quyền tại Tích-Lan.

Đạo Phật đã được người dân Tích-Lan tự ý đón nhận. Ki-tô giáo đã đến với họ cùng một lúc với những người ngoại quốc xâm lược, chiếm xứ sở họ bằng những vũ-khí tối tân, và đưa những luật-lệ riêng vào bằng lực lượng, quân sự. Thế-kỷ thứ mười sáu, những người ngoại-quốc đó là Bồ-đào-Nha, tiếp đó trong thế kỷ mười bảy là người Hòa-Lan. Trong năm 1795-96 nước Hòa-Lan bị Pháp chiếm, người Anh đẩy những người thực dân Hòa-Lan khỏi những cơ-sở chiếm-hữu tại Tích-Lan, và đến năm 1815, cuối các trận chiến của Nã-phá-Luân, bành trướng nền đô-hộ Anh trên toàn đảo.

Các lực-lượng thực-dân khác biệt đó thường theo đuổi việc bắt người Tích-Lan vào đạo vì những lý do chẳng nhiều thì ít có tính cách tùy thời. Kết quả là mỗi chế - độ thực dân sụp đổ lại có một số lớn người Tích-Lan, đã chịu lễ rửa tội, trở về với tín ngưỡng Phật-giáo truyền-thống của họ. Vì vậy mà sau cuộc triệt thoái của người Hòa-Lan vào năm 1796, hàng ngàn người bản - xứ đã vào đạo Tin Lành, trở về với Phật giáo Nhưng những nhà cai - trị Anh lại khuyến-khích

http://tieulun.hopto.org

việc tiếp tục công cuộc truyền giáo dưới sự bảo-trợ của Giáo-hội Tin-Lành Anh-Quốc và Bắc-Mỹ.

Những bước đầu của Phật-giáo phục-hưng tại Tích-Lan đã gắn liền với số-phận của Tích-Lan dưới chế-độ thực-dân Anh. Khi Vương-quốc Phật-giáo Lankà dứt nghiệp, Phật-giáo hết còn được hưởng những quyền lực của một quốc giáo. Bằng những đạo-luật kỳ-thị Phật-giáo, bằng cách nâng đỡ các cơ quan truyền đạo Ki-tô và nền giáo-dục Ki-tô-giáo, các nhà cai-trị Anh đã chôn vùi uy thế của Phật-giáo. Qui-ước năm 1815 có đoạn : « Tôn giáo Phật-đà thực-hành bởi các lãnh-tụ và dân chúng tại những tỉnh-lị này được tuyên-xưng là bất khả xâm phạm, và các nghi lễ, giáo sĩ và nơi thờ phượng của đạo này được duy trì và bảo vệ ». Nhưng điều-khoản này luôn luôn bị vi-phạm bởi chính-phủ thực-dân và rốt cuộc hoàn toàn bị quên lãng. Việc in lại điều khoản vừa kể trên trong tờ nhật báo Dinamina của Tích-Lan vào dịp kỷ-niệm một trăm năm Tích-Lan mất chủ-quyền, đã làm dư-luận hết sức xôn xao. Bài báo này ví như tiếng kèn đồng đối với quần-chúng Tích-Lan và đã tạo một thúc đẩy mạnh mẽ cho phong-trào phục-hưng Phật-giáo.

Các người theo Phật-giáo đã diễn tả câu « được duy-trì và bảo-vệ » như một bằng chứng rằng chế-độ thực-dân Anh đã tự coi mình là một kẻ kế-thừa hợp-pháp của đạo Phật. Nhà cầm quyền thực dân không hề mảy may có ý như vậy trong câu dẫn ra trên đây. Năm 1853, một đạo luật xác định rằng nhà cầm quyền tại Tích-Lan không còn tự coi mình như người bảo-vệ chính-thức của đạo Phật. Vì trên pháp-lý, không còn ai chính thức bảo vệ đạo Phật tại Tích-Lan nữa nên sau đó ít lâu chánh quyền ban một công-lệnh (số 10 năm 1856) qui định việc đăng-bộ đất đai của chùa chiền. Công lệnh này được tiếp nối bởi việc xung công đất với lý do là không có chủ-nhân hợp-pháp. Riêng trong một quận Kandy không thôi đã có 202.000 mẫu đất của chùa bị xung công — phần lớn số đất này đã bị nhóm thực-dân Anh tước đoạt. Bởi vậy mà chả có gì đáng ngạc nhiên khi thấy phe quốc-gia đối lập với Anh đã do Phật-giáo chủ trương.

Mối liên-hệ giữa Phật giáo phục hưng với chủ-nghĩa quốc-gia Tích-Lan đã thể-hiện rõ rệt trong cuộc đời của nhà lãnh-tụ vĩ-đại mà ta đã đề cập tới, Anàgàrika Dharmapàla (1). Ông này không đề cập tới chủ-nghĩa quốc-gia trong những bài nói chuyện trước công chúng cũng như trong các sách báo, nhưng trong các đoạn nhật-ký mới đăng tải sau này trên tờ báo do ông chủ biên, The Mahàbodhi ảnh hưởng của tinh-thần quốc-gia rất rõ. Có đoạn ông đã viết : « Asura (quỉ) là những kẻ bất trung và người Tây phương, Devas (thánh) là những người Aryan và Phật tử, Đức Phật đã phù hộ độ trì cho lớp người sau này khỏi sự phá hoại của nhóm trước... » Nhiều đoạn khác trong nhật-ký của ông đã cho thấy rằng ông coi sự suy đồi về luân-lý cũng như tinh-thần của dân Tích-Lan là do cái hậu-quả của sự « vô luânTây Phương ».

Mặc dầu bề ngoài có vẻ suy-vi, cuộc sống tinh-thần của Phật-giáo Tích-Lan vẫn chưa tắt hẳn trong giai-đoạn này. Giáo-hội Tăng-già Tích-Lan, mặc dầu đã lâm cảnh cùng khốn và mất các pháp-quyền, vẫn duy trì vài trung tâm nghiên cứu Phật-giáo tại các tu-viện thuộc các tỉnh miền Nam, trong một hoàn-cảnh hết sức là khiêm tốn. Năm 1839

---

(1) Trong phần Phật giáo phục hưng tại Ấn-Độ

http://tieulun.hopto.org

một « parivena », chủng viện Phật giáo được thiết lập tại Ratmalana. Các lãnh-tụ quan-trọng của phong-trào Phật-giáo phục hưng đã xuất thân từ trường này, một trường đã tự tạo được thanh danh vào khoảng giữa thế kỷ. Trong số những người đó có Hikkadúwe Sri Sumángala Thero và Pandit Batuvantudave. Giáo-Hội Tăng-già đã phô diễn sinh-lực của mình xa hơn nữa bằng cách tổ chức các cuộc tranh luận công khai với các nhà truyền giáo Ki-tô giáo. Một sư chú tâm lớn lao đã hội-tụ vào cuộc tranh-luận tôn giáo tại Pamadúra trong năm 1873 giữa Phật giáo và các nhà truyền giáo Tin Lành. Phật giáo được đại diện bởi Migettvátta Gunanánda Thero, vị lãnh đạo tối cao của Giáo-Hội Tăng-già lúc bấy giờ và là người được trọng vọng nhất trong các bậc « thầy suy-tưởng ».

Cuộc tranh-luận này đã được đăng trong tờ Ceylon Times và tình cờ lọt vào tay Henozy Steel Olcott, nguyên Đại-tá trong Quân đội Liên Bang thời Nội chiến Hoa-kỳ và sau này trở nên đồng-sáng lập viên với Bà Blavatsky của Hội Thông-Thiên-Học. Qua những tin tức trên tờ Ceylon Times Ông biết được tình trạng bị áp bức của Phật-giáo Tích-Lan, ông bèn đến Tích-Lan ngay. Ông nhận-thức được ngay rằng trở ngại chính của phong trào phục-hưng Phật-giáo là tình-trạng thoái-hóa về giáo-dục của Phật-tử, vì chính quyền thực dân và Hội-truyền-Kitô giáo đã giành giật hết hệ-thống học-đường trong tay Phật-giáo. Bởi lẽ đó Olcott tiến-hành việc tổ-chức lại hệ-thống giáo-dục Phật-giáo. Ông lập Hội Thông-Thiên-Học Tích-Lan và trong vòng vài năm mở ba trường Đại-Học và 200 trường sở khác cho khoảng 20.000 trẻ Tích-Lan.

Sự kiện một người Hoa-kỳ hăng say bênh vực quyền lợi Phật-giáo Tích-Lan đến như thế, cũng như đã tổ chức lại hệ-thống giáo-dục của họ theo các nguyên-tắc hiện-đại, đã kích-động hết sức lớn lao tinh-thần tự trọng của Phật-tử Tích-Lan. Hơn nữa, chính quyền Anh không còn có thể chà đạp tàn nhẫn lên một tôn giáo nay đã được trợ-lực bởi một hội quốc tế có hậu thuẫn mạnh mẽ của giới học-giả Âu-Mỹ. Phong-trào phát khởi bởi Đại-Tá Olcott chấp-nhận một lá cờ Phật giáo và thuyết phục được vị Toàn quyền Anh Huân tước Arthur Gordon, nhận ngày Vesak, ngày lễ Phật giáo vào dịp trăng tròn, làm ngày nghỉ cho công-chúng như ngày xưa. Cho tới lúc đó chỉ có ngày Chúa-nhựt, các ngày hội, và các ngày quốc lễ của Anh, là được chấp nhận tại quốc-gia Phật giáo này.

Tinh thần quốc gia Tích-Lan và Phật-giáo lại càng sẵn sàng bắt tay nhau vì chính sách của Anh. Trong thời gian có nhiều cuộc nổi dậy chống chánh phủ thực dân, các tòa án quân sự Anh đã kết án tử-hình nhiều nhà sư lỗi lạc. Sau cuộc nổi dậy năm 1848, Kandapóla Unnánse một nhà sư ẩn dật tu tại một cái hang trong rừng rậm, đã bị giải tới Kandy, xử trước tòa án quân sự và bị án tử-hình. Trạng sư của chính phủ Hoàng-gia-Anh đã chống án tử-hình lên Toàn quyền orrington, và vị toàn quyền trả lời :

— « Trời ơi, nếu tất cả các vị phụ-thẩm tại đó cho là kẻ ấy vô tội thì hắn sẽ bị xử bắn ngày mai ». Vị sư trong tấm tăng bào màu vàng đã bị xử bắn trước cửa Đền Răng Phật một thánh địa danh tiếng nhất của Phật giáo Tích-Lan.

Để cung cấp thêm bằng chứng về mối liên hệ giữa Phật-giáo và chủ-nghĩa quốc-gia tại Tích-Lan, ta có thể kể đến các vụ nổi-loạn chống Kitô giáo tại nhiều tỉnh khác nhau tại Tích Lan sau cuộc

http://tieulun.hopto.org

chiến thắng của Nhật-Bản trong trận chiến với Nga năm 1905. Các phật tử Tích-Lan đã coi Nhật Bản như người đồng-đạo và cuộc chiến thắng kia như là một thắng lợi của Phật giáo đối với Ki-tô giáo, điều đó đã khuyến khích họ nổi dậy tính lật đổ bằng võ lực những « người ki-tô giáo áp bức ».

Chúng ta không thể vạch mối liên hệ giữa Giáo-Hội-Tăng-Già-Phật-Giáo và phong-trào độc-lập Tính-Lan suốt trong trào lưu tranh đấu. Có điều đáng lưu tâm là sau khi đạt được độc-lập, các nhà lãnh-đạo Tich-Lan cố gắng củng cố ngôi vị lãnh-đạo cũ của Phật-Giáo tại xứ này. Trong số những nhà lãnh đạo đó có những người vốn là tín đồ Ki-tô giáo, nhưng họ đã bỏ đạo cũ mà theo về đạo Phật nhuộm màu sắc đấu tranh. Một thí dụ điển hình là : S. W. R. D. Bandaranaike, vị Thủ tướng Tích Lan bị ám sát hồi tháng chín 1958. Ông vốn là tín đồ Ki-Tô-Giáo và học ở bên Anh. Sau khi trở về nước, hành động đầu tiên của ông là công khai bỏ đạo Ki tô và tuyên-bố mình là Phật-Tử. Đồng thời, ông bỏ Âu phục, mặc quốc phục, và tham gia phong-trào tranh đấu cho Tích Lan được tự do. Bandaranaike là một hội-viên cửa Hội Mahàbodhi Tích-Lan và tận lực ủng-hộ công-tác phục-hưng Phật-giáo Tích-lan của Hội.

Sự đồng nhất giữa Phật-giáo và chủ nghĩa Quốc-gia tại Tích-lan còn được tăng-cường bởi sự-kiện là các tín-đồ của các đạo khác tại Tích-lan, như Ấn-Độ giáo và Hồi-Giáo, đều là những người ngoại quốc theo các lực-lượng chiếm đóng thực-dân mà đặt chân lên đảo. Ngay cả đến nhóm thiểu số Tamil cũng vậy. Trừ một số nhỏ người Tamil đã tới đảo vào thế kỷ 11 khi có cuộc xâm lấn từ Nam Ấn tới, còn đại đa số là các công nhân đồn điền được đưa tới trong thời kỳ thực-dân Anh cai-trị. Cũng giống như vậy, nhóm thiểu số Hồi giáo phần lớn là hậu-duệ của nhóm lính thuộc-địa Ấn theo Hồi-giáo do người Anh đưa vào Tích Lan và định-cư luôn ở đó với gia-đình.

Thế nên cuộc chiến đấu ở Tích-lan ngày nay đã mang mầu sắc của một cuộc tranh chấp Tôn-giáo. Thanh toán di sản của thời thực-dân, theo nhiều người Tích - lan, trở thành quét sạch di - sản tôn-giáo của thực - dân bằng cách trục xuất các nhóm thiểu số. Trong các cuộc xáo trộn hồi tháng Năm 1958 một tờ truyền-đơn đã được phổ-biến đến cho các người theo Ki-Tô-giáo, các người Hồi-giáo và các người Burghers(hậu-duệ của người Bồ-đào-Nha và Hòa-Lan) trong toàn quốc, truyền đơn này đã bộc lộ tính chất của phong-trào Phật-giáo mới chính-trị-hóa tại Tích-lan. Nội-dung như sau : « Đây là lời cảnh-cáo các người phải rời Shrì LanKà (Tích-Lan) trước ngày 31-11-58; nếu không các người sẽ bị quét sạch, như chúng tôi đã đối-phó với bọn Tamil. Shrì LanKà chỉ dành riêng cho Phật tử. Các người là những kẻ đã đưa những tôn-giáo ngoại-lai đến Shrì LanKà. Chúng ta những Phật-tử chính thống tin rằng chúng ta không thể nào ngăn chặn sự lan tràn của Ki-tô-giáo và Hồi-giáo nếu không quét sạch các người. »

Vào tháng Bảy 1951, Hội-nghị Phật-giáo toàn Tích-Lan đã đề nghị với chánh phủ D.S. Senanayáke về sự phục-hồi địa vị cũ của Phật giáo. Vị Thủ-Tướng thoạt tiên đã tán thành, nhưng sau đó phải thay đổi thái-độ vì vị Tổng Giám Mục Công giáo cảnh cáo rằng chấp nhận như vậy là vi-phạm Hiến-pháp Tích-Lan.

Đó là một lý do mà Phật - tử đã chống lại mạnh mẽ bản hiến pháp Tích

http://tieulun.hopto.org

http://tieulun.hopto.org

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, Nguyễn-Công-Trứ

SAIGON

Tel. 25764 — 21497

CHOLON SUB-BRANCH

130-132 Đại-lộ Khổng-Tử

CHOLON

Tel. 38254

★

HEAD OFFICE : *Plapplachai, Bangkok*

OVERSEAS BRANCHES :

London : *Barrington House 59-67 Greensham Street, London, E. C, 2*

Tokyo : *No 1, 2 Chome Muromachi, Nihon-bashi, Chuo-ku, Tokyo.*

Taipei : *No 24, 2nd Sce. Chung San Road North Taipei.*

Hongkong : *26-30, Des Voeux Road West.*

Central district : *Shell House, Queen's Road.*

Kowloon : *580 A. Nathan Road Kowloon.*

Singapore : *55 New Bridge Road*

Kuala Lumpur : *105 Jalan Bandar.*

New York Representative Office : *44 Wall Street New York 10005 N.Y.*

http://tieulun.hopto.org

Bước tiến của con người

John R. PLATT (1)
CÔ.LIÊU *lược thuật*

Sự bành trướng khoa học có thể tiếp tục hoài hay chỉ có thể tiến đến một giới hạn nào thôi ? Nhà sinh-vật-lý-học Mỹ John R. Platt, trường Đại Học Michigan đưa ra một câu trả lời bất ngờ trong cuốn sách The Step to Man. Bài dưới đây lược thuật một chương của cuốn sách ấy.

Tiến hóa, tiến hóa mãi mãi, đó là châm ngôn của đời sống hiện kim. Không những chúng ta đã thích ứng với quan niệm sống ấy, mà nhiều người còn lấy làm ưa thích. Nhiều nhà bác học lấy làm lo ngại và đoán trước rằng sự tiến hóa sẽ có lúc ngưng lại, nhưng thực tế đã cải chính lời tiên đoán của họ. Sự tiến hóa hầu như cứ tiếp tục một cách bất tận.

Trong 20 năm gần đây sự tiến hóa lại mau hơn trước. Phi cơ đã bay nhanh hơn tốc lực âm thanh, bom đã có sức mạnh không thể tưởng tượng được, rồi đến lúc cái không thể tưởng tượng được cũng thành sự thực, loài người đã bay lên quỹ đạo của trái đất ; nhiều quốc gia mới ra đời, vô tuyến truyền hình đã có ở khắp mặt đất và nơi nào trên thế giới cũng đang sôi động.

Nhưng hình như trước những biến đổi và những vấn đề khẩn thiết đặt ra chúng ta đã làm ồn quá, thậm chí chúng ta chỉ nhận định một cách rất thiển cận. Ông cha chúng ta đã trông thấy những chiếc xe hơi và phi cơ đầu tiên có người ngày nay còn sống. Ta thử nghĩ đến thế kỷ thứ XXI, thời kỳ con cháu chúng ta cũng đã trở thành ông nội ông ngoại, hay xa hơn nữa, 100 hay 500 năm về sau.

Trong viễn tượng ấy, người ta sẽ phải nhận thấy rằng những tiến bộ huy hoàng của thế kỷ thứ XX trên phương diện vận tải truyền tin và vũ khí không thể tiếp diễn theo đà này mãi. Hẳn nhiên là những tiến bộ phải dừng lại ở một giới hạn nào và sẽ đạt tới những hình thức ổn cố.

Nói rằng cơ cấu xã hội tuy đổi thay nhưng cũng chỉ trong một giới hạn nào thôi, có gì là quá đáng chăng ? Một đứa trẻ không thể lớn mãi được, khi đã thành

---

(1) John R. Platt, nhà sinh-vật-lý học ở viện khảo cứu sức khỏe tinh thần của Trường Đại Học Michigan (Hoa kỳ), là tác giả nhiều sách như : Excitement of Science, nhà xuất bản. Haugtton, Boston 1962 ; The Step to Man, Nhà xuất bản John Wiley and Sons, Newyork, Londres và Sydney 1966

http://tieulun.hopto.org

niên nó không lớn nữa, lúc đó là lúc nầy nở tính tình của người trưởng thành. Thế giới cũng thế, khi đã được thống nhất nhờ mở rộng thông thương và bài trừ thảm họa chiến tranh, tình trạng xã hội tất nhiên phải ổn định. Bấy giờ chúng ta sẽ phải làm gì ?

Đã từ mấy năm nay những thực hiện kỹ thuật của ta đã tăng tiến nhưng sự tăng tiến đó không thể tiếp tục vô hạn định, cũng như một ổ vi-trùng sinh sôi nầy nở cho đến lúc cạn thức ăn sẽ phát triển chậm lại.

Tại Hoa-Kỳ, hai ông Stevan Dedijer và Derek De Solla Price, đã chứng minh rằng tài nguyên trong nước dùng vào việc nghiên cứu khoa học và việc mở mang không thể tăng được nhiều nữa.

Sở dĩ như vậy là vì nhiều dự án tìm tòi khoa học đòi hỏi những ngân khoản khổng lồ. Hiện thời người ta đã tiêu gần hết quỹ đài thọ những công cuộc ấy.

Nước Mỹ giảm bớt phát triển và thích ứng với sự tiến bộ có lẽ sẽ là những hiện tượng xã hội quan trọng nhất trong 30 năm tới đây.

Chúng ta thử dạo một vòng qua các lãnh vực hoạt động khoa học, kinh tế, xã hội v.v.

oOo

Về lý học, máy phóng những vi-thể (accélérateurs de particules) đã thực hiện được những nguồn tinh-lực rất mạnh.

Vào khoảng năm 1920, người ta đã có thể phóng những vi-thể hạch-tâm đến tốc độ cao và tạo được tinh lực 500.000 électrons-volts. Vào năm 1930, đã đạt tới con số 20 triệu électrons-volts, đến năm 1960, tới 30 tỷ électrons-volts. Hiện thời, cái máy đang chế tạo sẽ có công-xuất 50 tỷ électrons-volts ; như thế, trong 35 năm, người ta đã tạo được một nguồn sinh-lực mạnh gấp 10^5 lần lúc khởi thủy hoặc mạnh gấp 10 lần mỗi khoảng 7 năm.

Trong 35 năm tới đây, người ta có thể tạo được một nguồn tinh-lực khác mạnh gấp 10^5 lần con số 50 tỷ électrons-volts chăng ? Có thể lắm, nhưng nhiều người không tin như vậy, vì khả năng tài-chính không cho phép. Ngày nay người ta đã nói đến một cái máy có công xuất 200 tỷ electrons-volts trị giá 100 triệu Mỹ-kim, rồi sau đó là cái máy công xuất 1000 tỷ électrons-volts. Nhưng cái máy sau này sẽ lớn quá và kinh phí cao quá, chỉ có thể thực-hiện được với sự cộng-tác quốc-tế. Người ta cần đến một ngàn lý-học gia và kỹ-sư, làm việc trong 10 năm, nghĩa là nhân-lực và tài-lực của toàn thế-giới dành cho sự khảo-cứu lý-học.

Tuy bước tiến phải ngừng lại như thế nhưng sự tiến-bộ vẫn có thể tiếp tục trong các lãnh vực khác, cả những lãnh vực khác của lý-học, nhưng trong phạm-vi những hình thức và giới-hạn của sự ngưng đọng đó. Người ta sẽ hướng về những mục tiêu phục-vụ xã-hội và thi-hành ngay những áp-dụng thực-tiễn có thể thực-hiện được.

Công cuộc tìm tòi sẽ bị hạn-chế trong phạm vi ngân-khoản dành cho những công-cuộc đó, không quá 20 tỷ Mỹ kim, nghĩa là 3 phần trăm công quỹ Hiệp-Chúng-Quốc. Đứng trên bình-diện hoạt động toàn-bộ của quốc-gia thì đó là cái « thế quân-bình » mà ngày nay nước Mỹ gần đạt được.

oOo

http://tieulun.hopto.org

Bây giờ ta bước sang một lãnh vực kỹ-thuật khác cũng tiến-triển mau chóng mà lại có ảnh hưởng xã hội quan trọng, đó là lãnh vực máy tính điện.tử. Trong 20 năm gần đây, máy tính 10 cột dùng trong văn phòng đã bị máy tính ENIAC truất ngôi từ sau cuộc thế chiến và ngày nay còn xuất hiện những máy tinh vi và tính nhanh hơn nữa. (1)

Nguyên tắc tác-động của máy tính đã thay đổi hoàn toàn, khó lòng ước lượng được đúng sự tiến-bô về tốc độ và khả năng. đại-loại có thể lấy con số 10^5 tượng trưng cho sự tiến-bộ ấy. Thí dụ sau đây cho ta một ý niệm về sự tiến-bộ nói trên : năm 1950 một người sinh viên xuất sắc có thể dùng một bàn tính văn-phòng tính trong 2 năm thì xong một bài toán về cơ-học quantique. Năm năm sau, máy tính điện-tử chỉ cần 14 phút, ngày nay dùng máy tối tân nhất chỉ mất chưa đầy một phút.

Ngày nay, những nhà sáng chế máy tính tinh vi nhất cả quyết rằng tốc lực và khả năng của máy có thể tăng lên gấp mười hay một trăm lần nữa. Nhưng khó lòng đạt được mức tiến tượng-trưng bởi con số 10^5 trong 20 năm sau này. Bởi vì khi các bộ phận trong máy đã chuyển là người ta đã vận ký-hiệu cho nhau với tốc lực của ánh sáng thì người ta đã đạt tới giới-hạn tự nhiên của tốc-độ tác-động rồi. Ngày nay người ta gần tới giới-hạn đó.

Hẳn nhiên là người ta đã bước tới ngưỡng cửa tiến bộ trọng-đại, khi đem xử dụng những máy tính cực kỳ tinh-vi đó.

Mỗi ngày người ta càng xử dụng máy tính ấy nhiều hơn trong công việc kỹ-thuật, kế-toán, quản-trị và chiến-lược. Nhưng khó lòng nhận thấy rằng sự tăng tiến hiệu năng của máy lại có thể thay đổi nếp sống của ta nhiều hơn sự thay đổi mà nó đã tạo ra khi nó đạt được tới mức tiến-bộ ngày nay.

Sự nhận định trên đây cũng có thể đúng với việc áp dụng máy tính đó vào lãnh vực tự-động-hóa kỹ nghệ. Với thời-gian, nó có thể làm cho cơ cấu xã hội sẽ biến đổi, nhưng ngày nay xã-hội đã bắt đầu hình thành những cơ-cấu khác rồi.

Vấn-đề đặt ra cho việc dùng máy thay người không quan-trọng ở điểm rút bớt giờ làm việc trong tuần-lễ xuống 30 giờ, 10 giờ, hay không cần làm việc nữa.

Sự quan trọng chính là ở điểm quan niệm sự phân phối nguồn-lợi kinh-tế trong tinh thần tôn-trọng nhân-cách và làm thế nào để người ta có cách dùng thì giờ nhàn rỗi mỗi tuần có thể là 138, 158 hay có khi 168 giờ. Tình trạng ngày nay so với tình trạng một thế-kỷ trước đây đã khác nhiều nhưng tình-trạng ngày mai không khác tình-trạng ngày nay là bao nhiêu. Dù sao, trong 10 hay 20 năm nữa, chúng ta cũng phải tìm ra cho các vấn-đề trên đây một giải-pháp.

oOo

Bây giờ ta thử xét tới lãnh-vực giao-thông vận-tải. Về phương-diện giao-thông, 20 năm gần đây đã mở màn một nấc sống mới với điện-thoại, vô tuyến truyền hình, vô tuyến truyền thanh, và mới đây vệ-tinh truyền-tin. Khi mà người ta đã có phương-tiện truyền-hình-ảnh và âm thanh đi khắp hoàn cầu trong 2 giây đồng hồ thì người ta chỉ cần phát-triển những hệ-thống đã tạo ra.

---

(1) L.T.S. Xin xem thêm bài « Máy tính điện tử » của Bửu-Chánh trên BK. TĐ. số 215 (15-12-65).

http://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên nhiều người cũng không nhận thấy rằng chúng ta đã gần đoạt tới mức tối đa về tốc-lực chuyền-vận.

Ngày nay tàu bay phản lực chở hành khách đã có tốc lực 1000 cây số-giờ. Những loại máy bay thương-mãi tốc lực trên 3000 cây số giờ đang được nghiên-cứu, còn máy-bay hỏa-tiễn đã đạt được tốc-lực 6000 cây số giờ trong những cuộc bay thí-nghiệm.

Tốc-lực có thể tăng đến đâu nữa ? Có thể trả lời rất dễ dàng : đến tốc-lực 150 cây số giờ ta phải bỏ mặt đất để bay trên không. Đến 25.000 cây số giờ ta phải bỏ vùng khí-quyền để bay trên quỹ đạo. Ngày nay người ta đã vượt qua bước ấy rồi.

Trong thực-tế thì những vấn đề xã-hội liên-hệ đến sự di-chuyền với tốc-lực mau chóng đã đặt ra từ khi máy bay phản-lực đạt được tốc-lực cao như ngày nay. Chưa đầy một thế-kỷ trước đây đi vòng quanh thế-giới phải mất mấy tháng và phải đi qua mũi Horn. Ngày nay hành khách và binh lính có thể bay đến bất cứ nơi nào trên trái đất trong vòng 24 giờ. Thời gian di chuyền từ điểm này đến điểm khác giảm bớt từ 6 đến 1 giờ. Khó lòng tạo ra một cuộc cải cách khác có tầm quan trọng như đã nói trên đây. Trong phần lớn những kế-hoạch có tính cách quốc-tế, yếu-tố di-chuyền không phải là yếu-tố quan-trọng nhất.

Thật khó mà nhận thấy một loại xe mới nào dù làm chấn động dư luận đến đâu, tạo ra một cuộc cách-mạng quan trọng lại có thể như thời kỳ xe lửa xe hơi và máy bay thay thế sức kéo của loài vật. Một lần nữa, chúng ta đã bước vào một giai đoạn lịch-sử mà những sự tiến bộ sau này không làm thay đổi cuộc sống bao nhiêu.

Những cuộc phi-hành liên-hành-tinh cũng thế, tuy rằng từ khi trái Spoutnik ra đời đến nay mới có bảy năm qua mà thôi. Chắc rằng chúng ta sẽ chứng-kiến những tiến bộ trọng đại và huy hoàng, chắc rằng loài người sẽ đặt chân lên mặt trăng và nhiều hành-tinh khác, chắc rằng người ta có thể dự tính được hàng chục năm, hàng trăm năm thám hiểm không gian.

Nhưng mặt trăng đã được chụp hình rất lớn, hỏa-tiễn Mariners đã cho biết những chi tiết về Hỏa-tinh và Kim-tinh. Hỏa-tiễn đã đạt được tốc lực đủ để thám hiểm thái-dương hệ nhưng với loại hỏa tiễn mới, dùng tinh lực hạch-tâm hay plasma, thì người ta vẫn không giảm bớt được thời gian phi hành bao nhiêu. Như vậy việc khám phá thái-dương hệ có thể hàng 100 năm nữa, mức độ tiến triển cũng sẽ không khác gì tình-trạng trong 10 hay 20 năm sau này.

oOo

Những thực-hiện kỹ-thuật về các vấn đề tuổi thọ và tận diệt nhân loại thì thế nào ?

Ai cũng biết rằng bom chất nổ hóa học hạng lớn nhất vào năm 1940 có sức mạnh 20 tấn TNT, trái bom nguyên-tử ném xuống Hiroshima mạnh 20.000 tấn. Bom khinh khí ngày nay mạnh 100 triệu tấn và người ta có dư để tận diệt mọi sinh vật trên trái đất.

Nhưng bom lớn quá lại không hiệu lực bằng bom hạng nhỏ khi dùng ngoài chiến trường. Vậy sau này người ta có chế bom lớn nữa không ? Chế ra thì thừa sức nhưng dư dùng.

Việc kiểm soát khí giới nguyên-tử cũng vậy, có lẽ người ta đã đạt tới một giới hạn nào rồi. Thế giới đã bao nhiêu lần suýt gây ra chiến tranh nguyên-tử

http://tieulun.hopto.org

như những vụ Triều-Tiên, Suez. Bá-Linh Kim Môn Mã Tổ, Cuba, Mỗi lần bị đặt trước tình trạng ấy. những người can đảm và thiện chí đều hiệp lực để chống chiến tranh nguyên-tử nhưng có lẽ không chống được mãi. Có người cho rằng rốt cuộc 10 hay 20 năm nữa chỉ có thể giảm sự nguy hiểm tận-diệt nhân-loại xuống 50 phần trăm mà thôi. Nhưng khó lòng mà biết được các con số dự đoán trên đây đúng hay sai.

Tình thế này không thể kéo dài mãi được, không ai có thể đùa giỡn trên một ngọn núi lửa người ta rồi phải tỉnh ngộ để loại bỏ hẳn chiến tranh nguyên tử.

Có người nghĩ rằng chiến tranh nguyên tử sẽ xảy ra và chỉ có một số người có hầm trú là sống sót. Họ sẽ trở lên mặt đất để chôn cất người chết và kiến thiết lại, nhưng để rồi 20 năm sau lại xuống hầm ở lần nữa. Dù sao cũng chỉ là cách trì hoãn việc giải quyết và tăng phần nguy hiểm.

Bởi vậy cho nên ta có thể tin rằng trong vài năm nữa vấn đề sẽ được giải-quyết. Một là chỉ còn phần nhỏ nhân-loại sống sót, hai là người ta sẽ điều đình,nhượng bộ và thoả hiệp phần nào để giảm bớt hiểm-họa bom nguyên-tử xuống 90*%* may ra chúng ta lại yên ổn được trong một hay hai thế-kỷ để nghĩ cách giảm bớt nữa.

Và biết đâu nhân-loại lại không sống được 2.000 năm, hay 20.000 năm nữa. Nếu chúng ta lạc quan chúng ta có thể hy vọng nhân loại sẽ còn tồn tại chừng nào còn nông nghiệp ! Ta có thể kết-luận rằng nếu nhân loại nhất định muốn sống còn, nhân loại phải tìm ra giải pháp thỏa hiệp với nhau trong một vài năm nữa. Mọi điều dự đoán đều không có gì làm căn cứ vững chắc, cũng như giả thuyết rằng sự tiến bộ sẽ tiếp tục mãi theo nhịp tiến của thế kỷ thứ XX. Nhưng ta có thể cho rằng mọi việc rất có thể xảy ra như thế vì con người còn có lương tri.

Biết bao nhiêu khám phá kỳ lạ đang chờ đợi chúng ta. nhất là về phương diện sinh-vật-học, nhưng chắc rằng khám phá ấy không thay đổi nếp sinh-hoạt như sự thay đổi đã xảy ra trước đây.

Nếu những điều đoán trên đây đúng thì thế-hệ ngày nay đang đứng trước một khúc quanh lịch-sử. Không phải là một sự ngẫu nhiên mà mọi lãnh vực hoạt động đều đạt tới trình độ trưởng-thành và hướng về một chiều tiến hoá. Những tiến bộ mới thực hiện được về phương diện sản-xuất tinh-lực và giao-thông đều có tính cách độc lập. Nhưng những thực hiện ấy có ảnh hưởng tốt lành cho sự cải-tiến những cơ cấu kinh tế, xã-hội và quốc tế, và những cải tiến lại thuận lợi cho những thực hiện ấy.

Sự tiến-triển kinh tế đã thúc đẩy nhân loại tập trung và đoàn kết chặt chẽ với nhau để đạt tới trình độ trưởng thành chín chắn, có lẽ trình độ ấy đã thích hợp với thế-hệ ngày mai rồi.

Đó là những hình thức xã-hội khác hẳn hình thức xã hội bộ lạc luôn luôn chém giết lẫn nhau và có thể kéo dài hàng trăm năm hay hàng ngàn năm nữa. Như vậy chúng ta đã đạt tới một giới-hạn của sự thay đổi, chúng ta phải tổ chức lại cơ-cấu xã-hội và tận dụng mọi khả năng của nhân loại để bước vào thời kỳ nhân loại trưởng thành.

oOo

Vì những lẽ ấy ta có thể cho rằng sự tiến hóa của nhân loại ngày nay rất mau chóng, xưa kia chưa từng thấy và sau này cũng không thể có được. Chính sự mau chóng ấy đã gây ra những xao

http://tieulun.hopto.org

động ví như sóng xung kích (onde de choc) do phi cơ siêu âm thanh tạo ra. Sự thay đổi dồn dập này lại làm tăng cường độ của sự thay đổi khác.

Tây Phương bị lay động bởi sóng xung kích trước tiên. Cứ xem nước Nga và nước Nhật kỹ-nghệ hóa mau chóng như thì ta có thể cho rằng trong 30 hay 40 năm nữa những nước chậm tiến rồi cũng theo kịp Tây Phương. Nếp sống thành-thị và hương-thôn cổ-truyền sẽ biến đổi mau chóng để thích ứng với nếp sống thế-giới có tinh thần tổ chức và kỹ-thuật rất cao. Đem ví những xao động ngày nay với sóng xung kích, ta có thể luận ra tình trạng xã-hội ngày mai. Khi đã vượt bức tường âm thanh, chúng ta tìm ra những nguồn tinh lực mới được những phản ứng khác, những nhiệt độ và áp lực cao hơn — nhưng rồi những xao-động sẽ bớt đi, tính tình con người sẽ thuần lại không khí xã-hội dễ thở hơn bây giờ.

Cuộc sống vẫn tiếp tục thay đổi phần vì dân số và những nguồn tinh lực vẫn tăng gia, đồng thời vấn đề giao thông và khoa học vẫn tiến bộ thêm. Nhưng cuộc sống sẽ khác bây giờ, vì sự tiến tới gần tình trạng ổn-cố là một tình trạng hiếm có trong lịch-sử, Nhân loại đang ở lúc bình minh của một cuộc sống khác.

Tìm hiểu xem cuộc sống ấy thế nào rất có ích lợi và cũng là một việc làm say mê. Trong viễn tượng những đổi thay và cải cách cơ cấu xã hội, chúng ta sẽ nhận định những vấn đề hiện tại dưới một nhãn quan hoàn toàn mới mẻ để xây dựng cơ cấu xã hội ngày mai một cách hợp lý hơn.

Thí dụ vấn-đề kiểm soát vũ khí sẽ hiện ra khác trước, nếu người ta nhận định rằng đó chỉ là một việc bất đắc dĩ phải tạm dùng như một phương thế duy-trì hòa-bình trong một thế giới đã giải giới. Những cải cách về giáo dục sẽ hướng theo những tiêu-chuẩn khác khi người ta quan niệm những cải cách ấy trong toàn bộ nền giáo dục của toàn thể trẻ em trên hoàn cầu 50 năm sau này.

Chúng ta nhận thấy rằng phải xây dựng một nền triết-lý tổng hợp những kiến-thức mới thâu hoạch được về con người sinh lý, trí thức và xã hội, vì đó là nền móng để xây dựng nền triết lý xã hội và chính trị của đời sống con cháu chúng ta. Ngày nay địa vị của Montesquieu và Rousseau thế nào ? Làm cách nào để khai thác Freud mà rút ra những yếu tố giáo dục ngõ hầu xây dựng một xã hội lành mạnh, tự do và linh động, tránh được những xao động định kỳ ? Có thể có nhiều hình thức xã hội có sinh lực và hạnh phúc không ? Chúng ta có thể tùy ý đổi hình thức này sang hình thức khác không ?

Đó là những vấn đề còn phải thảo luận lâu dài, nhưng dù không giải quyết được, người ta cũng có thể chứng minh một cách dễ dàng rằng trong một thế giới ổn định, đời sống sẽ có nhiều khía cạnh khác hẳn đời sống của chúng ta ngày nay.

Một trong những sự thay đổi bất ngờ là thành phần người trẻ và người già trong xã hội ngày mai sẽ khác, sự kiện đó sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu gia đình. Dọc theo lịch sử, thành phần trẻ con vẫn là đa số trong nhiều xã hội, vì rất trẻ con chưa thành người đã qua đời. Xưa nay ở đâu cũng vậy, gần như phân nửa dân số là trẻ con chưa đến 15 tuổi Tại Châu Mỹ ngày nay, vì sự sinh sản tăng gia sau thời t. ế chiến, phân nữa dân số chưa đến 20 tuổi.

Trong một thế giới đã ổn định, dù dân số ít hơn hay nhiều gấp đôi dân số ngày nay — trong một thời kỳ 10 năm, con số

http://tieulun.hopto.org

sinh tử vẫn có mức nhất định. Nếu tỷ số tử của trẻ con sơ sinh bớt lần mãi, thì sau này số người 40 tnổi hay 60 tuổi sẽ ngang với số trẻ em 10 tuổi. Bây giờ người ta có thể hy vọng rằng rồi đây ai cũng có thể sống được 80 tuổi, phân nửa dân số sẽ là những người hơn 40, chỉ có một phần năm dưới 15 tuổi mà thôi.

Những thị trấn ngày mai sẽ khác hẳn những làng mạc ngày xưa hay những thị trất rất đông con nít của chúng ta ngày nay. Sẽ ít thấy những đám đông con nít hay bu lại xem bất cứ cái gì và cười cợt nghịch ngợm, thế giới sẽ do những người già chỉ-huy còn nhiều hơn trước đây bội phần.

Một thế giới kỳ lạ, nhưng có thể là thế giới vui xướng, nếu người già biết giữ tâm hồn trẻ trung và giữ được thể chất cường tráng. Họ có thể sống cuộc đời rảnh rang và xung mãn để mang kiến thức của người đứng tuổi ra huấn luyện cho con em một nền giáo dục sâu rộng xưa nay chưa từng có được.

Người lớn tuổi không con có lẽ sẽ sống với những gia đình khác để chia xẻ tình yêu thương với gia đình, với những đứa trẻ vui vẻ, họ sẽ để thì giờ dạy giỗ chúng. Có lẽ bấy giờ sẽ có hình thức «nhóm gia đình» thay vì gia đình ngày nay, vì xã hội ít trẻ con mà nhịp tiến hóa chậm lại làm cho hai thế hệ trẻ với già dễ đối thoại với nhau.

Trong cuộc sống nhàn rỗi, ta sẽ dùng thì giờ làm gì ? Hẳn là chúng ta sẽ đi du lịch nhiều hơn nữa và chúng ta sẽ chơi những môn thể thao dũng mạnh ngoài trời, nếu không đời ta sẽ tẻ ngắt. Có lẽ sẽ có hàng ngà ; người leo lên Hi mã lạp sơn, hàng triệu người đi săn cá biển. Nhưng có lẽ họ thích sáng tác nghệ thuật hơn cả, hay họ hỏi và nghiên cứu khoa học. Người ta không còn là họa sĩ ngày chủ nhật nữa mà sẽ là họa sĩ thứ tư-thứ-năm-thứ.sáu thứ bảy-và chủ nhật. Được rảnh rang mà sửa sang nhà cửa cho hợp sở thích, hợp khiếu thẩm mỹ của ta sẽ thích thú biết bao ?

Bấy giờ có lẽ ai cũng có điều kiện để hưởng nền giáo dục đầy đủ và thâu thái kiến thức khoa học. Ngày xưa chỉ những người nhàn rỗi được ưu đãi mới hiểu được văn chương, triết lý chỉ những kẻ tài tử lắm bạc nhiều tiền, những thầy tu không phải bận tâm tới đời sống vật chất, mới chuyên tâm vào việc nghiên cứu khoa học được.

Ngày nay, sự huấn luyện và tìm tòi khoa học đã phát triển mạnh hơn các hoạt động khác. Sau nầy số người tiến tới cấp Đại-học sẽ nhiều hơn và phần lớn dân số có thể theo học suốt đời người.

Một nét đặc biệt nữa của thế giới ổn định ngày mai là nhu cầu công bình xã hội đến triệt để. Hoàn cầu chỉ có thể sống hòa bình nếu người ta có thái độ khác ngày nay, thái độ nhân hậu và đại lượng giữa các sắc dân trên thế giới, giữa người giầu và người nghèo, giữa nước tiền tiến và hậu tiến.

Những thảm họa của nhân loại như thất nghiệp, nghèo khó, chậm mở mang, ngày nay mọi người đều biết là nguồn gốc của những cuộc xáo động và những cuộc chiến tranh đe dọa cả hoàn cầu. Người ta cũng hiểu rằng giáo hóa và phát triển con người là nền tảng của sự thịnh trị. Bởi vậy, nhưởi ta phải cố gắng bài trừ những thảm họa của nhân loại khi mà khả-năng kỹ thuật cho phép. Bây giờ đã đến lúc người ta không còn quan niệm rằng những thảm trạng ấy chỉ là triệu chứng suy đồi đạo lý, nhưng còn là triệu chứng của một chính sách trị dân thiếu sót và lầm lỗi.

http://tieulun.hopto.org

Trong thế-giới tương-lai tốt đẹp ấy, tất cả đều ổn-định, không có gì thay đổi nữa chăng ? Tất nhiên không thể có trạng thái tĩnh như vậy được. Cái gì bắt đầu ổn-cố là con người giữ được lòng nhân, đời sống nhàn hạ, sự giao du êm đềm, đó là cuộc sống tốt đẹp nhất. Vả chăng mức sản xuất, mậu dịch thông thương sẽ cao hơn ngày nay nhiều. Khi ấy xã hội đạt được mức thái-hòa, trong khi trên lãnh vực kiến thức khoa học và sinh vật học sẽ còn có nhiều sự tiến bộ khác nữa.

Không có giới hạn nào cho kiến thức của nhân loại. Khi xã-hội có dồi dào tài-nguyên và nhân lực để mở rộng sự nghiên-cứu khoa học thì trình độ hiểu biết thiên-nhiên sẽ sâu rộng hơn và người ta sẽ có nhiều khả-năng kiểm-soát thiên-nhiên hơn.

Chúng ta có thể tăng tiến phẩm chất sinh-lý bằng cách uốn nắn lại cơ thể con người như người ta vẫn uốn nắn cây cối và loài vật, nhờ vậy có thể khai thác những tiềm - năng của chất protoplasme và não bào. Ruột dư và thịt dư ở cổ họng vẫn phải giải phẫu bằng con dao, nếu tác động ngay vào hạt truyền giống (gêne) có phải trừ được tận gốc không ? Mũi, mắt, trái tim, mạch máu sao ta lại không có thể nghĩ cách tăng tiến phẩm chất ngay từ nguồn gốc đi truyền mà lại đợi đến lúc phát sinh bệnh tật và xuy nhược mới chạy chữa ?

Những câu trả lời thỏa đáng có thể tìm thấy trong lãnh vực sinh-vật-học của ngày mai.

Khi nào loài người đã tránh được những giao động trong cuộc tiến hóa và không có nhược điểm sinh lý tức là thế giới đã bước sang giai đoạn con người định đoạt lấy mình và tự tạo cuộc đời theo ý muốn.

VŨ-ĐÌNH-LƯU

Thuật theo tài liệu của báo Le Courrier của UNESCO tháng 12-1962

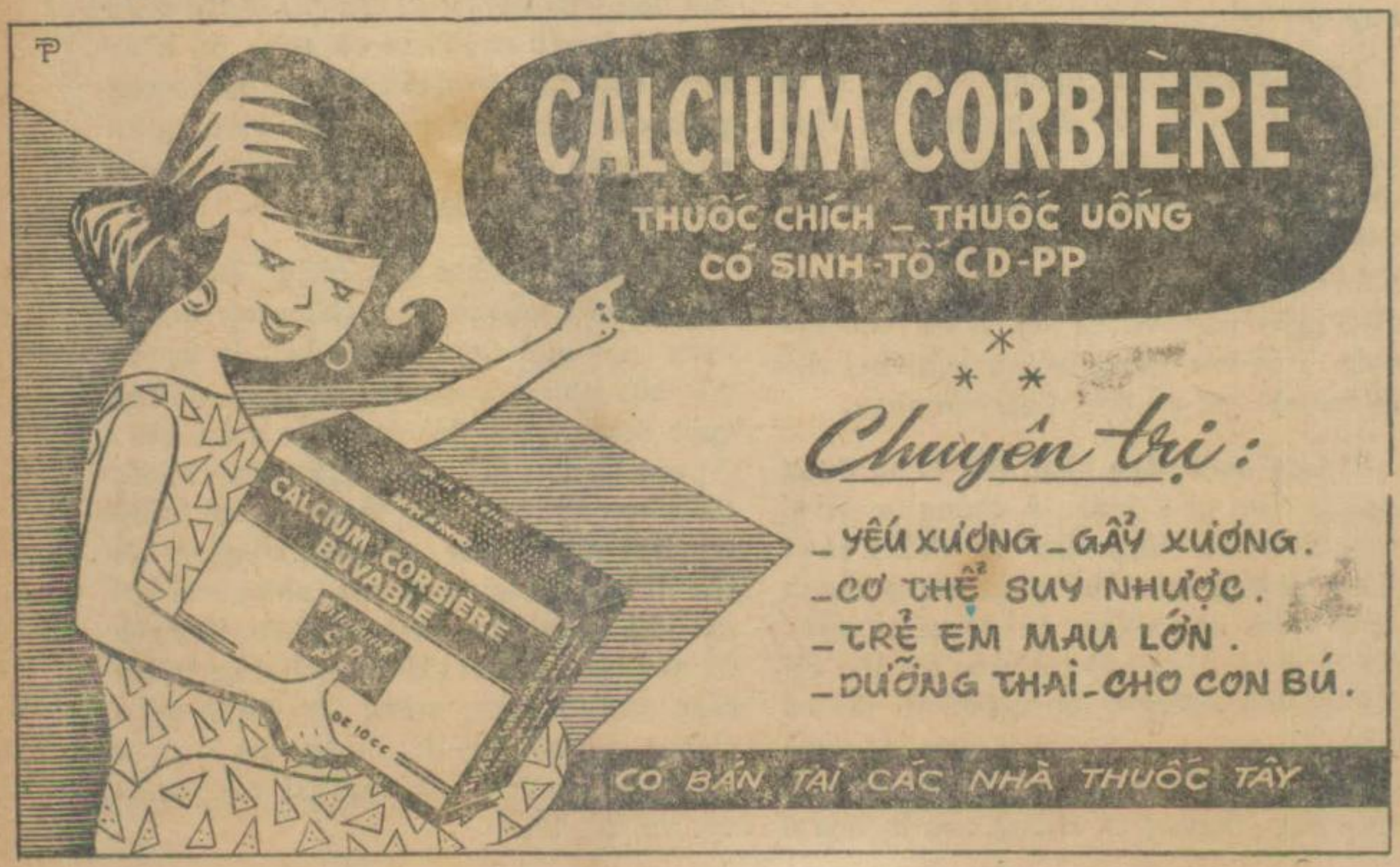

http://tieulun.hopto.org

• **NGUYỄN-VĂN-TRUNG**

BIÊN-CHỨNG DẤU-MỞ

(đưa vào vấn-đề dục-tính)

L. T. S. Tạp chí BKTĐ hân hạnh giới thiệu tập biên khảo mới nhất của ông Nguyễn-văn-Trung nhan đề « Ca Tụng Thân Xác ».

Tác-giả suy nghĩ về hoàn cảnh thân xác bị khinh miệt, trong việc tu trì, bị lãng quên trong đời sống hàng ngày, về những trường hợp thân xác bị giản-lược vào **cái xác** *trong thân phận người đi ở, người lính đánh thuê, người gái điếm, người dạ đen.v..v..*

Sau đó tác giả mời độc giả cùng khám phá lại thân xác bằng kinh nghiệm đau ốm, đói khát, tàn tật soi gương xấu hổ.., để nhận định thân xác là một **xác tôi** *tham dự tích cực vào mọi sinh hoạt trí thức, lao động và giao ngộ với người khác và sau cùng xác tôi cũng là một giá trị mà những kinh nghiệm về* **thừa** *(những cái thừa của con người, can người là thừa đối với người) về* **thiếu** *(tàn tật, xấu xí cụt tay, mù lòa... về* **mất** *(cái chết) là dịp làm cho ta ý-thức được giá trị trên.*

Sau đây chúng tôi trích đăng một chương suy nghĩ về vấn đề dục-tính mà tác giả mới chỉ muốn giới thiệu một cách đặt vấn-đề và nhấn mạnh vào kiện-tính (facticité) của dục-tính theo lối phân tích mô tả.

Nhận xét những cái cụ thể, tầm thường trước mặt, chúng ta thấy gì ? Rất nhiều sự vật, đồ vật loài vật xuất hiện ở đời theo cách thế *được che dấu;* chẳng hạn :

— quả chuối, quả cam, quả bưởi, quả mít, măng cụt, dừa, nhãn, vải quít.

— hầu hết các thứ quả trái đều có vỏ bao bọc chung quanh thật kín đáo, che dấu phần ăn được trong vỏ.

hạt hột : chứa đựng mầm sống là nhân đã nằm trong quả, và còn được bao bọc bằng một lần vỏ cứng nữa : hạt mận, hạt mơ, hạt rẻ, hạt dưa, hạt đào vv...

đồ vật : hoặc để một chỗ trong nhà, được cất, dấu, đựng trong tủ hòm, rương ngăn kéo bàn, két, hầm, cặp, va-li, bình... hoặc để gửi đi qua nhà giây thép, hay tự mang đi dưới hình thức hàng hóa tặng phẩm. Những đồ này bao giờ cũng được gói, bọc, cẩn thận bằng giấy, vải, ny lông gỗ, sắt tây, hay được đựng trong những cặp, hộp, bao túi, thùng, giỏ, gói vv...

con vật : nhiều loài thú có da. lông bao bọc. Một số con thuộc loài ốc, sò, hến, trai, cua, rùa, ba ba, đặc biệt có những vỏ cứng rắn như đá bao bọc. Đó là những tòa nhà thật kiên cố và kín đáo ; con ốc ở trong vỏ, có cửa khép chặt lại khi bị đụng đến.

loài người : con người sống trong

http://tieulun.hopto.org

một không gian cư ngụ. Có nhiều cách che dấu hoặc tự nhiên, hoặc nhân tạo. Những cách che dấu tự nhiên như hang, lều, bụi, tổ cũng là những cách che dấu của cầm thú. Cách che dấu nhân tạo thông thường là cái nhà. Nhà có mái, tường, cửa, rồi vào trong nhà, còn có buồng, xó, trần, hầm, màn, mành che... Hiểu một cách thật rộng, không gian cư ngụ của con người bao quát luôn cả thiên nhiên, đêm tối lũy tre làng mạc, đường đê vây quanh thị xã : Khung cảnh thiên nhiên đồi, núi, rừng, đê, đường←đêm tối ←lũy tre làng←tường, hàng rào, vườn nhà← **NHÀ**→ buồng→ hầm→ xó → góc.

Sở dĩ phải che dấu là vì những đồ vật, sự vật, loài vật cần được bảo vệ. Che dấu để che chở. Tại sao cần bảo vệ, che chở ? Vì có những đe dọa từ bên ngoài có thể xâm phạm, làm hư hỏng, tiêu tan hay lấy mất, chiếm đoạt.

Ánh sáng, khí nóng, nắng mưa có thể làm phai mờ, hư thối. Vi trùng trong không khí có thể nhiễm độc hoa quả nếu không có vỏ bọc kín. Hoặc những đe dọa tấn công chiếm đoạt của vật khác, người khác, bằng hành động ăn cắp trộm cướp hay chỉ bằng cái nhìn tò mò, dò xét, điều tra

Nhưng những sự vật, đồ vật, loài vật hoặc người cần được che dấu, che chở vì đó là những của quý, đáng giá.

Sự che dấu, che chở càng cần thận nếu sự vật càng quý giá. Nhân là mầm sống, là khởi điểm của sự sống, cần phải được giữ gìn cẩn thận nên hạt thường có vỏ thật cứng, đôi khi phải đập mạnh mới làm vỡ được. Những đồ vật quí vì dễ vỡ, dễ hư hay đắt tiền cũng đều được cất kỹ lưỡng kín đáo trong nhà có tường bê-tông, tủ sắt, khóa chữ, dưới hầm, trên trần nhà, hay để trong hộp bên cạnh đầu giường..,

Người càng giàu có, triệu phú, quý phái, hay chức tước càng cao (vua chúa, công chức cao cấp, tổng thống, thủ tướng) càng cần lâu đài, biệt thự kiên cố, với tường cao, cửa sắt, lính gác. Họ cần được che dấu và che chở trong khi con nhà nghèo, người ăn mày chẳng có gì quý để bảo vệ, ngay cả sự sống của mình cũng chẳng ai thèm muốn, nên có thể ngủ ngoài đường, trên vỉa hè trống trải, lấy ghế công viên làm giường, lấy mái tôn cửa hàng người ta làm nhà...

Những cử-chỉ thân mật, âu yếm ôm ấp, ấp ủ, ẵm bế.., bằng cách giơ cánh tay quàng vào lòng, ôm vào người mình cũng có ý nghĩa che dấu, che chở, bảo vệ những vật quý báu yếu ớt, để phòng những đe dọa tấn công của gió bão, nắng lạnh hay của người ngoài. Trong viễn tượng trên, che dấu giữ một vai trò quan trọng trong đời sống, có một công dụng đầu tiên liên quan đến sự sống, đến sự tồn tại, nói chung của mọi sinh vật, đồ vật *che dấu để giữ gìn hộ vệ, để tiết kiệm, bảo tồn.*

Của cải, đồ ăn, hoa quả, đồ dùng v.v.. là giá trị, không thể hoang phí, bừa bãi bằng cách để cho nó hư thối, han rỉ, thuốc men...

Hoặc là những đồ vật quý báu vì hiếm hoi, cần được gìn giữ cẩn thận để chúng còn nguyên vẹn và lâu bền,..

Sau cùng, vượt trên công dụng vì lợi, sự che dấu còn có một ý nghĩa văn hóa, ý nghĩa trang điểm cho những tương giao nhân loại thêm đẹp. Khi gửi tặng quà dĩ nhiên người ta bọc gói đồ vật tặng để giữ cho nó nguyên vẹn sạch sẽ, nhưng cũng còn nhằm làm tăng nỗi vui mừng của người nhận khi họ phải mở

http://tieulun.hopto.org

dần dần, trong lòng thổn thức hồi hộp, mong đợi một bất ngờ vì không biết được tặng cái gì, chính vì thế mà quà tặng thường được bọc bằng nhiều thứ giấy quí, và được buộc bằng những sợi dây sợi chỉ màu óng đẹp.

Nhưng cái được che dấu là gì ? Có phải là cái kín đáo như tự bản chất của nó là thế hay là cái trống trải, cái mở ra, và sự che dấu chẳng qua chỉ là một cách thế ở đời của nó mà thôi ? Thực ra khi nói che dấu, người ta nghĩ ngay tới cái được che dấu huy cái che dấu nó và thường thường cái che dấu cũng khác biệt với cái nó che dấu.

Cho nên tự nó, cái được che dấu thiết yếu là cái hở hang, cái phơi bầy và vì nó hở, mở ra nên cần che dấu.

Nói cách khác, cái được che dấu không phải là một bí nhiệm như những bí nhiệm của các tôn giáo. Bí nhiệm là một cái gì tự bản chất không thể giải bày, cắt nghĩa được nghĩa, là không thể hiểu được, không thể thấy được và sở dĩ không thể hiểu, thấy là vì nó khép kín và không baô giờ mở ra, vì một bí nhiệm mở ra, hiểu được sẽ không còn là bí nhiệm nữa.

Cái được che dấu là một bí mật. Một cái gì là bí mật không phải *tự nó* là mật. Tự nó, chẳng có gì là mật, trái lại rất công khai. Nó chỉ mật vì có ý định muốn che dấu nó, để không cho người khác thấy; sở dĩ tôi muốn giữ mật một tin tức chẳng hạn, là vì việc giữ mật đó có lợi cho tôi, nhưng việc giữ mật cũng chỉ lợi cho tôi khi người khác muốn biết và có thể biết. Nếu một bí mật mà không ài muốn biết và tìm cách để biết thì không phải là bí mật, và cũng chẳng ai giữ bí mật làm gì. Hoặc một bí mật không thể bị tiết lộ như thể tự bản chất nó là mật, thì cũng không phải là bí mật, mà là bí nhiệm, và do đó cũng không ai muốn đi tìm biết làm gì.

Cho nên cái bí mật chỉ là cái công khai được che dấu và có thể mở ra, có thể tiết lộ.

Cái tự bản chất mở ra là cái *phơi bầy* trước mắt ; cái lộ liễu có thể trông thấy do đó làm cho thèm muốn, thèm muốn xem, thèm muốn nhìn và sau cùng thèm muốn lấy. Cái phơi bầy cũng là cái có thể *chuyển giao* : thuộc về tôi, nhưng cũng có thể thuộc về người khác, hoặc bằng cách trao tặng, đổi chác hay chiếm đoạt.

Vậy cái tự bản chất là cái mở ra nhưng được che dấu bao hàm một hành động che dấu nhằm một mục đích che dấu ; và cái được che dấu sẽ mở ra với những điều kiện chính đán .

Điều kiện để mở ra cái được che dấu là sự ưng thuận của đương sự hay của chủ nhân.

Đối với những sự vật, đồ vật, người ta dùng bạo động để mở ra cái bị che dấu Có ai đi hỏi ý kiến quả chuối. con ốc, trước khi bóc vỏ chuối hay lấy kim móc con ốc ra khỏi vỏ ốc đâu. Trong những trường hợp những sự vật, đồ vật có chủ nhân, người ta hỏi ý kiến chủ vườn chủ hàng và sẽ mở sau khi có sự ưng thuận của chủ nhân dưới hình thức trao tặng hay mua bán.

Cũng như muốn vào nhà, muốn mở tủ, xuống hầm phải có sự ưng thuận của người nhà ; ta gõ cửa, bấm chuông người nhà ra mở cổng, mở cửa mời vào.

Sự ưng thuận mở ra cái được che dấu tùy thuộc vào lẽ công bằng (trong tương quan buôn ban, đổi chác) hay vào sự tôn trọng, thiện cảm, tín nhiệm thân

http://tieulun.hopto.org

tình (trong tương quan giao thiệp, cư xử).

Thấy một người gọi cổng, gõ cửa chúng ta ra hỏi ; nếu là một người quen biết, đến chơi, nghĩa là có thiện cảm tín nhiệm, ta vội vàng chạy ra mở cổng, mở cửa và sẵn sàng vui vẻ đón tiếp.

Nhưng nếu là người lạ, lại có vẻ khả nghi, chúng ta dè dặt. Sau khi hỏi han, đoán chắc họ đến để dò la, điều tra vì tọc mạch hay để bới móc làm báo cáo, nghĩa là không có thiện cảm. tín nhiệm. chúng ta từ chối không mở cổng, mở cửa, hoặc nếu đã trót để họ vào nhà sẽ không nói thẳng nói thật, không mở cửa lòng ra với họ...

oOo

Những nhận xét trên đưa chúng ta vào một biện chứng dấu mở. Cái dấu thiết yếu là cái mở, và cái mở thiết yếu để dung, để dâng hiến. Bao lâu chưa đủ điều kiện chính đáng, cái mở còn được che dấu ; và chỉ xuất hiện không che dấu, khi nào có người muốn mở ra và được người che dấu chấp thuận.

Biện chứng dấu mở áp dụng đúng trong nhiều trường hợp. Do đó có thể coi nó như một lối đi vào khám phá thực tại, một con đường phân tách nhận thức, thực tại.

Cái cửa.

Cửa là một cách để che dấu, che chở. Do đó không thể quan niệm có cửa mà lại để đóng kín không bao giờ mở hay để mở toang như không có cửa.

Cửa mà lại đóng chặt để không bao giờ mở, thì không phải là cửa. Có hay không có cửa là có hay không có đi lại giao thiệp Nếu không có giao thông đi lại ở chỗ đó, phía đó, thì xây tường kín lại không ai dựng cửa làm gì. Hoặc có cửa rồi quyết định chấm dứt đi lại ngăn cấm giao thiệp, hay không dùng nữa, thì cửa cũng trở nên vô nghĩa. Chẳng hạn *cửa cấm* không cho ai ra vào, cửa nhà tù để giam hãm hay cửa nhà đã bỏ đi vắng lâu ngày, cửa đóng then cài cẩn thận, không còn ai trong nhà nữa, nên không có đi lại giao-thiệp.

Ngược lại cửa lúc nào cũng mở toang, ai muốn vào thì vào ai muốn ra thì ra, thì cũng chẳng cần có cửa. Nếu có thì chỉ làm chướng ngại phiền phức, mỗi lần đi qua lại phải đẩy một cái..

Cửa mở toang. không còn phải là cửa vì không cần có *điều kiện* gì mới mở được cửa. Do đó mở toang cũng như không có cửa.

Cửa đúng với ý nghĩa và công dụng của nó là để đóng, để che dấu, che chở, nhưng sẽ mở ra nếu có điều kiện chính đáng quen biết, thiện cảm, tín nhiệm...

Chân lý

Chúng ta đi tìm chân-lý ; nhưng sở dĩ phải đi tìm, là vì chưa thấy chân lý. chưa thấy chân lý vì chân lý còn bị che dấu. Tuy nhiên *Chân*, theo nguyên ngữ, là cái lộ, mở cái bị kéo khỏi tình trạng che dấu để bày tỏ ra trước mặt.

Do đó, tự bản chất, chân là cái có thể bầy tỏ, cái mở ra, nhưng được che dấu vì nó là một giá trị. Chân lý càng cao quý, càng được che dấu bằng tấm màn và tấm màn đó có thể vén lên cho cái « chân » xuất lộ ; các nhà triết học như Heidegger đã định nghĩa chân lý là cái mở ra. và việc tìm thấy chân lý là một sự vén màn lên, một mặc khải.

Sở dĩ chân lý là cái mở ra nhưng được che dấu vì nó là một giá trị. Chân lý càng cao quý. càng được che dấu cẩn thận, và càng đòi hỏi nhiều điều kiện mới chịu mở ra.

http://tieulun.hopto.org

Người ta đi tới chân lý và chỉ tìm thấy chân lý, nghĩa là chân lý chỉ chịu bày tỏ ra, nếu đi tìm thấy với một ý hướng cởi mở sẵn sàng, với một thái độ tôn trọng, thiện cảm. Nếu không chân lý vẫn khép kín hay đang mở sẽ khép lại với những người không xứng đáng, không đủ điều kiện.

Phải có mắt mới nhìn được, nhưng phải nhìn thế nào đó mới thấy : Chẳng hạn trước một bức họa nếu tôi đi tới bức họa với thái độ của nhà toán học hay hóa học, chỉ để ý tìm những đường góc, hóa chất, tôi sẽ thấy một tổng số đường góc nhưng không thấy được bức hoạ, Nói cách khác bức họa không xuất hiện với tôi, chỉ nhìn bằng con mắt khoa học, như một tác phẩm nghệ thuật; bức họa vẫn *ẩn dấu* trước cái nhìn của con mắt không phải con mắt nghệ thuật.

Hay một bản nhạc. Nếu tôi là người có thiên kiến rất ghét cồ vọng không bao giờ tôi thưởng thức được cái hay « mùi mẫn» của vọng cồ.

Cái hay của vọng cồ như một giá trị thầm mỹ đặc biêt không bao giờ mở ra, cho một người không sẵn sàng, không thiện cảm. Những sự thực, vẻ đẹp của con người cũng vậy. Không bao giờ người ta khám phá ra được những sự thực hay những vẻ đẹp của một người, nếu ta ác cảm với người đó. Làm sao người đó có thể bầy tỏ, cởi mở tâm hồn cho một người có thiên kiến và không ưa mình ?

Ngay cả thượng đế cũng là thượng đế ẩn dấu (Dieu caché). Thượng đế ẩn dấu vì Thượng đế thiết yếu là có thể bầy tỏ. Thượng đế không khép kín, như tự bản chất không bao giờ mở ra. Nếu Thượng đế không tự bầy tỏ, mặc khải, không ai có thể biết được Thượng đế.

Nhưng vì Thượng-đế là giá-trị, một chân lý cao qui nhất nên cần được che dấu và cũng như những giá trị khác, phải đi tìm mới thấy, đi tìm với một thái độ sẵn sàng, thiện cảm. Nếu không đi tìm, lãnh đạm, không bao giờ thấy, hoặc đi tìm với thái độ ác cảm, thù ghét, tự kiêu, đầy thiên kiến, cũng không thấy. Thiên Chúa là *ẩn dấu*, không có nghĩa như một vắng mặt hoàn toàn, một thực tại cao xa, không thể vươn tới được. Thiên Chúa vẫn *ở đấy*, sẵn sàng bầy tỏ, nếu ta có con mắt đức tin để nhìn ngắm với một lòng đơn sơ, chân thành, khiêm tốn.

Do đó Thiên Chúa có thể ẩn dấu với người này, đồng thời bầy tỏ với người khác, tùy theo thái độ của họ là xứng đáng hay không xứng đáng. Trong Phúc Âm, Đức Kitô đã nói lên sự kiện trên : « Con xin cám ơn Cha vì Cha đã dấu sự thực cho những người khôn ngoan và đã chỉ bầy tỏ cho trẻ nhỏ ». Người khôn ngoan ở đây là người lớn tự phụ, là nhà hiền triết thông thái và trẻ nhỏ ở đây là những tâm hồn đơn sơ, chân thành, ngay thẳng.

« Chúa thật là đấng ẩn dấu » (Tues verus absconditus). Khi suy tưởng về Chúa ẩn dấu, Pascal cho rằng sở dĩ Chúa ẩn dấu với tôi là vì chính tôi cũng đã ẩn dấu đối với tôi. Tôi tội lỗi, sa đọa và tội lỗi sa đọa cũng làm mờ con mắt tôi, và đánh mất bản chất con người tôi, do đó tôi không thấy cái mình thật của tôi nữa, thề tôi trở thanh ẩn dấu đối với chính tôi (homo absconditut). Làm sao tôi có thấy Thiên Chúa khi chinh tôi đã là tấm màn che dấu tôi không cho tôi thấy được tôi !

Cho nên, muốn tìm thấy Chúa, muốn được Chúa mặc khải, trước tiên tôi phải từ bỏ tội lỗi, tôi phải tìm lại được bản chất con người của tôi, để tôi trở

http://tieulun.hopto.org

thành sẵn sàng cởi mở, đón nhận Thiên Chúa là đấng chỉ mặc khải, bầy tỏ cho những tâm hồn hướng về Người và khao khát người.

oOo

Thân-xác như một thực tại dấu mở.

Những phân tách trên nhằm dọn đường đưa chúng ta vào một trường hợp đáng nói nhất của biện chứng dấu mở là trường hợp thân xác ta và trong thân xác, phần đặc biệt hơn cả là những cơ quan sinh dục. Thân xác là một thực tại mở, thiết yếu hướng ngoại. Nhiều cơ quan, bộ phận của thân xác đều được cấu tạo, bố trí để hướng ra bên ngoài chẳng đi tới người khác để tiếp nhận hay dâng hiến. Chẳng hạn: Mắt, mũi, miệng tai, là những bộ phận bỏ ngỏ trống rống; được kiến trúc như những chiếc lỗ hướng về đằng trước để lãnh hội âm thanh, mùi vị, mầu sắc, đồ ăn.... hoặc hai tay hai chân là những bộ phận dơ chìa ra để biến đổi sáng tạo, để tiến tới, đẩy lui hay để vơ vào, thu lấy....

Toàn thân con người cũng xuất hiện như một sự có mặt giữa mọi người. Bất luận người xa lạ, kẻ quen thuộc đều có thể thấy, nhìn, ngắm; như một *lời mời* đi vào những tương giao nhân loại và thực hiện những tương giao đó: bắt tay làm quen; quen rồi bá vai, khoác tay, cầm tay, mắt nhìn, miệng cười; và sau cùng như một *tự hiến* trong luyến ái nam-nữ (sờ mó, vuốt ve hôn hẫm, làm ái-tình)

Nhưng thân xác là cái gì vừa cao quý vừa dễ xúc phạm hư-hỏng nên cần được che chở, giữ gìn, do đó thân xác chỉ mở ra như lời mời, tiếng gọi tự hiến như có những điều kiện chính đáng.

Ở đây phải phân biệt: ý thức về thân xác như một giá trị để tương giao, tự hiến, cần được che dấu khi chưa đủ điều kiện với những quan niệm về *cách* che dấu, bảo vệ thân xác. Có nhiều cách che dấu thân xác. Nhưng che dấu cách nào cũng đều bao hàm ý thức được về thân xác như một giá-trị. E thẹn, xấu hổ là biểu lộ tình cảm của ý thức về thân xác như một giá-trị.

Sở dĩ cần phải phân biệt ý thức về thân xác như một giá trị phải che dấu với những *cách* thực hiện sự che dấu là vì có những ngộ nhận đã xảy ra bắt nguồn từ sự lẫn lộn ý thức và cách thức che dấu. Chẳng hạn dân tộc này căn cứ vào một cách che dấu của mình để giữ thân xác như một giá trị và tránh được e thẹn xấu hổ, khi thấy dân tộc khác không cùng một cách che dấu với mình thì cho rằng họ không có ý thức về thân xác như một giá trị, và do đó không biết e thẹn, xấu hổ.

Quần áo.

Quần áo chỉ là *một cách* che dấu thân xác.

Có hai trường hợp hiểu lầm:

1) Cho quần áo là cách che dấu độc nhất; cho nên khi thấy những dân tộc không mặc quần áo, ở trần truồng, thì tưởng họ không có ý thức về thân xác không biết e thẹn, xấu hổ và do đó không văn minh, còn sống hòa đồng với thiên nhiên loài vật...

2) Coi mức độ che dấu là mức độ e thẹn. Chẳng hạn ý kiến cho rằng đàn bà tây phương mặc lộ liễu, hở hang; không những để trần mặt, tay, chân, mà còn để trần cả đùi, lưng, ngực, vì họ ít biết thẹn; đàn bà đông phương mặc kín đáo hơn, chỉ để hơ mặt, bàn tay, bàn chân.

Đàn bà hồi giáo còn kín đáo hơn nữa, ngay cả mặt cũng bị che dấu.

Việc che dấu không thiết yếu gắn liền với quần áo, vì ý thức về thân xác như một giá trị, do đó có tình cảm e thẹn

http://tieulun.hopto.org

không bắt nguồn từ quần áo. Quần áo liên hệ đến thời tiết, khí hậu hơn là đến tình cảm e thẹn.

Một số dân tộc cổ sơ không mặc quần áo, không phải là họ ở trần truồng theo nghĩa không che dấu thân xác ; họ vẫn mặc, vẫn che dấu, không phải bằng áo quần, nhưng bằng chính da thịt của họ như Max Scheler đã nhận xét. (1)

Mặc quần áo là một thói quen, hơn là có vì sợ xấu hổ. Khi ngủ, ở trong phòng một mình, nhiều người vẫn mặc, tuy chẳng ai có thể trông thấy, là vì thói quen mà thôi.

Một người đàn bà da đen cổ sơ không che gì hết, nhưng vẫn biết thẹn chỉ vì quan niệm cách che dấu khác chúng ta mà thôi ; cho nên không thể nói người cổ sơ không có ý thức về thân xác, vì còn sống hòa đồng với thiên nhiên cỏ cây. Scheler kể chuyện có vị thừa sai trông thấy một người đàn bà da đen không che ngay cả chỗ kín, lấy làm chướng và bảo cô phải che những cơ quan sinh dục đi ; cô nhất định từ chối ; nhưng vì bị ép buộc quá, cô chịu che. Sau đó có chạy trốn ẩn vào bụi cây. vào lều kín, không dám ra trước đám đông nữa vì thẹn. Cô thẹn vì cho rằng da thịt, bộ lông đã che kín những chỗ ấy rồi, bây giờ phải đeo thêm mảnh vải vào thì chẳng khác gì làm cho người ngoài chú ý đến những chỗ đó, cho nên miếng vải không những không che mà lại phô trương, khêu gợi sự chú ý. Chính vì thế mà cô thẹn.

Lévi-Strauss trong « Nhiệt đới buồn hoang » (2) cũng nhận xét về quan niệm che dấu thân xác của những dân da đỏ Nam Mỹ. Sự e thẹn hay không e thẹn không tùy thuộc vào việc che nhiều hay ít những phần mình thân thể nhưng tùy ở chỗ có giữ được những cơ quan sinh dục ở tình trạng động hay tĩnh mà thôi.

Vậy sự e thẹn kín đáo không hoàn toàn tùy thuộc vào một hình thức che dấu nhất định nào.

Người da đen cổ sơ không mặc quần áo vẫn biết thẹn. Người Nhật có thói quen đàn ông đàn bà trẻ con tắm chung, trần truồng mà không thẹn; nhưng không thẹn vị tắm chung, tắm truồng không phải là không có tình cảm e thẹn.

Người đàn bà tây phương mặc hở nhiều cũng không phải vì kém sút tình cảm e thẹn, nhưng vì coi quần áo không là quan trọng, nghĩa là coi quần áo không phải là phương tiện độc nhất bảo vệ tình cảm e thẹn.

Thực ra những lối mặc hở nhiều của phụ nữ tây phương không khêu gợibằng những lối mặc nửa kín nửa hở, kín mà hở của đàn bà tầu — Việt Nam. Cái lối mặc đồ ni lông mỏng dính, bó sát mình, trông thấy cả da thịt, si-líp, tuy vẫn che hầu hết thân xác, từ cổ đến gót chân, mặc váy xẻ ngược như kiểu váy tàu, thật là kích thích đàn ông còn hơn đàn bà Tây phương chỉ mặc những mảnh vải che ngực và chỗ kín.

Cái hở hang khêu gợi hơn cả không là cái hở hang lỏa lồ nhưng là cái hở hang được che mà như thể không che, cái hở hang cho thấy bằng cách che.

Che mà như không che ám ảnh quyến rũ người ta *lâu dài* vì tuy thấy được nhưng chưa thấy hẳn, một cách hoàn toàn thoả mãn.

---

(1) La Pudeur. Aubier. trg. 23.

(2) Tris'es tropiques. Xem bài giới thiệu Lévi-Strauss của tá : giả. « Đặt lại vấn đề văn minh với L.S. » Bách Khoa số...

http://tieulun.hopto.org

Ngay cả cách che kín thực sự bằng những thứ vải dầy cũng có thể kích thích khêu gợi người ta tò mò, ước muốn thấy bằng tưởng tượng, dùng tưởng tượng để lột trần thân xác hay để nhìn thủng qua quần áo. Chính vì thế mà phải khỏa thân chủ trương bỏ hết các thứ quần áo che dấu thân xác. Che dấu chẳng những không làm cho người ta khỏi thèm muốn thân xác, mà còn tăng thêm sự thèm muốn, nhất là lối che dấu nửa kín nửa hở.

Rồi vì thèm muốn mà không được thỏa mãn nên cứ bị ám ảnh, ẩn ức mãi .. Do đó giản dị hơn hết là để thân xác tự nhiên, không che dấu gì cả. Cứ việc nhìn, nhìn mãi cũng chán, nhìn nhiều quá cũng quen, coi thường và sẽ không để ý nữa.

Chủ trương của phái khỏa thân có lý khi phản ứng lại với một quan niệm coi quần áo như cách thế độc nhất và hiệu nghiệm che dấu thân xác, khi chống lại một thứ đạo đức giả, chẳng giải quyết được gì ; nhưng sai lầm khi muốn xóa bỏ e thẹn, ý thức về tư thân như một giá trị cần che dấu, khi muốn đề cao một thứ tự nhiên chủ nghĩa.

Con người không bao giờ chỉ là tự nhiên ; và sơ khai cổ sơ cũng không có nghĩa là tự nhiên. Những dân tộc cổ sơ mà ta gọi một cách khinh bỉ là mọi, rợ không văn minh hay kém văn minh, không phải là những người sống tự nhiên như loài vật. Họ có ý thức về giá trị, nói chung, và có ý thức về thân xác nói riêng như một giá trị cần được che dấu, do đó biết thẹn, tuy không mặc quần áo vì không quan niệm quần áo là một cách che dấu độc nhất.

(Còn tiếp)

NGUYỄN-VĂN-TRUNG

SOCIÉTE D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME - ORIEN

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-Hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 - 23742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE — GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÊNE — AMMONIAQUE — CYCLO PROPANE — PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON, ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique

Installations de garothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS.

http://tieulun.hopto.org

● MỘNG TRUNG

Bài đăng từ BK.TĐ. số 215

Hôn nhân dị chủng

Nguyên nhân đi tới ly dị

(Xin xem từ BK.TĐ. số 220)

Anh G. sang Pháp khi đã góa vợ. Anh có tiền, học giỏi, giàu tình cảm, tính điềm đạm, cần mẫn, giữ nếp sống đạo đức thuần túy Việt Nam, xứng đáng là con trưởng là ann cả hy sinh đùm bọc cho đại gia đình gồm có cha già, đông em và đông cháu.

Sau khi đậu bằng kỹ sư hóa học. Anh và chị D., người Pháp, yêu nhau. Nhiều lần anh G, nghĩ đến lập gia đình với chị D, nhưng có lẽ một mặt anh lo ngại rằng nếu thành vợ chồng thì hai người dị chủng sẽ khó tránh được những bất mãn có thể xảy ra do những thói quen thoát ra từ hai tập quán Đông, Tây đã biến thành thiên tánh thứ hai của mỗi người. Mặt khác người Âu-Châu thường đã không quen với nếp sống đại gia đình, mà đây lại là một đại gia đình tôn cổ, thường có giỗ quảy, tiệc tùng, nấu ăn linh đình tỉ mỉ, bạn bè em cháu đầy nhà. Nhất là làm vợ anh G. chị D. phải làm dâu hầu hạ thân phụ anh vừa già nua vừa đau yếu, điều mà một cô gái Việt tân thời có ăn học ngày nay cũng thường dẫy nẩy chối từ. Vì vậy anh G. và chị D. yêu nhau trong 17 năm trời mà anh G. không nghĩ đến việc kết hôn chung sống.

Thương yêu đi lại lo lắng cho nhau trong những năm dài như người trong nhà mà không cưới hỏi để ăn ở vĩnh viễn với nhau thật cũng là vô lý. Chính thân phụ anh G. không tán thành con lấy vợ dị chủng mà cũng nhận thấy điều đó như mọi người.

Vì vậy sau khi soát kỹ lòng mình và hoàn cảnh gia đình của anh G. hai anh chị thấy không có điều gì trở ngại một khi chị D. tự nguyện chịu sống đời một cô dân Việt.

Thế là anh G. xin phép cha cưới vợ.

Hôm chồng cưới, chị D. mặc áo dài Việt đứng nghe cha chồng dạy bảo và đặt cho chị một tên Việt Nam để ông gọi cho thân mật và thuận tai.

Lâu nay, trong những năm dài, chị D. đã gần như hòa mình trong nếp sống của người Việt, có lẽ nhờ vậy mà vẻ mặt và phong cách chị gần giống hệt người Việt. Thành thật mà nói với bạn không thể tìm một thiếu phụ Âu Châu giống người Việt nhiều khía cạnh và chịu có chồng với điều kiện khó khăn như chị. Bạn có thấy chị D. chắc bạn phải thương, vì người vợ hiền dâu thảo Việt Nam thời này, chắc cũng chỉ ăn ở, cư xử được như chị mà thôi.

http://tieulun.hopto.org

Anh G. mua một cửa hàng, chị D. giúp đỡ chồng trong việc buôn bán, về nhà chị lo lắng công việc nội trợ, hầu hạ cha chồng, chịu sống chung với em, cháu của chồng là một việc hi hữu đối với một thiếu phụ Âu-Châu. Chị lại ăn đơn sơ như người VN và điều mà tôi chưa từng thấy ở người phụ nữ Âu Châu trong giới khá giả là chị D. tỉ mỉ chầm vá y phục cho chồng y như một chị nhà nghèo trong thôn quê xứ ta.

Bên này, y phục chưa rách đã được người ta gởi đến cho nhà thương, nhà nghèo, viện mồ côi, chớ không ai chịu dùng nó làm nùi giẻ. Theo thói quen, cần giẻ lau tay, lau nhà, người ta đều mua ở hiệu buôn, nó được dệt nhiều cỡ, nhiều màu đẹp mắt. Một người Âu Châu vợ phú hộ, chỉ có việc đem tiền ra mua sắm đồ mới ở các hiệu buôn danh tiếng, chớ kiếm đâu ra một người chịu mạng vá đồ rách ? Công việc này một thiếu phụ Pháp có chồng Việt không bao giờ chịu làm. Thấy như vậy và thấy mỗi bữa ăn chị D. đứng đút cho ông thân anh G. từ muỗng cơm lúc ông đau, bạn mới biết tình yêu chồng đã Việt nam hóa chị D.

Trong 17 năm trời, đối đãi với nhau nồng mặn, đầy đặn như vậy mà sau khi chung nhau trong cuộc sống vợ chồng chỉ được có hai năm, không ai có thể tưởng tượng anh chị G. đưa nhau ra tòa xin ly dị.

Cố tìm hiểu lý do, người ta thương cả hai bên. Vì lỗi không ở riêng ai mà chỉ do chỗ bất đồng của hai tập quán Đông, Tây. Lúc chưa kết hôn, người ta tưởng một khi đã yêu nhau tha thiết, muốn hy sinh cho nhau, người ta sẽ vì nhau mà vui lòng chịu đựng, và sống trong cái nghĩa tròn trịa, tổng quát và to lớn của chữ tình, tin rằng nó có thể làm cho con người ta lướt qua được tất cả mọi trở ngại nhỏ nhặt, tầm thường trong đời sống hằng ngày. Nhưng đến khi trao đổi cuộc đời cho nhau, được làm chủ tình yêu và tựa vào tình yêu, mỗi người đều thấy người yêu thuộc quyền sở hữu của mình, họ liền tự cho họ có có quyền săn sóc, hoặc muốn, hoặc bắt buộc người yêu làm theo và sống theo ý mình Rồi có những khúc chiết mà người ta phải vướng víu suốt đời chẳng hạn như không chịu nổi nhau về khác biệt trong sự ăn uống, ưa thích, giải trí, mà quan trọng hơn như về phong tục và ngôn ngữ — là điểm người ta đã nghiền ngẫm nhiều trước khi cưới nhau — cũng không sao hòa hợp được. Chừng đó người ta mới nhận thấy rõ ở nhau có nhiều góc cạnh u ẩn nào đó mà người ta cố tìm nhau mãi mà không gặp được nhau trong tâm hồn. Rồi trong cuộc sống chung, người ta cố theo đuổi nhau một cách vô vọng — như chất keo thuần không thể ăn dính vào một thứ giấy hóa học — mệt mỏi, rã rời, người ta khổ sở và mỗi người chợt thấy tình mình bị rơi lần vào sa mạc.

Khi chưa có chồng, lúc nhàn rỗi, chị D. tự do một mình đi dạo mát hay xem chớp bóng. Đó là một cách giải trí tối thiểu và lành mạnh của phụ nữ Âu Châu. Khi chồng sắp cưới, chị D. sung sướng hình dung rằng mỗi khi đi dạo mát hay đi xem hát, chị sẽ sung sướng cặp tay chồng mặn mà đủ đôi như những phụ nữ đồng chủng của chị. Nhưng khi thành vợ anh G. rồi sớm, tối chị D. chỉ thấy bổn phận làm vợ, làm dâu, làm chị, làm bác v.v... Chị và gia quyến bên chồng không thể cảm thông nhau vì cả nhà nói tiếng Việt chị chẳng hiểu mảy may. Khổ nhất là khi có khách hay bạn của chồng đến mà những người ấy hoặc vì vô ý, hoặc vì không biết hay không thích nói tiếng Pháp thì anh G. và cả nhà mãi mê, vui vẻ, thích thú luận bàn về bao nhiêu vấn đề và nhất là những kỷ niệm xa xưa nơi quê hương mình với khách. Phần chị D., chị có cảm giác mình lạc lõng và bị bỏ quên cho đến

http://tieulun.hopto.org

khi vui tàn tiệc mãn Nếu có ai nói vài câu tiếng Pháp với chị thì rõ là họ giật mình nhớ đến chị, nói để cho dễ coi trong phép xã giao mà thôi.

Cưới nhau đã không có tuần trăng mật như người Pháp mà sống trong đại gia đình của chồng lúc nào cũng bị ràng buộc vì bổn phận và giữa bao nhiêu người thân của chồng, thật là công việc và gia quyến nhà chồng đã cướp mất anh G. và cả vui sống, tự do của D Ngày thường, anh G. không thuộc quyền sở hữu của chị như chị tưởng, mà đến ngày lễ, ngày nghỉ là những lúc đáng lẽ chị được gần gũi nghỉ ngơi với chồng thì chị phải mệt sức đi chơi xa, chị phải cắp nắp đồ đạc cần dùng cùng với mấy gia đình anh em bên chồng vào nhà quê nghỉ mát. Ở Balê mà có nhà nghỉ mát ở nhà quê là sang là giầu, nhưng đối với chị D., ở đây cảnh sống tẻ ngắt, bó buộc, không thay đổi. Cả ngày phải bận công việc vườn tược, trồng trọt, vun tưới, làm bếp và có khi tiếp đãi bạn bè của chồng vào nhà quê nghỉ week-end!

Cái thú điền viên, cuốc vườn, áo cánh, quần đùi của anh G trái ngược với cái mộng ước được ăn mặc đẹp đẽ cặp tay chồng song song đi dạo trên các nẻo đường phố đông đúc náo nhiệt của chị D. Được tự do âu yếm, chuyện trò với chồng trước thiên hạ, cho mình sung sướng và người khác thèm cái sung sướng của mình, hoặc dán mũi vào các tủ kiếng nhà buôn để đôi khi chọn một món nữ trang, đôi vóc hàng vừa mắt hoặc vài bộ đồ mặc hợp thời trang (vì ở xứ nầy mỗi mùa đều có 1 kiểu y phục mới) hay ít nhất cũng đi xem một tuồng hát hay ăn một bữa cơm ở một nhà hành sang trọng, đối với chị D. chỉ là những giấc mơ.

Chị D không ngờ cái nếp sống lặng lẽ, chịu đựng, nhẫn nhục trong cánh cửa, chỉ tìm hạnh phúc cuộc đời mình bên hạnh phúc của chồng con và trong những công việc chi li cực khổ chỉ vì những người thân yêu, mà phần đông phụ Việt Nam hay gần hơn nữa là những chị em gái của anh G. đã xem là lẽ sống của đời mình, đã làm cho chị chẳng những mất hết vị sống mà cả hạnh phúc vợ chồng nữa. Nó có thể giết mòn tình yêu của thiếu phụ Âu-Châu thường chỉ nghĩ đến hạnh phúc và tự do cá nhân trước tiên. Nhiều lần chị D. than thở và trách-móc chồng về việc nầy với bạn bè.

Nhưng chị D. có biết đâu rằng: trong lúc đó chồng chị cũng có một tâm trạng như chị. Anh G. sở dĩ thản nhiên trên lối cũ đường mòn của mình, cơ hồ bỏ quên bạn đời — vợ anh như số phận cái gối, chiếc mền bị tủi thân trong xó giường, được người ta nhớ tới chỉ khi nào người ta cần đến ấm êm — là bởi chính anh G cũng cảm thấy mình bơ vơ trên bể tình. Lỗi của anh đối với vợ là phản ứng và phản ảnh cuộc tình duyên thiếu hạnh phúc của anh. Không thể vì có vợ dị chủng mà suốt đời anh phải bỏ tiếng mẹ đẻ và bắt tất cả những người ruột thịt thân yêu của anh phải làm theo. Anh khổ tâm vô cùng khi cả nhà và bạn bè đều phải nói tiếng Pháp khi có mặt vợ anh cho hợp phép lịch sự, hoặc khi mọi người đều nói tiếng Việt thì vợ anh ngần ngừi như điếc. Anh khó chịu khi cả nhà xuýt xoa trước một dĩa mắm, dĩa khô hay tô canh cá nấu chua bay mùi quê hương thơm phức thì vợ anh sẽ áp tay vào mũi với vẻ ngột thở, và bữa ăn nào chị D. cũng có món ăn riêng. Tất cả những quan hệ thuộc về tình cảm, cách ăn ở, cư xử trong nhà hay thù tạc, giao thiệp bên ngoài với thân bằng cố hữu mà anh hình dung người vợ tương lai quán xuyến, mềm mỏng sẽ thay thế anh, giờ đây không thể thực hiện được. Sau mấy chục năm ở góa cho đến ngày

http://tieulun.hopto.org

cưới chị D., cái bóng nhe nhàng của người vợ dịu dàng trong chiếc áo dài Việt Nam thướt tha tới lui đây đó, nói năng mặn mà, êm ái mà anh mong thấy lại, nay đã chết bặt trong khổ người to lớn mặc âu phục và không nói được một câu tiếng Việt để thay anh trong các công việc thông thường, thì riêng anh, mong chi anh được nếm những lời tâm tình tế nhị bằng tiếng mẹ đẻ ? Một đóa kỳ hoa lồ lộ, dầu nó có rực rỡ, thơm tươi, anh có thể ngắm nó nổi bật riêng ở một góc vườn, trong một chậu sứ, nhưng anh không thể đem trồng nó vào giữa đám huệ, lài, tí-ngọ, cẩm-nhung để tìm nơi đó một hòa hợp về hình dáng và sắc hương của toàn thể vườn hoa mà anh thích thú vun quén hằng ngày được.

Càng sống lâu với chị D, mỗi ngày anh G. càng nhận thấy rõ «người vợ» không phải có thể thay thế bằng «một người đàn đà» mà là tất cả những gì ở nơi thể chất, trong một cách và trong tâm hồn của một người đàn bà. Thêm vào đó là những thông cảm. những hòa hợp do từ những thói quen xuất phát ở từ cái gốc muôn đời cùng nòi giống với mình. Như thế hai người mới có thể thấm nhuần với nhau trong cuộc sống để có thể vượt qua những vụn vặt trái ngược không đáng kể, khả dĩ mới tạo được một tình duyên vững bền.

Con người phức tạp là vậy, phương chi trong cuộc sống một tâm hồn cổ kính, khiêm tốn, giản dị, thích hướng về bền vững và thanh nhàn trong tương lai như anh G. thì không thể nào thích hợp được với tâm hồn một người vợ Âu châu quen sống giữa chốn phù hoa, ưa thú rộn rã, phô trương sang đẹp và cần tiện nghi và hạnh phúc tự do cá nhân như cần nước uống.

Bạn có thấy không ? Thiện chí, hy sinh, tình yêu và cố gắng đều vô hiệu quả trong trường hợp nầy.

Ly dị nhau rồi, chị D. đi biệt tích, bạn bè người Việt không ai gặp lại chị nữa. Còn anh G., vài năm sau anh cưới vợ Việt.

Hiện giờ tôi không dám nói rằng anh G. được hoàn toàn hạnh phúc, vì chị G. sau nầy không đẹp mà tài đức cũng chẳng có gì đặc sắc hay ho, nhưng có điều tôi chắc được là vấn đề ly dị không có thể xảy ra. Vì nếu chị G. bây giờ không đáp ứng được đúng với tất cả mong ước của chồng, thì ít nhất, anh G. cũng đã có một người vợ đồng chủng. Nếp sống trong ngoài và vấn đề phong tục, ngôn ngữ, ăn mặc và phần lớn ưa thích đã được giải quyết. Chị G. có tài nội trợ lại đã cho anh G. những ba đứa con trai để nối họ cho anh và cho giòng giống Việt để cho anh cưng chiều săn sóc mà không lo sau nầy chúng phải khổ sở về vấn đề chủng tộc. Bấy nhiêu đó, theo tôi tưởng cũng dư để cho anh G. cái vị sống làm chồng, làm cha mà xóa đi những vụn vặt (nếu có) trong cuộc sống chung lâu dài của một đôi vợ chồng.

Dư nhu cầu vật chất, không thiếu địa vị và tình yêu, giàu kinh nghiệm, chọn lọc kỹ càng, cũng vẫn không nắm được hạnh phúc với một người yêu dị chủng. Ở đây bạn thấy rõ, lý do ly dị ở trên sức và ngoài ý muốn của con người. Rồi xem trường hợp sau đây bạn càng rõ thêm những gì sâu kín trong tâm hồn của đôi vợ chồng khác nòi giống đã tạo thành những lý do ly dị, mà trước khi kết hôn, những kẻ si tình và người ngoại cuộc không bao giờ có thể hình dung nổi.

MỘNG - TRUNG

http://tieulun.hopto.org

VÕ - PHIẾN

t ạ p b ú t

(gửi NG RÔ)

Trong bộ tiểu-thuyết ĐI TÌM THỜI GIAN ĐÃ MẤT có một nhân-vật có cái tài biết rõ từ-nguyên của các địa-danh. Tại vì sao quận nầy tên thế nầy ? quận kia gọi thế kia ? tên làng nầy gốc tích ở chữ gì mà ra ? tên làng nọ đâu mà có ?. v.v. Vì ham tìm những cái như vậy mà ông đâm ra có vẻ hơi lần thần. Tác-giả vẽ ra nhân vật nọ hình như cũng có một chút dụng ý mỉa mai. Người đọc tỉnh cờ gặp ông ta ở đoạn nào đó trong pho sách lớn, không khỏi thán-phục nhưng cũng ngầm một chút thương hại, và nhất là mau cảm thấy chán, mong sớm lách khỏi mặt ông ta để theo dõi cuộc yêu-đương của cô Albertine núng na núng nính.

Thế rồi một hôm chợt nảy ý muốn tìm lại nhân-vật nọ, lật đi lật lại bộ sách của Marcel Proust một lúc, mãi không gặp ông ta nữa. Rốt cuộc tôi nãn lòng. Một con người thoạt trông vô-vị như thế mà đến khi muốn tái ngộ cũng hành khó-khăn. Tìm lại một nhân-vật trong bộ tiểu-thuyết bát ngát ấy cũng gần như đi tìm lại thời gian đã mất. Chao ôi ! lần quần trong một pho sách chừng năm ba nghìn trang cuộc tao phùng đã trắc-trở, trách gì ở ngoài cõi đời mênh mông giai-nhân chẳng nan tái đắc.

Sở dĩ tôi bỗng nhớ đến mà mến cái biệt tài của nhân vật trí-thức nọ là bởi vì gần đây chiến-tranh, sau khi đã gây ra chán chê đủ mọi tai ương thảm họa, mọi thiệt-hại về người về của trên xứ sở, nó lại có sáng kiến toan làm nầy ra một vài hoang mang về danh-từ đất đai, nó làm cho một số làng mạc núi sông bỗng nhiên ngần ra không biết mình tên gì. Cái đèo đã đón nhận số-lượng bom khủng-khiếp nhất từ sau đệ nhị thế-chiến tới nay do phi-cơ B. 52 trút xuống cách đây mấy tháng, nó là đèo Mụ Già, hay Mụ Gia hay Mộ-Giạ ? Cái mũi đất nơi ta vừa tóm được một số khí-giới do Bắc-Việt tải vào, nơi đó là Batangan, là Ba-Tăng-Ghềnh, hay là Ba-Làng An ? Mùa mưa năm ngoái, nhiều báo đã loa tin trận đánh ác-liệt nhất ở Cao nguyên xảy ra tại Đức-Cỏ ; rốt cuộc Đức-Cơ đã thực đúng là tên nó chăng ?

Gọi cho đúng những địa danh ấy đã là khó, nói gì đến chuyện truy tầm nguồn gốc cội-rễ của chúcg. Đọc qua một loạt địa-danh, người ta thấy ngay đất nước nầy từng trải qua nhiều nỗi long đong. Hà-Nội, Hải-Phòng, rồi Lào-Kay, Mông-Cáy Lũng-Phầy, rồi nào là Ban Mê-Thuộc, Dak-sut, Ia-Drang, nào là Trà ôn, Tắc-Biền, Sóc-Trăng, Sa-Đéc, nào là Varella, Padaran, Cap Saint-Jacques, v.v... Nhiều giống người đã kế tiếp nhau đến sinh-sống tại đây, đã để lại đây vết-tích sâu đậm, đã tự tiên dùng ngôn-ngữ họ đặt tên cho đất đai xứ nầy, cho nên địa-danh Việt-Nam mang đủ thứ tiếng Trung-Hoa, Thổ, Mán, Mường, Rhadé, Chàm, Miên, Pháp.v.v...

http://tieulun.hopto.org

Về việc truy-tầm nguồn-gốc, nguyên một cái tên thủ-đô nước Việt-Nam Cọng-Hòa này, tức cái tên Sài-Gòn, đã đủ làm vất-vả một người uyên-bác như Ông Vương-Hồng-Sển. Đi tới những miền đất ít quan trọng hơn chắc là ít ai biết nổi ý-nghĩa và nguyên-lai, họa chăng là phải chờ tới khi tóm được nhân-vật huyền-hoặc nọ của Marcel Proust.

Vậy mà giữa những rắc-rối của địa-danh nước, Việt tên tuổi của Đà-Nẵng với Hội An vẫn cứ là một trường-hợp độc-đáo đáng kể.

Hội-An còn tên là Faifoo, và Đà-Nẵng còn tên là Tourane Sao. vậy ? Một tên Tây kèm với một tên ta mà tên nầy không phải là phiên âm của tên kia. Nghe có vẻ như là những người Việt loại Henriette Phạm, Jacqueline Tuyết-Lê.v.v...

Người Pháp đến nước nầy muộn màng. Khi họ đến tất cả những nơi trọng-yếu phồn hoa, tất cả các miền đồng bằng đông đúc, đã có tên tuổi rành mạch cả rồi. Chỉ còn dành cho họ khám phá những đỉnh núi, những mũi đất, những đèo cao, những hòn cù-lao hẻo lánh. Bởi vậy có những Padaran, Batanan, Poulo nầy, Poulo nọ v.v....

Thực ra, hầu hết những nơi ấy, dù là hẻo lánh bậc nào, cũng được dân địa-phương đặt tên rồi, nhưng tên ấy không được phổ-biến, ít ai biết đến. Người Pháp chỉ làm công việc phiên-âm. Sau nầy hình-thức phiên-âm của Pháp được đưa lên giấy tờ, sách vở, báo-chí, được phổ-biến rộng rãi, khiến người trong nước quên mất cái tên nguyên thủy.

Hội-An với Đà-Nẵng không phải là những miền đèo heo hút gió, không phải là hải đảo lạc loài giữa bể khơi. Trái lại, đó là tỉnh-lỵ một tỉnh trước, kia lớn vào hàng thứ nhì trong toàn quốc, đó là thị trấn đông đảo phồn-thịnh nhất miền Trung hiện nay. Cả hai nằm bên nhau, ở vào miền có tiếng là sớm phát-triển về văn học, từng sản xuất những bậc sĩ-phu lừng lẫy trong lịch-sử cận đại của nước nhà. Như vậy, làm sao đến nỗi cả hai thành-phố lớn của Quảng-Nam đều phải mang tên Tây ? Tên tuổi cả hai chắc chắn là đã có từ trước; làm sao đến nỗi người Tây còn chen vào đặt tên ? Trường hợp ấy không hề xảy đến cho những thành-phố, những tỉnh lỵ khác trong toàn quốc Việt-Nam.

Một chiều nằm trên một chiếc ghế bố cho thuê mỗi giờ mười đồng dọc bờ Hàn-Giang, nhìn quanh quất về những miền lân-cận với các tánh danh đẹp-đẽ : Mỹ-Khê, Đông-giang, Tiên-sa..., tôi nghĩ đến chuyện oái-oăm của thành-phố mang cái tên kỳ-cục : Tourane. Kỳ-cục và thiếu nghĩa đến cả cái tên Việt của nó Đà Nẵng.

oOo

Tourane, Ông Lê-Văn-Hòe trong cuốn « TẦM-NGUYÊN TỰ-ĐIỂN » giải là do chữ Thuộc-giản mà ra. Chuyện ấy với chuyện Củi-Gòn của Thủ-đô (Sài-gòn) chỉ để các nhà học-giả nói với nhau, ngày nay dân địa-phương không còn biết đâu tới Thuộc-giản nữa.

Còn Faifoo, nó vẫn có tên là Phố, Phố-Hội ; một người địa-phương bảo rằng xưa kia những người Hòa-Lan đến giao thương, bước chân lên bờ hỏi :

http://tieulun.hopto.org

« Đây có phải Phố ? » Dân chúng trả-lời : « Phải, Phố ». Thế là phải Phố thành ra Faifoo.

Thôi thì Phải Phố với Thuộc giản cùng ly-kỳ như nhau, không phải là những điều mình có thể suy-nghiệm nổi, tôi quay về với những hình ảnh quen thuộc thân yêu mà mình vẫn lưu giữ, liên hệ đến miền đất Quảng nầy.

Con đường từ Đà-Nẵng đi Hội-An, vừa ra khỏi thành-phố một cái là phủ rợp bóng tre. Tre hai bên đường xanh tốt giao đầu lại với nhau làm thành một vòng cung, một cài hầm xanh rập rờn linh-động mát rượi che kín mặt đường.

Dọc đường người ta vẫn thường có trồng cây, ở đâu cũng vậy, nhưng có điều hình như không hề thấy cơ-quan công chánh ở đâu lại có ý kiến trồng cây tre ven đường. Chắc chắn tại đây cũng vậy, vòm tre ấy không phải là công-trình của công-chánh. Cây tre không đứng bên đường theo kế-hoạch mở mang đường xá lối Tây-phương. Nó không hay rủ bóng xuống mặt đường nhựa. Thế nhưng ở những con đường chạy trong làng, trong xóm, những con đường cổ truyền của dân-tộc bao giờ cũng có tre.

Bởi vậy, đoạn đường Đà-Nẵng về Hội-An làm người ta quên hết những tên Tây kỳ cục của nó, mà chỉ gợi nhớ đến cu gáy với bướm vàng trong Ca-dao, đến con « đường thơm » :

« Đường trong làng hoa đại với mùi rơm
Người cùng ta đi dạo giữa đường rơm
Lòng đất sẵn ít hương hoa tưởng tượng
Đất thêu nắng, bóng tre rồi bóng phượng »...

Bóng phượng, phải, còn có bóng phượng nữa. Đà-Nẵng có rất nhiều cây phượng.

Mỗi thành phố có một thứ cây tiêu-biểu. Hay ít ra có một loại trong nhiều loại cây ở mỗi thành-phố đặc-biệt lưu lại nơi du-khách nhiều kỷ-niệm hơn các loại cây khác.. Sàigòn với cây dầu. Những câu dầu trước sân phi-cảng Tân-sơn-Nhất, trước ngày nhà ga bị mìn, lối vào bị cấm, chiều chiều những người muốn thoát một lúc cái ồn ào của đô-thị đông-đúc tìm lên đây chơi, thỉnh-thoảng ngừng chân dạo, ngước nhìn lên những chùm trái dầu non lủng lẳng trên tàn cây. Có thứ xanh, có thứ đỏ. Thứ xanh mơn mởn một màu xanh non, rung rinh, chập chờn trong gió như những con vật thật xinh. Thứ đỏ thì cứ có một tia nắng chiều chiếu vào là ửng lên như căng máu hồng. Trái dầu bất kỳ là xanh hay đỏ đều khiến nghĩ đến một loài sinh vật... Cây dầu ở những con đường Lê-Lợi, Gia-Long, Lê-thánh-Tôn. v. v.., ở những chỗ nhà cửa san-sát, bán buôn tấp nập rộn ràng : mỗi lần có cơn gió thổi qua, trái dầu khô rụng lao xao, xoay tít trong gió, bay tơi bời và như thế một danh nhân đầu óc rối beng vì những con tính đang bước hấp tấp từ cửa tiệm nọ qua cửa hiệu kia bỗng nghe có cái gì đáp lên mái tóc, đưa tay lên và gỡ được một trái dầu. Ông ta rất có thể nở được một nụ cười, đầu óc căng thẳng của ông ta có thể dịu

http://tieulun.hopto.org

xuống, một chút gì rất có thể hằng lên trong tâm hồn bận bịu của ông, vì một kỷ-niệm ấu-thời vừa được đánh thức dậy, kỷ-niệm của những ngày ông ta còn là đứa trẻ vô-tư-lự ngày ngày chạy nhảy rong chơi ở ven rừng ven suối nơi thôn dã. Và cũng như thế một cậu thanh-niên tóc dài phủ ót phủ trán kiểu Beatles, sinh ra ở đô-thị, từ bé đến lớn ăn hột cơm mà không hề trông thấy hột lúa, đang đùa giỡn với bạn bè trên hè phố bỗng rờ lên cổ áo và nhặt được một trái dầu khô, rất có thể cậu ta bỗng nảy ra ít nhiều thiện cảm với thiên nhiên, cái thiên-nhiên biết tự giới-thiệu một cách tinh-nghịch... Rồi lại còn những hôm trời Saigon bất chợt đổ cơn mưa lớn, nước trút xối-xả, ngập khắp các đường, nhìn ra : tầm mắt không vượt quá nổi một dãy phố, bên kia đường, đây đó toàn một màn trắng đục, trong cõi vô-minh mịt mù ấy những chiếc xe lùi lũi chạy trốn, không trông thấy rõ chúng ở đâu, chỉ nghe tiếng còi bi bo gọi nhau từ góc phố nọ đến đầu đường kia, chúng gọi nhau, đáp nhau liên hồi, tội nghiệp như sợ lạc mất, những hôm như thế cái cảnh hàng ức hàng vạn trái dầu khô bị nước cuốn lềnh bềnh xô gấp xuống các lỗ cống càng làm cho cơn mưa ngắn ngủi của Saigon thêm vẻ phũ phàng. Trái lại, những buổi đẹp trời, những buổi sáng mát mẻ, đang ngồi trong xe lướt trên đường, bỗng nghe có tiếng một vật gì chạm nhẹ trên mui, gõ long cong trên mui sắt; tiếng khua sao mà khiêm-tốn, mà nhã-nhặn, khiến cho cơ-khí ngỡ-ngàng; từ thuở chào đời cái vật bằng sắt thép này chưa bao giờ biết đến những động chạm dịu-dàng như thế, và tiếng khua ấy làm cho người bị giam bịt bùng trong khung sắt bỗng hưởng được chút thanh thoát nhờ sự nhắc nhở, chiếu cố của thiên nhiên...

Chưa hết ! Những kỷ-niệm của cây dầu, sao mà lan man quá ! Những ngày tháng 11-1960, tháng 11-1963, lá dầu, trái dầu nằm la liệt, chồng chất lên nhau trên các con đường Công-Lý, Pasteur, Thống-Nhất, nằm đầy công viên Tao-Đàn. Dân chúng Thủ-Đô, từng giờ từng phút, mãi theo dõi đại-sự, còn ai nghĩ tới chuyện hốt lá cây; xung quanh Dinh Độc-Lập lính dàn súng đầy dẫy, còn ai chen vào hốt lá cây được. Cho nên khắp đường lá dầu, trái dầu, lá me, lá giá-tị... thứ thì rơi bay lả-tả, tơi-bời, thứ thì nằm tràn lan. Cỏ cây, đường sá cũng bày một cảnh « ngổn ngang thế sự ». Người dân Thủ-Đô, trong những ngày lịch-sử, chân đạp trên lá dầu khô xào-xạc mà lòng càng nôn-nao...

Ở Đà-Lạt, có lẽ cây cối không gợi nhớ một biến-cố chính-trị nào. Thành-phố yên tĩnh quá, ít xao động quá. Cây cỏ thì nhắc nhở hội-hè. Anh-đào là lễ Giáng-Sinh, là Tết. Đà-Lạt thì vô cùng phong phú về thảo-mộc, nhưng anh-đào vẫn là tiêu biểu, đến mùa của nó anh-đào vẫn thắng-lợi rõ-rệt trên khắp thành-phố.

Trái vời Đà-Lạt, Vũng-Tàu cũng là một thành-phố của du-khách mà nó không có chút gì lòe loạt rực rỡ. Đi Vũng Tầu về mặt thảo-mộc, người ta nhớ tới những cây bàng ; bàng ở bãi-Trước, bãi-Sau, bãi Dứa, bãi Dâu, bãi Sò, bãi Ô-Quắn, bãi Hàng Bàng, ở rrên khắp các nẻo đường phố, những cây bàng già xòe những cái tàn vĩ đại, khỏe mạnh, đương đầu với gió bể bao la. Về bông hoa, cây bàng chỉ có những giải nhỏ lòng thòng màu xanh lạt, rụng đỏ trên lề đường và trên các mái ngói âm dương cũ kỹ đen màu một thứ bụi li ti lâu ngày thành bần nhớp. Chỉ có vậy, mái ngói xưa cũ với cây già sù-sì mà Vũng-Tàu đòi thu hút du khách đó. Nó thu hút người ta bằng những thứ như vậy.

Sau nó lại không có sáng-kiến quyến rũ người ta bằng cây có trái trồng ngoài

http://tieulun.hopto.org

đường như Huế ? Nhiều con đường ở Huế thật ngon lành. Dọc mép công-lộ các nơi, bất quá chỉ có ít cây keo tây hay cây me gọi là có trái ăn được. Không ai muốn đưa các loại trái quí ra giữa đường mà khiêu-khích thiên-hạ. Một đoàn quân có kỷ-luật dưới sự chỉ-huy của một danh tướng mà đi ngang qua vườn mơ còn nhốn nháo thay, huống hồ là cái quần chúng phức-tạp của đô-thị bây giờ. Vậy mà ở Huế thì xưa nay người ta vẫn vững tâm tin-tưởng ở cái nết-na đạo-đức của khách bộ-hành: ngoài đường, nhất là đường trong thành, san sát những cây nhãn-lồng xanh um. Nhãn Huế là nhứt nhãn thơm ngon, ngọt thanh, mỏng vỏ, là một thứ trái quí. Nó đứng dọc lề đường để chứng-minh lòng tin cậy ở nết tốt của người dân một thành-phố quí phái. Nó đứng đầy đường phố cùng với cái linh-hồn sôi-nổi của nó là.... đàn ve, ôi chao là ve! mỗi năm tới mùa nhãn chín trong lồng, cũng là mùa nóng nực, gió sông không thổi lọt được vào trong thành, nắng bừng bừng như thiêu như đốt, thì hàng ức triệu con ve nổi lên một phản-kháng tập thể vang lừng suốt ngày nọ qua ngày kia. Chắc chắn cái tiếng ve dóng dả hỗn hào ấy đã làm nôn-nao ruột gan cụ ĐINH-NHẬT-THẬM ghê-gớm, cho nên suốt bài "THU-DẠ LỮ HOÀI NGÂN" nước sông Hương với chuông chuà Diệu-Đế chỉ được nhắc đến một lần, nhiều cảnh khác bị bỏ qua mà tiếng ve thì cụ nhắc đi nhắc lại mãi :

. . . Nhi kim cúc dĩ hàm anh,
Liễu âm đình ngoại hàn minh lưu thiền.
. . . Lãm y bộ bộ khang cù
Thiền minh dương liễu đái sầu mi khan.

Nhưng sao "THIỀN" lại cứ đi liền với "LIỄU" ? Cụ tìm đâu ra liễu ở xứ Huế mà nhiều quá vậy ? Giá cụ bỏ liễu đi mà nói tới các cây nhãn lồng trong vòng thành thì có phải ngày nay kẻ hậu sinh được một phen đắc ý biết bao nhiêu!

Dầu Saigon, anh-đào Đà-Lạt, bàng Vũng Tàu... và phượng ở Đà-Nẵng. Phượng ở đây không đặc-biệt nhiều lắm đâu, nhưng màu đỏ hân hoan của nó làm cho trời xanh sông xanh như mở rộng thêm ra, như rạng rỡ thêm lên. Nhất là phượng ở đó lại gia-nhập với tre để cùng nhau làm thơ :

« Đất thêu nắng, bóng tre rồi bóng phượng
Lần lượt buông, màn nhẹ vướng chân lâu. »

Giữa khung-cảnh như thế tưởng không thể làm gì khác hơn là... tình-tự :

« Có cu gáy, có bướm vàng nữa chứ
Mà đôi lứa đứng bên vườn tình-tự. »

Ủa ! Tôi nói gì vậy ? Thật không còn gì nhảm-nhí hơn. Về Đà-Nẵng với Hội-An sau những tháng tranh đấu vừa qua, sau những ngày sôi nổi ở các chùa Tân-Ninh, Phổ-Đà, ở Tam-Tòa, Thanh-Bồ v..v... mà nói cu, nói bướm, nói tình-tự ! Thế mới biết lướt qua một thành-phố mà căn cứ vào mấy hàng cây để xét đoán bâng quơ như xem tướng đoán người không khỏi có ngày thày tướng lâm nguy.

(xin xem tiếp trang 8)

http://tieulun.hopto.org

GỞI BÁC

Đã lâu rồi tôi không về thăm Bác
Ruộng vườn ta chừ răng đó Bác ơi ?
Ở nơi này nghe xóm mình tan-tác !
Suốt ngày đêm bom đạn nổ liên-hồi.

Tôi nhớ Bác từ khi rời xóm nhỏ
Lòng bùi-ngùi Bác nắm lấy tay tôi.
Tôi nhìn Bác buồn buồn đôi mắt đỏ.
Giã từ nhau mà không nói nên lời.

Từ dạo đó tôi không hề gặp Bác.
Nghe tin rằng Bác khổ-cực trăm phương
Ngày ra đồng e không tròn thân xác
Vì bom bay đạn réo khắp muôn đường.

Ngày quần-quật trên đồng sâu cỏ cháy
Rồi đêm về giấc ngủ có tròn không ?
Súng rền vang, hỏa châu vờn ái-ngại
Và lo-âu canh cánh ở bên lòng.

Thân gầy guộc theo hàng cây trụi lá
Làm sao cày sâu được nữa Bác ơi !
Ruộng đồng xưa chỉ còn trơ cuống rạ
Mang khổ đau tang-tóc suốt muôn đời !

Một ngày nào tôi muốn về thăm Bác.
Thăm đàn trâu thăm ruộng lúa thâm màu
Lũ con nít không buồn lên tiếng hát
Đề cầu cho đất nước thái bình mau.

Nhưng bên ngăn bên kia hờm đủ lối
Làm sao về thăm Bác được Bác ơi !
Thôi thanh-bình tôi về thăm mộ Bác
Thắp nén hương cầu nguyện Bác luân-hồi.

NGÔ HỮU TÍN
HUẾ

http://tieulun.hopto.org

đêm tối và Minh

Khi chuyển va-li của Quì lên xe, Luân không còn vui cười được nữa. Quì nói

— Thế là ông ở lại.

— Vâng.— Tiếng Luân trả lời rất nhỏ —. Chúc cô đi đường mạnh giỏi.

— Ông cũng vậy. Tôi chúc cho ông được bình an.

— Cám ơn cô.

Khi xe rồ máy, chàng bắt tay những người bạn ngồi gần cửa xe, Những cái bắt tay cuối cùng, những khuôn mặt cuối cùng. Giã-từ vĩnh-viễn. Xe chạy chầm chậm. Nhưng khuôn mặt. Những ngày cực nhọc nhưng vẫn có đôi chút êm-đềm. Những điếu thuốc ngắt làm đôi và những tâm-sự rỉ-rả hướng về quê hương ở miền xuôi. Quì ngồi trong xe đưa mắt nhìn chàng, tay nắm chặt chiếc khăn mùi-soa trắng. Xe chạy chậm chậm. Những khuôn mặt lẫn lộn mờ dần đi, nhòa dần đi. Xe vọt chạy nhanh hơn Luân cảm nghe rưng rưng ở trong lòng mình như có một tiếng nức-nở khô khan, một nỗi buồn vắng mênh mông. Chàng bước từng bước chậm về hướng xe chạy mắt vẫn không rồi đóm trắng lờ mờ là chiếc khăn mùi-soa vò nhầu của Quỳ. Có phải đó là điểm đậu của hạnh phúc ? Là tia sáng cuối cùng, là niềm an-ủi, là chỗ nương tựa của tâm-hồn mình ? Không còn gì nữa hết xa rồi xa rồi, càng lúc càng xa, cái điểm mong manh chập chờn kia bỏ mình đi về một phương trời nào. Mình ở lại đây với cái sườn đồi heo hút yên lặng này. Với những ngôi nhà câm nín này. Sự hoạt động đã dời khỏi nơi đây, sự sống ồn ào đã từ-giã nơi đây... Tất cả là mênh mông và mình sẽ ngã vào nó cho cái mênh mông được trọn vẹn.

Xe qua mệt vòng cua, mất hút vội vàng. Thế là giũ bỏ hết nghi ngờ, băn khoăn, hi vọng, thất vọng .. Luân thấy mình đột nhiên tê cóng cả tâm-hồn, như đã hóa đá. Chàng đã biến thành một bộ phận của cái khung cảnh thiên-nhiên này cũng vô-tri, nhẫn nhục, câm nín. Những viên đạn đại-bác sẽ làm bật ngã thân ngo vạm vỡ kia, làm tan thành tảng đá đồ sộ kia. Những tràng súng máy, những tiếng súng trường, tất cả đều có phận-sự hủy-diệt mọi vật vô tri và hữu-tình.

Luân lững thững đi lên trụ-sở Ủy-ban. Vắng vẻ. Không có người lính cầm súng đứng canh ở cửa ra vào. Ga-ra bỏ trống toang. Không một dáng xe cộ đậu ở bên lề đường như những ngày trước đây. Cái phòng khách rộng hiu-hiu, bàn ghế xô lệch. Những tờ giấy bao, giấy báo vứt la-liệt trên gạch hoa. Có tiếng chuông điện-thoại reo ở phòng bên. Chàng bước vào. Khải đang đặt tai vào ống nghe, thấy chàng, mỉm cười chào. Đợi cho Khải bỏ ống xuống, chàng hỏi :

http://tieulun.hopto.org

— Ở đâu gọi đó ?

— Dưới Suối-cát.

— Có tin tức gì ?

— Không có. Ở dưới đó hỏi tin tức trên mình. Sao anh còn ở đây ?

— Nghe nói Ủy-ban cần tôi ở lai mà ?

— Thật hả ? Ai bảo ? Bọn tôi cũng chẳng hay biết gì ráo. Ai đi hay ở th cũng vậy thôi, đối với chúng tôi.

Luân ngồi xuống một cái ghế bỏ trống.

— Có nhiều việc để anh phải làm không ?

Khải nhún vai.

— Anh còn muốn tôi phải làm những việc gì nữa ? Chỉ còn có độc một việc là trả lời cho Ủy-ban biết giặc đã tiến đến đâu. Ủy-ban hỏi tôi thì tôi quay hỏi đại-đội anh Hoàng.

— Còn ai ở lại với anh ?

— Thằng Thịnh và thằng Bông. Hai đứa nó nằm ngủ trên lầu.

— Hồ-sơ đem đi hết ?

— Một số mang đi, một số đốt.

Luân chuyển qua ngồi lên mặt một chiếc bàn rộng. Chàng duỗi chân rồi nằm dài trên bàn, đầu kê lên chiếc túi đựng quần áo mang theo. Tư-thế nằm dễ chịu thoải-mái. Nó buông thả các bắp thịt và giải-phóng tâm trí Giọng chàng nói thấy trong trẻo bình thản hơn :

— Chúng ta có thể đợi bao lâu ?

— Bốn ngày, theo ý-kiến của Ủy-ban. Hai ngày, theo ý-kiến của anh Hoàng.

— Hai ngày.... Bốn mươi tám giờ... Rộng rãi để mình đọc kinh xưng tội. Mình không có súng. Ừ nhỉ, sao Ủy-ban không giao cho tụi mình mỗi đứa một cái súng ? Ít nhất mình cũng bắn những viên đạn cuối cùng rồi mới chịu chết. Như thế vẫn hơn là đón tụi nó với hai bàn tay thơm mùi xà-phòng. Mấy cậu có khí-giới đó không ?

— Mỗi đứa hai quả lựu-đạn.

— Tạm được, phải khéo léo nấp vào một chỗ nào thật kín để ném đủ hai quả lựu-đạn đó. Tối nhất là ngã lăn kềnh ra với hai quả lựu đạn còn đeo ở thắt lưng.

Im-lặng. Khải ném gói thuốc và bao diêm rơi lên bụng Luân.

— Mời anh hút thuốc.

— Mình có đem thuốc theo đây. Camel hẳn hoi. Nguyên Các-tút. Gọi

http://tieulun.hopto.org

thằng Bông, thằng Thịnh xuống cho nó hút thả cửa. Hút trong hai ngày phải cho hết.

Luân đưa tay gãi lưng rồi lồm-cồm ngồi dậy.

— Bàn này có rệp ta.

— Vô khối. Cũng chả đứa nào thèm khều bắt nữa. Tối nào cũng có đội-viên lên nằm trên bàn rệp tha hồ béo.

Luân bật diêm châm thuốc rồi thả khói lơ-mơ.

— Mình không thích đánh giặc bằng điện-thoại, thuốc lá và rệp. Mình muốn bắn súng thật, giết người thật. Khải có vợ con chưa ?

— Chưa. Sắp cưới thì Đà-lạt tản-cư.

— Nàng hiện ở đâu ?

— Theo đoàn y-tế nằm dưới Đồng-mé.

— Nàng Đồng-mé, chàng Cầu-đất và.... Pháp ở giữa. Ngưu-lang Chức-nữ thời nay.

Tối đó, Luân ăn chung với Khải, Thịnh và Bông. Trong kho của Ủy-ban còn được mươi bao gạo. Bông thổi cơm, xào su-su và nướng ca khô. Món ăn nghèo nàn được đựng trong đĩa sứ Limoges vẽ hoa và chạy chỉ vàng óng-ánh. Muỗng, nĩa đều bằng bạc. Ủy-ban đóng trong một biệt-thự của người Pháp nên mở kho ra là tha hồ đĩa, bát, ly tách để dùng. Xoong quánh đủ cỡ, đủ hạng, dụng cụ bếp núc có nhiều thứ lạ mắt. Bông không biết dùng để làm gì. Luân không ngờ mình ăn ngon miệng và tâm-hồn trống rỗng thong thả lạ. Quả tình là mình đã giũ bỏ hết thắc mắc lo âu không có gì để tính-toán, cân nhắc, quyết-định, Cuộc đời-thật đã chuyển-địch đi xa mất rồi, nơi đây chỉ còn là hành-lang của một cõi khác. Chàng có cảm-tưởng nơi đây mình sẽ được ngủ yên một giấc bình tĩnh, an-lạc, không cùng. Gỗ, đá, tường vôi xung quanh sẽ lặng đứng canh giữ cho chàng, mimosa, anh-đào sẽ cứ điềm tĩnh nở hoa, reo vui trong gió. Có gì đâu để mà buồn ? Chết là bắt đầu cho một cuộc tái-tạo.

Chàng đứng dậy nói :

— Để mình rửa bát cho.

Thịnh vội-vàng ngăn lại :

— Anh để cho em. Anh lên nhà trên nghỉ.

— Không mà. Mình đang vui. muộn làm công-tác lao-động chơi. Mình muốn vừa hát vừa rửa bát. Chắc không gì dễ chịu bằng.

Khải đẩy tách trà về phía Luân.

— Anh uống nước. Trà hảo hạng đấy. Anh chớ quên là chúng ta đang ở quê-hương của trà. Còn thằng Thịnh, mày cứ bỏ mẹ đĩa bát lại đó, tha-hồ cho mày dùng hết. Nếu quá hai ngày mà vẫn còn sống thì tụi mình sẽ rửa.

http://tieulun.hopto.org

— Gia-đình Thịnh hiện giờ ở đâu ? — Luân hỏi.

— Thưa anh, thầy em ở mãi Sơn-tây. Em vào đây có một mình.

— Trước làm gì ở Đalat ?

— Em đi may cho hiệu Lê thành Đôn.

— Đi lính được bao lâu ?

— Em mới học ở khóa Quân chính ra.

— Bắn giỏi ?

— Dạ...

— Cầu mong cho nó thoát nạn kỳ này, nó sẽ có hy vọng làm đến Thống chế.

oOo

Quả là một giấc ngủ đầy ắp và an ổn. Luân thức dậy với nắng màu mật ong. Cây hương mộc (sureau) ướt sương đứng gần cửa sổ. Sương trắng dày nhét đầy các hốc đá. Thật là một buổi sáng đẹp, Luân nghĩ. Tiếng một con chim nhỏ chi-chích tìm sâu ở giữa cành làm tăng thêm sự yên lặng. Trong sự êm ả tĩnh mịch, Luân cảm nghe như nhựa cây chảy rần dưới lần vỏ, trong thớ gỗ, lá cây nhịp nhàng hơi thở và ở dưới lòng đất luân lưu một sự sống vững chắc âm thầm. Chàng thấy háo hức yêu đời và buồn nhớ lại hiện cảnh của mình, lặng chờ tai họa mà không có cách gì phản-kháng. Số-mệnh của mình tùy thuộc ở một chiến trường cách xa ba mươi cây số, ở sức cầm cự của một Đại-đội chưa thiện chiến và thiếu hẳn khí giới

Khi bước ra phòng rửa mặt, Luân hỏi Khải :

— Đêm qua có tin gì lạ ở mặt trận nhắn về không ?

— Cũng vẫn những tin thường-lệ : mặt trận không gì thay đổi, đại-bác địch vẫn từng chặp nã sang vị trí ta.

— Chắc cả ngày hôm nay cũng vậy.

— Có lẽ.

Sau bữa ăn sáng, Luân bảo Khải :

— Toa có sắp đặt cho moa một công tác nào không ? Moa có thể giúp ích cho toa được việc gì không ?

— Có việc gì đâu mà giao cho anh ? Chúng ta chỉ còn biết nghe điện-thoại và ăn cho hết mấy tạ gạo dự trữ.

Luân phì cười :

— Thật là những kẻ nhàn nhất trên thế giới. Thế mà Ủy-ban lại bảo là cần mình ở lại.

Chàng đi đi lại lại trong phòng, dán mắt nhìn lâu qua khung cửa kính. Chợt chàng quay lại :

http://tieulun.hopto.org

— Hay là mình đi dạo một tí.

— Tùy ý anh.

— Khải, Tịnh, Bông có ai đi với mình không ?

— Để tôi ở nhà giữ điện-thoạt, Khải trả lời.

— Anh cứ đi chơi tự-tiện, — Thịnh nói. Em và Bông ở nhà thay phiên anh Khải. Chúng em là nhân-viên của Ủy-ban, mới phải có trách nhiệm. Anh là khách anh khỏi lo gì hết.

Luân đứng ngần-ngừ ở cửa :

— Vậy thì moa đi một mình :

— Nhớ mười một giờ anh về ăn với chúng em. Có cá khô, su su luộc, su su xào.
— Chiều nay sẽ trở bữa — Bông thêm, su su luộc, su su xào, cá kho.

— Luân phá ra cười rồi đi vụt ra cửa.

Đường phố vắng hơn chiều hôm qua. Nhiều nhà đóng cửa kín mít. Có nhiều cánh cửa đóng kín còn mang thêm những thành gỗ đóng tréo lên trên. Chủ nhà không tin rằng mình sẽ sớm được trở về. Những khung cửa đóng im ỉm trông thật rùng rợn. Như có tung tóc nơi đây. Người đi lác đác ở chợ, dáng vội-vã hoặc bơ phờ. Y hẳn đó là những người lưỡng-lự phân-vân hoặc không có đủ được phương tiện để tản-cư nhanh. Vài chiếc xe chở hàng đậu ở đầu chợ. Những người phu hối-hả khuân vác từng kiện hàng lớn chất lên xe. Không khí có một vẻ gì lao đao cực-nhọc. Luân thấy mỏi mệt chán nản khi nhìn đám người đi đứng, làm việc không có niềm tin, thiếu mất niềm vui. Không có tiếng cười đùa, không có tiếng pha trò. Chàng đi ngược lại con đường lượn qua đầu dốc. Nhà cửa rải rác dần rồi biến mất hết : Trước mắt là rừng thông. Hai bên đường, cỏ mọc cao, dày. Cảnh vật một màu xanh mát mẻ. Gió thổi lành lạnh và rừng thông ở triền núi xa mờ mờ. Lòng luôn thấy vui vui nhớ những ngày nào ở Đalat mình hay đi thần-thơ trên con đường Rue de France im mát, bóng lá ngo đan đày ở trên đầu. Con đường uốn vòng theo triền núi và ở dưới chân là khe sâu mọc đầy cây hoang cỏ dại. Trong những bước đi nhẹ nhàng thoải-mái đó, tâm-hồn chàng chập chờn nghĩ đến một hình ảnh đẹp nào mình đã gặp trong ngày. Đã có lần Quy là một trong ngững hình ảnh đó. Quỳ là một con chim lạ, đẹp mà khó tính, không biết nhẫn nại. Đó là một đứa trẻ con nhà giàu được nuông chiều nên hóa hư. Giờ này con chim đó bay về một góc trời vô-định nào xa cách hẳn với mình. Nơi nàng đang đến có mây dán trên nền trời xanh, nắng ấm dịu dàng. Những bãi cát chói chang ánh nắng. Bãi cát chảy dài trên sườn núi, trông xa như những lớp tuyết. Nơi đó, cuộc đời bình ổn, có một ngày mai chắc chắn để dành phần cho mỗi người, Người ta yên tâm hái quả dú năm, ba ngày đợi chín. Người tà ấp trứng đợi nở thành con gà. Người ta sống an-lành bên cạnh những chùm phi-lao reo vi-vút. Ninh-chữ, Một dãi nước xanh lơ phẳng lặng. Xuân-đài. Những tiệm buôn Trung-hoa có xây thành cao cắm miểng chai. Những người dân Tàu bó chân và tóc bôi đầu chải vuốt sát da đầu, Cầm-thượng. Gành-ráng. Những buổi chiều tắm biển với bạn

http://tieulun.hopto.org

học, những bữa cơm ăn với tôm, gạch tôm vàng dĩa, vàng cả hạt gạo. Sầm-sơn Thanh-hóa. Nơi gặp Mai-Trang. Nên xem Mai-Trang như thế nào ? Một người bạn ? Hơn nữa ? Nước hoa bôi ở má nàng thấm vào lưỡi nghe thơm kỳ ác, là lạ. Tiếng con vươn hú vang ở rừng sâu, ở núi xa. Rừng dâng trùng điệp ở dưới tầm mắt. Bao nhiêu sự sống rộn ràng trong đó. Bao nhiêu cuộc vật lộn xộn giết chóc tàn nhẫn xảy ra từng giây từng phút trong đó. Nhưng nhìn từ xa chỉ thấy một sự trầm mặc bao dung, một niềm an-tĩnh dịu dàng. Như mọi cuộc xáo trộn trong tâm-hồn con người.

Đi qua một con dốc, chợt khung cảnh quen thuộc của Trạm-Hành hiện ra trước mắt. Những khu của nhân-viên sở Hỏa xa. Cái cửa hầm xe lửa sâu hun hút. Sườn núi chạy lai lải. Những gốc anh-đào lác-đác nở hoa. Cuộc đời gần gũi như vậy sao ? Miền đất hằng-hữu: Mình còn doi núi heo-hút này để làm bạn. Những con người đều ra đi. Hoặc đã ngã xuống vĩnh-viễn. Trạm-Hành. Ngày nào ra đi cô-đơn và hôm nay trở lại cũng cô đơn. Những sườn núi chỉ hứa-hẹn sự vắng-vẻ.

Qua nhà bà Bernard thấy cửa đóng im-ỉm. Một cái khóa to, một sợi xích sắt choàng qua hai cánh cổng. Lá ngo rơi đầy lối đi.

Luân lần theo đường dốc đi băng xuống sân ga. Người dán vé ngồi lắp sa cái lỗ của nhỏ. Những tờ giấy cáo-thị dán ở mặt tường bị xé rách. Có mảnh đập phần-phật theo gió thổi. Trên sân ga đi lại chậm chạp ông già gác nhíp mặc kaki màu nâu bần. Dưới một vòm trời cao và giữa khung cảnh hoang-vu lồi lõm núi đồi, những cử-động chậm chạp của ông như đã khước bỏ hết cả nhân tính. Như chỉ còn là sự thể hiện khắc khoải của một mầm sống động-vật vô-tri.

Có tiếng còi tàu vang lên ở xa và ông già đứng cạnh cán nhíp, im lặng. Người xếp ga cầm cái cờ đỏ phất-phơ qua lại Còi thét lên vài tiếng liên tiếp làm rồn vang núi rừng. Đó là sự sống duy nhất còn dám ồn ào lên tiếng. Tàu đậu trước ga. Vài người mặc quân-phục bước xuống. Ở cửa sổ thò ra những khuôn mặt mệt mỏi xanh xao. Một người tiến tới cạnh Luân, chìa tay bắt.

— Anh Luân.

— Ủa Kim. Đáp tàu lửa đi đâu đó ?

— Em có lệnh cho dời bệnh-viện xuống Đồng-mé. Anh làm gì ở đây ?

— Đi.... chơi. Hôm nay rảnh. Thế cậu bây giờ chỉ huy bệnh-viện ?

— Em làm quản-lý. Phải lo hết cả mọi công việc quản-trị, ăn uống thuốc men, giường chiếu, di-chuyển.

— Tình hình biến chuyển ra thế nào ? Cậu được tin-tức giờ chót ?

— Nghe nói dừng lại ở bên kia cầu Fimnom.

Tiếng đá sào sạo dưới gót giầy.

Đi sát một toa xe, có tiếng người vọng hỏi xuống :

http://tieulun.hopto.org

— Đã sắp tới Dran chưa, ông quản-lý ?

Kim ngước nhìn lên :

Một tiếng nói khác.

— Cái băng ở bụng em bị tụt.

— Hỏi anh Phong y-tá.

— Ông Phong đi đâu mất từ nãy giờ ? Ngồi xe lửa lúc-lắc quá nên cái băng không chịu nổi.

Kim bước lên toa và bảo Luân ;

— Anh lên trên này chơi.

Luân không phản đối, không đồng-ý, bước theo anh Kim.

— Bệnh nhân chắc thương cậu lắm ?

— Không chắc. Họ có khuynh-hướng đòi hỏi nhiều tiện-nghi mà ngân-quỹ thì eo hẹp. Vả lại, chúng ta đang ở trong hoàn-cảnh chiến-tranh, dẫu có tiền cũng không có vật-phẩm để mua.

Trong khi Kim lúi húi cạnh cái băng của người bệnh-nhân, Luân tì tay nhìn ra cửa sổ. Nơi đó, một khuôn mặt trẻ cũng đang đăm đăm nhìn ra dãy nhà cửa khóa kín nằm dọc bìa sân ga.

— Anh bị thương ? Luân hỏi :

— Dạ, em em bĩ đạn ở đùi.

— Ở mặt trận nào ?

— Trung-đội em đóng ở Blao.

— Ở Blao, anh biết. anh Minh không ?

— Trung đội em có hai anh Minh. Một anh Minh trắng, một anh Minh đen.

— Anh Minh đầu tóc quăn, người mảnh khảnh.

— Đó là anh Minh Trắng. Anh bị đạn ở đầu, cùng một lượt với em. Chở chưa đến trạm cứu-thương đã chết.

— Thằng Minh chết rồi ? Thằng Minh chết rồi : Đâu đây như đây có tiếng nói lặp lại như vậy.

— Cả Trung-đội ai cũng thương ạnh. Hôm đưa đám có một chị mặc đầm, thật đẹp, khóc ngất đi trên quan-tài. Chắc là người yêu của anh.

Thằng Minh. mày sau này sợ vợ vợ một cây-Thằng Minh, mày sẽ xin tiền vợ đi xi nê-Thằng Minh, mày nên thay cái quần bằng cái váy. Những tiếng chế-diễu đùa nghịch đó bây giờ không còn đối tượng-nữa.

http://tieulun.hopto.org

Thằng Minh chết rồi. Minh học một năm Luật, bỏ nhà ra đi kháng chiến. Hãọ khóc ròng nài-nỉ ở lại. Minh là con một Ông bà Hội-đồng nhà giàu có lớn ở mai Sóc-Trăng. Hồi nhỏ được cưng đến nỗi ba tuổi còn bú mẹ. Mỗi lần Minh làm nũng khóc quấy thì bà Hội-đồng chìa vú cho Minh. Minh cắn vú mẹ và bà Hộ đồng đau quá chảy nước mắt ra nhưng vẫn cố cuời dỗ con. Những hồi Minh ngứt nớu mọc răng bà cũng đưa vú cho con cắn để cho đỡ ngứa. Minh lớn, rụt-rè nhúi nhát. Đi học thường bị chúng bạn ăn hiếp. Minh bỏ học đi theo kháng-chiến. Lầm lì ít nói nhưng đánh giặc rất hăng. Thằng Minh chết rồi. Chắc-chắn là đa-số bạn hữu chưa ai biết được tin đó. Chắc-chắn là đa-số còn chưa biết cả tin Minh đi kháng-chiến. Thằng Minh..... Tiếng còi tàu huýt lên. Tiếng còi xếp ga tu-tu. Tiếng hơi xì ở đầu máy. Máy chuyền... Máy chuyền.... Tàu chạy nhè nhẹ.... Minh ơi, hiện giờ mày như thế nào ? Hôm uống cà-phê với mày ở hiệu Thanh-Thanh, mày nói kháng-chiến một năm rồi ra Hà-Nội học lại. Lúc bấy giờ mình già đi, khôn ra và lý-luận rành-mạch .. Má moa sợ đánh giặc chết nên cứ khóc hoài. Năm bảy ngày được một cái thư và mỗi cái thư ít nhất cũng có 10 chữ « má khóc »... Con Thúy Nga ở phố Hàng-Quạt, tao yêu nó mà tao nhút-nhát không dám nói. Nó cũng yêu tao mà mãi sau này tao mới biết. Để hôm nào kháng-chiến thành-công, tao trở về Hàng-Quạt.... Thằng Minh chết rồi. Thôi hết : cuộc đời, tình-yêu và kháng-chiến. Minh ơi, mày khỏi cần phải về Hà-Nội học lại, khỏi gặp con Thúy-Nga Má. mày sẽ khóc nhiều nhưng mày còn đâu nữa để má mày viết mười lần « má khóc ». Má mày khóc thầm trong đêm tối bởi vì bây giờ mày là đêm tối.

VÕ-HỒNG

(trích HOA BƯƠM BƯỚM)

ĐÓN ĐỌC

THẢM KỊCH THỜI ĐẠI

Tiểu luận của Vũ Đình Lưu

Một cách nhìn văn hóa, văn học, văn nghệ dưới nhãn quan một người Đông Phương

Sẽ phát hành vào cuối tháng 8-1966.

AN TIÊM Xuất bản

SÁCH HAY, MỚI XUẤT BẢN
GIÁ ĐẶC BIỆT (I.C.)

Bạn đọc hãy tìm lại nhà sách :

VIỆT - BẰNG

(78, Đại-lộ Lê-Lợi Saigon)

Các loại sách ngoại quốc mới xuất bản về : Chính-trị, Triết-học, Văn-học, Khoa-học, Nghệ-thuật v. v...

http://tieulun.hopto.org

đuốc sậy

• Y - UYÊN

Mấy bữa nay tình hình mỗi ngày một thêm lộn xộn, ông Mịch vẫn có những buổi trốn con gái ra bờ biển. Sương kéo ông về, ông cười đảo Sương :

— Tao đi coi ông Tán Thuật đánh Pháp.

Có bữa Sương hết chịu nổi, chỉ những cây hoa giấy ở cồng nghĩa-địa ở trên bờ bãi cát:

— Cha chôn má tôi trong đó cha chưa sướng sao còn muốn làm khổ tôi nửa :

Ông Mịch yên lặng một lát rồi lắc đầu:

— Má mầy là chiến-sĩ của ông Tán Thuật không chôn đó, chôn đâu?

Sương nắm lấy cổ tay ông giật mạnh bật khóc:

— Không còn ai trên đời độc-ác hơn cha nữa

Ông Minh bối rối nhìn hai con mắt đỏ hoe của Sương, cúi đầu sợ hãi. Những lúc đó, Sương thấy mình bướng bỉnh và xử với cha như xử với người không điên. Trừ những lần ông la hét phẫn-mộ, Sương nghĩ cha vẫn hiểu lời mình. Nhưng mỗi khi anh Tố với vợ con tới thăm cha, nói ông giả điên để chửi cho sướng mồm, Sương thấy giận anh hơn bất cứ lần nào giận cha la hét. Anh Tố đã bỏ cái nhà này mà đi, sống như những người khác và làm Sương thấy mình là người duy-nhất còn lại chịu khổ với cha. Sương cười một mình và khóc một mình bên ông Minh cười và khóc một mình. Đứa em trai Sương nhỏ bé và yếu đuối chỉ có hai con mắt thiệt lớn nhớn nhác nhìn hai người cười khóc nghịch nhau rồi chạy trốn vào gầm cầu thang hoặc rúc đầu dưới đống gối trên giường làm bộ ngủ. Sương thấy tội cho nó, nhưng cũng như ông Mịch hông thể thóat khỏi chừng điên. Sương không ra khỏi được đời sống cơ cực của mình để thảnh thơi ve vuốt nó. Những khoảng khắc có thể làm nó vui thiệt hiếm và chỉ bắc cầu cho nó thèm một người thương mình không là cha điên cuồng, là chị nửa cười nửa khóc là mẹ ở ngoài nghĩa địa. Ít lâu nay, có một bọn người ở dưới làng lên ngủ nhờ ở dưới nhà. Trước khi lên lầu ngủ, thằng bé thường ngồi với họ, ngửi mùi mồ hôi và nghe chuyện cho tới khi ríu mắt. Có nhiều tối thằng Kên trong bọn họ, cho nó mấy con dế, cho nó gối đầu trên đùi và hứa sẽ bế nó lên lầu nếu nó lỡ ngủ. Nó yên-tâm thiếp dần bên tiếng dế rích rích, bên tiếng kể chuyện trầm trầm về một người bị gẫy cẳng. bữa đầu trong ngày. Ở trên nhà, ông Minh nếu không đứng ngoài bao-lơn la hét với người đi dưới đường. ông lại bên Sương để nài nỉ Sương để ông kể nốt câu chuyện bất tận về «người con gái thứ hai» ngày trước đã ở lại tỉnh, cùng ông chiến đấu bên kia phố có dãy tường đá. Sương nhiều lần bực mình bảo ông :

http://tieulun.hopto.org

— Cha cứ bầy đặt hoài mệt quá. Người đó vẫn là má tôi chớ ai.

Ông Mịch khom người, đặt tay lên nệm giường con gái ngồi, chúm môi lắc đầu :

— Không phải trăm ngàn lần không phải. Cô đó thương tao hơn má mầy.

Lần nào cũng như lần nào, Sương phải nhỏm dậy, kéo cha sang giường của ông. bắt ông nằm yên đắp mền chặn ngực, không cho giỡn với cây xỉnh ở đầu giường Sương đã bắt chước lối ra lệnh của mẹ hồi bà chưa mất, ông chưa điên. Hồi đó không ngày nào bà không nổi giận để bắt ông không được dông dài về những ngày chiến đấu bên bức tường đá, những đêm lần lút trong ga xe lửa bị tàn phá, ở ngoài bãi cát chuyền vũ khí lên bờ chỉ có hơi thở hảo hền của bà mới phân biệt được bà là con gái, về những cặp con trai con gái trốn ánh sáng mặt trời, lần lút cai trị một thành phố không người, về những con đường, những đồng ruộng bị tàn phá không dứt, về sự cần thiết của đại biểu nhân dân trong chính-phủ... Ông Mịch bao giờ cũng liếm môi vì chưa nói hết ý. Còn mẹ con Sương thì thấy nhàm chán lần-thần. Ông ham chuyện nước như vì trước kia đã có hồi sung-sướng khi cầm súng trong tay. Ông nói đến dân-tộc như với nỗi hân-hoan của dĩ-vãng. Dĩ-vãng có người đàn bà trong lớp đàn ông cứng nhắc bụi bặm bên ông cầm súng bên bức tường đá. Bây giờ còn nói tới đất nước, ông còn muốn gặp lại người đàn bà, đó. Một lần nhắc đến Phan-đình Phùng, đến Nguyễn-thái-Học, đến Tán Thuật, như một lần ông muốn lên tiếng gọi *"người con gái thứ hai"*. Có lẽ đó là dấu hiệu của chứng điên sau này. Ngày mẹ Sương sắp mất, không có ai ở nhà ngăn cấm ông nữa, ông âm-thầm ghi tên vào danh-sách những người ứng-cử hội-đồng hàng tỉnh. Ngày bầu-cử một tu-sĩ đỡ đầu cho ông vào nhà thương đứng bên giường mẹ Sương báo tin ấy. Mẹ Sương cậy tấm khăn tay gấp bốn cắn trong miệng, cười gượng gạo:

— Tôi bó buộc ông quá nhiều rồi. Mong ông trúng-cử để có nơi nói chuyện thương nước.

Tối hôm đó, trong lúc ông Mịch xuống tỉnh dò hỏi kết-quả cuộc bầu phiếu, mẹ Sương chết.

oOo

Sương chạy về nhà kiếm người giúp sức đi kéo ông Mịch về. Đám người ở dưới làng lên ngủ nhờ mới thấy có thằng Kên. Nó dựa chiếc xe đạp ở trước cửa không mang liền vào trong nhà như mọi hôm. Nó đang ngồi chồm hổm trước một cái giỏ tre rích rích tiếng dế bên mấy cái «*phuy*» sơn đen chứa nước sau nhà. Kên độ chùm hụp một chiếc nón lá. Vẻ lặng thinh của nó tỏ nó đang mê mải với đám dế trong giỏ. Sương bảo nó :

— Lên ngã năm giúp tao mang cha tao về.

Kên ngước mặt hỏi :

— Ổng lại nổi khùng ?

— Lên mau. Ổng đang muốn gây với lính Đại-hàn.

Kên đứng lên xách theo giỏ dế để lên bực cầu thang trong nhà. Sương lột nón của nó chụp lên giỏ dế rồi kéo nó ra đường. Ở ngã năm, ông Mịch đang sắn

http://tieulun.hopto.org

tay áo đứng hò hét dưới một gốc cây dừa chờ một người lính Đại-hàn đi qua đy thí võ. Đám lính này mỗi lúc vào tỉnh, mang theo thiệt nhiều máy hình vào chạg khắp các ngả chụp lia lịa. Hồi nẫy, ông Mịch đang tò mò đọc một tấm bích chương của mình hồi ứng cử Hội đồng tỉnh còn sót trên thân dừa thì trước mặt ông hai người lính Đại-hàn vạm vỡ chạy tới, leo lên ôm ngọn cây chìa mặt xuống đường cười tít mắt. Lúc ông nhìn ra đường, thì vừa lúc một anh khác đang qui giữa mặt lộ bấm máy hình. Sương biết tin chạy lên, không thấy mấy người Đại-hàn đâu, còn ông Mịch thì quay lưng vào cây dừa có tấm bích chương in hình mình đang cười la hét. Một bọn trẻ bao quanh ông, ông trợn mắt: «[redacted]

— Tôi sức mấy mà mang ồng về ? Một đập lúc thường của ồng tôi còn không chịu nổi...

Sương giận :

— Con trai thứ chi mà nhát như thỏ.

Kên nhăn nhó cười ngượng :

— Tôi nói thiệt chứ tôi đâu có nhát.

Sương vẫy một chiếc xích lô đạp rồi lại trước mặt ông Mịch nhỏ nhẹ :

— Về nhà đi cha. Bọn nó đi hết rồi mà.

— Tao không về. Tụi nó bôi nhọ danh dự tao, tao phải cảnh tỉnh tụi nó.

Bàn tay ông Mịch vỗ bồm bộp trên thân dừa. Kên đứng bên người phu xe xích lô, mắt hết nhìn số xe phía sau lại liếc nhìn ông Mịch, mặt cúi. Ông Mịch và đứa đàn bà vẫn ngồi trên chiếc xích lô mang số 24 vẫn làm nó bối rối lo sợ mỗi lần giáp mặt. Thấy Sương năn-nỉ hoài sắp sửa hết kiên-nhẫn, nó cười nhích môi bảo ông Mịch :

— Bọn nó sợ bác rồi bác về rồi mai gặp lại...

Giọng Kên mỗi lúc một nhỏ. Tới lúc ông Mịch đang ngó ra ngã năm bắt đầu nghe rõ tiếng mình, nhìn nó, nó im bặt. Sương bắt đầu nổi nóng, bật khóc rồi vừa kêu khổ vừa kéo cha lên xe. Ông Mịch bữa nay ít hung dữ. Tay ông sau mấy lần vùng ra khỏi bàn tay chụm lại của con gái cuối cùng vẫn bị chụp lại và ông bị kéo lên xe. Người phu xích lô đạp mau sợ ông đột ngột trở chứng giữa đường. Đứa em trai của Sương tan học về tới một đầu phố thấy Sương và Kên tất tưởi chạy sau chiếc xe cũng tất tưởi chạy theo. Tới nhà, ông Mịch chạy thẳng lên lầu ra ngoài lan can ngồi thở trên một tấm ghế. Kên đứng nghập ngừng ở cầu thang chờ Sương trả xong tiền xe chạy lên mới dám lên theo. Sương bảo nó :

— Bây giờ muốn đi bán dế thì đi đi.

Sương cười nhếch nhác :

— Ông hiền rồi

Kên nhìn xuống cầu thang, mặt ngẩn ra nghe những tiếng rích rích vọng lên rồi đột ngột chạy đến :

http://tieulun.hopto.org

— Ờ, giờ này học trò về nhà.

Sương ra lan can mang cho cha một ly nước đun sôi để nguội. Ông Mịch uống một hơi cạn rồi trả lại Sương cái ly không. Bộ mặt lớn, da sần sùi bì bì sau mỗi cơn la hét trở màu tái vàng. Vài giọt mồ hôi lấm chấm trên thái dương bên những chân tóc có cái đã bạc. Sương nói với cha :

— Hay là cha lại vô trong đó?

Ông Mịch lắc mạnh đầu như bị nhức. Sương thở dài bỏ xuống nhà lo bữa cơm chiều. Anh ruột Sương, anh Tố, tới thăm nhưng Sương chặn không cho lên Anh bực tức ra về, lặp lại. «Ông già làm bộ giả điên để chửi tất cả cho sướng mồm». Sương giận, không buồn nói vào cầu thang bảo đứa em trai mang dế lên lầu chơi, canh chừng cha. Bọn người ở dưới làng lêh ngủ nhờ bắt đầu đông. Họ vào nhà; cất nón cất xe; hỏi thăm Sương nhưng không ai lên lầu gặp ông Mịch. Họ ra trước cửa ngồi la liệt dưới mái hiên trên hè đường ồn ào nói chuyện. Sương nghe họ nói nhiều đến thằng Kên với đứa đàn bà đi chiếc xích lô mang số hăm bốn. Bữa cơm dọn lên lầu, chị em Sương ăn bên dáng chậm chạp im lìm của cha. Ăn xong, ông Mịch lại bỏ ra ngồi ngoài lan can. Sương kéo ông vào không được, hai chị em phải thay phiên nhau canh chừng. Đã nhiều lần ông gây với những người đi dưới đường. Những người nầy thường đã biết sức khỏe đô vật của ông, nếu không lẳng tránh cũng làm lơ cắm đầu đi Chị em Sương chỉ sợ những người lính. [illegible]. Trong đó có những người đi trên đại lộ như đi trong một thế giới lạ ; không có sự chết bám chân quen thuộc. Họ đi với những bước chân bất thường, ngó nhìn lạ lùng và đột ngột giận dữ. Tới giờ giới nghiêm, cha Sương vẫn không chịu vào nhà. Ông ngồi trên ghế hai mông đít bè ra, đặt tay trên thành lan can, tì cằm nhìn xuống con đường vắng vẻ sáng trăng có những người cảnh binh đồ bóng rải rác rồi đột ngột nhoài người ra la lớn từng chập. Tiếng hét trong giờ giới nghiêm nghe rõ từng tiếng rung thẳng thốt. Sương tắt đèn trần, bật đèn bàn ngồi trên giường góc phòng đọc một cuốn tuần-san điện-ảnh. Cái chụp đèn rọi một góc lầu có Sương và thằng em ngủ dưới chân trên tấm nệm hoa xanh nước biển sóng lớn. Gần nửa căn phòng và cửa ra ngoài lan can mờ tối. Thành lan can có loáng thoáng ánh sáng dưới đường hắt lên. Ông Mịch dềnh dàng to lớn lờ mờ trong khoảng nửa tối nửa sáng đó. Có lúc Sương ngẩng đầu nhìn ra, ánh sáng chói của ngọn đèn trước mặt rọi ứa nước mắt. Sương bần bặt nóng bừng thái-dương mong cũng điên được như cha cho khỏi khổ. Những việc làm bối-rối kỳ-quặc của cha lúc tỉnh rút cục cũng chỉ là những biểu-lộ ân-hận tự trấn-tỉnh hơn là an-ủi chị em Sương. Ông sống cho mình ông. Trong cơn phẫn-nộ điên dại và trong cả nỗi ân-hận với những nhịp thở yên-lặng dập dồn. Nếu không có nỗi khổ như một sự thừa kế của mẹ, Sương chắc không sống sống nổi bên ông. Sương sẽ điên cuồng cào cấu ông, như hồi cào cấu trên quan tài mẹ rồi chết như một cách để trở về với mẹ, quì khóc, cúi đầu chịu tội đã không kham chịu nổi những cơ cực ở nơi đây. Mẹ con Sương đã như những thứ không thực trong cả cuộc đời không thực của ông. Cái dân tộc mà ông làm như sống hết lòng chung thủy từ trước tới giờ không bao giờ định được hình dạng, dù chỉ nhỏ bé như cái lỗ thủng trên tấm phên thép giăng ở cửa sổ nhà thương có những con muỗi bay vào đốt mặt mẹ những đêm máu dội theo từng

http://tieulun.hopto.org

cơn ho, hai hàm răng cắn chặt tấm khăn tay gấp bốn, máu ứa ra hai bên mép. Dân-tộc của ông có phải là những cánh đồng lúa bốc cháy, những chiếc ghekhông đèn lên đênh trên biển [redacted] trong tuổi nhỏ của Sương hay những hoa-quả sặc-sỡ đánh đấu cho những người cùng tôn-giáo dễ nhận được một người đàn bà thiệt-thà ngoan đạo mồ hôi bết tóc ngồi bệt trên nền gạch bông ngắm nghía lựa bỏ vô bao bì ? Hay là *Những dòng sông, những rặng núi loang loáng ánh nắng, những người dân, những người dân lành những tiếng chim hót trên đồng lúa xanh ngan ngát.* ». Trong lúc ông cuồng dại la hét, dòng sông, rặng núi, cánh đồng, giọng chim véo von đó có còn nguyên hình dạng.

Sương mệt mỏi tắt đèn ngủ lăn bên thằng bé. Có lúc tỉnh dậy, nhớ tới cha Sương ngồi choàng dậy. Những vệt đèn sáng trắng dưới đường hắt lên lan can vắng không. Những giọt mưa trái mùa lộp độp bắn lên thành xi-măng. Tiếng súng nổ liên hồi từ một làng ven chân núi ngoài tỉnh. Những chiếc xe nhà binh chạy vụt ngoài đường về mạn có tiếng súng. Một vài căn lầu bên kia đường phố đèn bật sáng rồi lại tắt tối om. Dưới nhà một người ngủ mê ú ớ vài tiếng rồi trầm trầm kể chuyện trong giấc ngủ. Tiếng dế của thằng Kên *rích rích* vang dưới cầu thang. Ông Mịch tưởng đã đi nằm vẫn còn ngồi ở đầu giường. Ông đang lom khom trong tối với tiếng thép chạm vào khung giường của chiếc xích ông vẫn tự khóa vào tay mình mỗi khi tỉnh trí.

Buổi sáng Sương thức dậy, ông Mịch đã ra khỏi nhà từ hồi nào. Thấy thằng Kên ở lại sửa soạn mang đám dế còn lại đi bán, Sương bảo nó :

— Mầy chịu theo dõi cha tao, trưa về tao thổi cơm cho ăn.

Thằng Kên ngần ngại :

— Tôi còn mắc đi bán dế.

— Vừa đi bán dế vừa canh chừng cũng được chớ sao. Trưa về còn dư tao mua hết.

Thấy Kên vẫn có vẻ sợ, Sương nổi nóng :

— Tao mắc đi làm chớ bỗng không phải năn nỉ mày sao.

Kên đeo giỏ dế lên vai gật đầu :

— Tôi chịu canh chừng ổng nhưng ổng ra biển tôi cũng phải ra theo sao ?

Sương bực mình lớn tiếng :

— Mầy làm như thể lúc nào vợ mầy nó cũng ở ngoài đó. Mà nếu gặp nó, nó phải sợ mầy chớ sao mầy phải sợ nó.

Kên nhìn Sương, cười gượng, lấy nón ra khỏi nhà. Sương hỏi với :

— Sao không đi xe đạp ?

Nhưng Kên không quay lại. « Nó phải sợ mầy chớ sao mầy phải sợ nó », câu nói nghe thật quen tai. Sao tới giờ nó vẫn không sợ Kên ? Nó không biết những buổi tối ngồi trong chiếc xe xích lô hai mươi bốn là tội-lỗi sao ? Nó không biết cái tủi

http://tieulun.hopto.org

ni-lông nhồi mấy chục tấm khăn lau nó xách đi quanh những trại lính ở bờ biển là nhơ bẩn sao ? Nó ưa coi cải-lương vậy sao không nhớ những kẻ phụ tình bị chết thảm trong tuồng. Kên đi lửng dửng, nghĩ tới nghĩ lui.

Buổi sáng trời mát, phố sạch. Kên nghĩ tới những bờ cỏ non sau các trận mưa đầu mùa. Dế ở những nơi đó thật nhiều. Có những con bám hẳn lên những lá cỏ cao mà ăn mà gáy. Tiếng dế gáy *rích rích* nghe cũng đỡ buồn. Hồi mới lên nhủ tối, nhờ nhà anh Tố, đem thức dậy thực buồn. Chỉ nghĩ tới vẻ giận-dữ của nó lúc Kên bất kể giới nghiêm chạy theo xích-lô năn nỉ nó trở về cũng mất ngủ cả đêm. Chỉ mơ thấy nó cầm cả mấy chục cái khăn lau đập vào đầu mình cũng khó lòng mà nhắm mắt. Mở mắt cả đêm để mà nghĩ tới nó, thấy mình bơ vơ sợ hãi biết chừng nào. Bây, giờ, ngủ nhờ ở đây, Kên không còn bơ vơ vậy nữa. Đêm thức giấc, có liền tiếng dế *rích rích* bên tai và tiếng ông Mịch la hét điên cuồng quen thuộc. Tiếng la hét đó lúc đầu, Kên thấy sợ. Dần dần, mỗi khi nghe từ trên lầu vọng xuống, Kên hình dung đến một ông già khỏe mạnh, dữ tợn, đang xua đuổi ma quỉ trong giấc ngủ của mình. Có nhiều lúc Kên nghe như lời thịnh-nộ đó là của mình, thấy sướng như trong một cơn say. Tiếng la hét cũng đánh thức bọn người qnanh Kên thức giấc để Kên khỏi thấy có một mình trong đêm. Kên thường lảng tránh mỗi khi Sương nóng nầy, ông Minh giận dữ, nhưng nó vẫn muốn mãi mãi được ôm đầu, giấu mặt ngồi ở trong lòng những cơn thịnh-nộ điên cuồng. Những lần ông Mịch đi khỏi nhà, Kên đều sợ ông gây nạn. Kên nghe nói những con dao [redacted] đâm ngập vào người rút ra không dính một chút máu. Trừ những lúc la hét, khi gân cổ, chửi rủa, ông Mịch không có vẻ một người điên, dễ làm người lạ nổi giận. Ai cũng ngại cho ông điều đó. Kên không thể thiếu tiếng la phẫn nộ vào những đêm chợt tỉnh giấc nhớ tới con vợ phụ tình.

oOo

Suốt buổi sáng, ông Mịch đi theo đoàn người biểu tình. Thằng Kim đeo giỏ lủi lủi trên các hè phố vắng trong chừng ông Nó hoảng-sợ nghĩ tới lúc ông trở chứng, lộn-xộn, mình không biết làm gì, Nhưng nếu bỏ ông Mịnh, bỏ đi bán dế, Sương biết nó càng sợ hãi hơn. Ông Mịch vận một tấm sơ-mi rộng cộc tay, bỏ ngoài quần, chân mang dép Nhựt.Bồn đang dình dàng giữa đám học sinh con trai con gái. Lúc đầu, tuy hơi e ngại, đoàn biểu-tình cũng thấy sức khoẻ của ông là cần. Họ hoan-hô một điều gần gũi nhất có hình dạng nhất của cuộc-biểu tình. Ông kéo lùi chiếc xe « ríp » của một thiếu.-tá, giữ lại cho mọi người chất vấn, ép phải hô lớn « *mẹ Việt-Nam bất diệt diệt-Tổ Quốc Việt-Nam muôn năm* » Ông giúp họ hô cho các tiệm buôn đóng cửa : kêu gọi những người đi đường tham-dự. Nhưng từ lúc ông Mịch gây với một người lính già ở trước tiệm thuốc Tây Hoa Lan, mọi người bắt đầu chán. Từ đó tới Ty Tâm-lý-chiến, ông Mịch ưa gây với những người đi đường, chửi tục và nói họ phản-quốc. Buổi trưa ông Mịch và Kên ở trong Ty với đoàn người biểu-tình cổng gỗ khóa bằng xích, chỉ mở cho những người muốn vào. Kxn nhắn về, nói mình bị xô vào theo ông Mịch. Xin cho cơm ăn và nước uống. Sương đến cho ông Mịch về. Lúc đó người ta đang xôn xao sửa soạn đối phó với một đại-diện của chính-quyền nên Sương đành về mang cơm nước tới, Trừ dưới mái hiên văn-phòng Ty, nom như cửa rạp hát, không đâu có bóng mát. Bên một nửa sân Ty, đoàn nữ sinh mệt quá; ngồi bệt xuống

http://tieulun.hopto.org

trên mặt cát. Nón lá san-sát lấp lánh nực nội chói mắt. Những biểu ngữ chữ đen chữ đỏ căng trên hàng rào kẽm gai quanh Ty. Tiếng người thay phiên nhau nói trong loa điện dần mạnh, nặng nề. Thằng Kên kề sát mắt vào giỏ để thấy nhiều con đã chết.

Chừng bốn giờ chiều đoàn biểu tình sau một ngày bàn cãi rút về nơi xuất-phát. Họ cho ông Mịch một cái mũ sắt lấy ở trong văn-phòng, bảo ông đội về cho khỏi nóng. Đoàn người đi khỏi, từ trên những bực thềm cửa văn-phòng tới cổng chỉ thấy có rác rưởi. Thằng Kên bước lên mấy bậc thềm, ngồi dựa vào cái cột gạch có dán mấy tờ tuyên-ngôn, quay mặt xuống dưới sân, cắm cúi lựa ra khỏi giỏ những con dế đã chết. Dưới sân, Ông Mịch vơ vẩn bên những lớp rác kiếm một sợi dây để buộc vào cái mũ sắt.

— Chiều rồi, bác về nhà nằm nghỉ cho đỡ mệt.

Kên nói lúc đã lựa xong dế. Nó cố lấy giọng bình thường nhưng vẫn ngại ông Mịch tò mò nhìn mình. Nó nhớ ông vẫn sợ Sương, nói như có trớn:

— Bác về nhà không chút nữa chị Sương lại phải đi kiếm, tội chị ấy.

— Không về, ở đây hoài sao.

Ông Mịch nói, nghiêng mặt, bậm môi kéo cái dây mũ bằng sợi dây thép xuống cằm. Lắc mạnh đầu, thấy đã chắc, ông có vẻ vừa lòng, đẩy rộng cổng ra đường. Phố sá vắng vẻ. Một vài tiệm mở cửa hồi trưa, giờ đã lục đục đóng cửa. Ở gần ngã Năm một tiệm vàng bị cướp, có một đám người hiếu kỳ bao quanh một xe quân-cảnh. Phía chợ, cảnh sát làm thành hàng rào lùng bắt mấy tên ám-sát một qui-chánh-viên mấy bữa trước. Trên trời một chiếc trực thăng bay rè sè quanh thị-xã. Tiếng nói vang vang trên không kêu gọi đồng bào hãy bình-tĩnh và sáng-suốt. Qua một tiệm rượu, Kên thấy một người lính già bị ông Mịch gây hồi sáng ngồi uống một mình, nhìn ra đường. Người lính xỏ ghế đứng dậy nhìn theo. Đi được một quãng Kên thấy người lính lầm lũi bước đằng sau mình. Nó muốn hối ông Mịch đi mau nhưng lại sợ ông để ý tới người lính, lại gây chuyện. Tới con đường có bức tường đá chạy dài, phía trên trồng đầy loại cây gai lưỡi long; ông Mịch dừng lại đọc những tấm bích chương cũ dán rải-rác. Kên đánh bạo bảo ông :

— Về nhà, bác. Không chị Sương mắt công đi kiếm.

Ông Mịch nhìn thằng Kên, cau mặt vì tiếng dế *rích rích*, bỏ đi. Kên đi lùi lại phía sau, chốc chốc lại lén nhìn lại lén nhìn trở lại người lính già. Tới ngã tư, ông Mịch như vẫn bực mình vì tiếng dế, quay đầu lại. Thấy người lính già, ông đứng lại, mồm lẩu bẩu không rõ. Mấy đứa trẻ con biết ông, xúm lại. Một người đàn ông mặt dài đen đủi, cao lênh khênh đi với mấy mấy người con gái vận quần *jean* dừng lại tò mò. Ông Mịch thở dốc, mặt vàng mướt. Ông túm lấy một người con gái đội cái mũ nan chóp nhọn, chỉ vào mặt :

— Bọn mầy ở mấy cái xồng chở đĩ tới đây hồi hôm ?

Người đàn ông lùi lại kêu lắp bắp :

— Ông không có quyền..,

http://tieulun.hopto.org

Bàn tay ông Mịch nắm người con gái mở ra. Người con gái giận-dữ vừa toan nói đã bật ngửa ra sau cột đèn vì một cái tát tối mặt. Chiếc chóp nhọn rớt xuống dưới mặt đường. Mấy giọng con gái la thất thanh cùng kêu lên một lượt. Người đàn ông mặt dài vội đỡ người con gái bị đánh, lùi xuống đường. Người con gái vùng vẫy chạy đến trước mặt ông Mịch vừa khóc vừa chửi. Ông Mịch nhảy lại túm hụt mấy lần, hơi thở càng dồn dập. Đám người vây quanh mỗi lúc một đông tràn cả xuống đường, Ông Mịch lùi vào bức cửa sắt đóng kín, hai tay dang ngang, hét lớn « đồ đi, đồ đi của Mỹ. Tao phải giết hết ». Ông vỗ vào cánh tay, vén ống áo lên tới nách lúc tiến lúc lùi, thủ thế. Thằng Kên hoảng sợ kêu « Bác, bác » rồi bỏ chạy đi kiếm Sương. Người con gái đứng đối mặt ông Mịch nguyền rủa thách thức từng hồi rồi lại chạy xuống nắm áo người đàn ông mặt dài la lớn « Ông kêu tôi đi, ông bảo vệ tôi vậy sao » Có tiếng nhiều người ồn ào : « cậy mạnh áp bức đàn bà » « Đánh người giữa phố sao không ai can thiệp » ông Mịch múa vung hai tay « Tao chấp hết, chấp cả tỉnh nầy.» Vài người cảnh sát tới, an ủi người con gái, thấy vẫn không chịu bỏ đi, liền lập thành hàng rào chặn đường, không cho lại gần chỗ hai người lính cãi lộn. Một vài người bất mãn toan vào cau thiệp, nghe ông Mịch có võ, lại bỏ đi. Người lính già nãy giờ vẫn đứng dưới một gốc Phượng, mắt không dời ông Mịch Khẩu súng sáu trong túi, giờ này không dùng tới chắc không còn lúc nào dùng. Ở đây, nhiều người biết ông không vợ con, không gia-đình và vô lo nghĩ. Ông sinh ra để sống đời lính. Ông chỉ nghĩ vậy. Ông đã là du-kích, *commando* và bây giờ là thượng-sĩ hành-chánh tài chánh. Cái tỉnh nhỏ bé này là tỉnh thứ mấy mươi ông đặt chân tới, ông cũng không cần hay. Ông sinh ra để sống đời lính, ông chỉ nghĩ vậy' Nhưng sáng nay, ở tiệm thuốc Tây bước ra góc phố, ông nghe người ta gọi mình là đồ lính *bagai*. Mở gói thuốc cầm trên tay : Ông chợt thấy mình già. Có một tiếng nói từ một cuộc đời khác đã mạ lị đời sống mà ông không bao giờ băn khoăn liên hệ với đời sống người khác muộn mằn hiện ra nhưng vô cùng đột ngột. Như một lúc đứng trước gương soi, nhìn một sợi tóc trắng vướng vào chân lược. Lời mạ lị điên cuồng đó thực đã khuấy rối ông. Nhưng khuấy rồi nhằm bắt ông nhìn trở lại mình, như sợi tóc trắng, đều hàm ý xỉ nhục. Ông kiếm bộ đồ hiện đã lâu không vận tới, soát lại ồ đạn đi kiếm một ly rượu và kẻ phỉ báng mình.

Bây giờ thì ông đang đứng trước người đàn ông điên cuồng. Những cửa tiệm kín cửa, những hè đường vắng, hàng rào cảnh sát bao rộng và hai người lui tới cãi cọ. Sức mạnh của người điên dồn dưới hai bàn chân đạp đất thịnh thịnh, trên hai cánh tay vung đỡ khoảng không. Lời kết tội thịnh-nộ một đứa con gái qua đường chỉ có nghĩa một cơn giận-dữ tục tằn. Tất cả cuộc sống mạnh mẽ đó đều rớt vào khoảng không, vào sự lãnh đạm của cõi chết. Người lính già bỏ đi. Lòng nặng lời phỉ báng số-phận mình vang lên từ cõi chết đó.

oOo

Kên kiếm được Sương chạy tới thì ông Mịch đã bỏ đi. Hai người về nhà, chỉ thấy một ông già ở dưới làng lên, mồm nhai trệu trạo, tay đỡ dưới cằm đón cơm rơi, ngồi ở trước cửa nói chuyện với thằng em trai Sương. Nắng đã rút lên những mái ngói. Sương lại kéo Kên chạy đi. Một chiếc xe của nhóm biểu-tình chạy chậm, gọi loa. Một « đoàn xe sao trắng chạy ra khỏi tỉnh. Một vài nhà bật

http://tieulun.hopto.org

đèn. Tiếng ra-dô của những người tranh-đấu ngoài Huế. Tiếng ra.dô lập lại một lời hiệu-triệu của Sài-gòn. Tiếng máy quay dĩa với bài *Con Thuyền Không Bến* trong một nhà cửa đóng. Những người ở làng lên ngủ nhờ đạp xe vội. Đạn lửa đỏ rực lừng lững nối đuôi nhau bay trên cánh đồng, ngang mặt quốc-lộ.

— Ra biển coi.

Sương nói thở hắt. Bờ biển không đèn, không bóng người. Nghĩa địa hoa giấy rung lắc lư trong ánh sáng từ những đám mây hồng hắt xuống. Hai người trèo lên một bức tường thấp nhìn bao quát xuống mặt bãi.

— Coi kìa.

Thằng Kên kêu lớn, nhảy xuống. Sương thấy cha và một người đàn bà. Tiếng sóng ồn ào lên xuống khiến Sương không nghe tiếng ông Mịch. Nhưng chắc ông lại nói tới dân-tộc với cơn phẫn-nộ tục-tằn. Sương chạy xuống theo. Thằng Kên đang quì xuống đỡ người đàn bà nằm trên cát dậy. Giỏ dế của nó vứt lăn lóc. Những chiếc khăn trắng nhờ nhờ trải đầy mặt cát. Ông Mịch đã bỏ đi, đứng cách đó khá xa. Người ông cũng nhuộm mầu mây đỏ. Sương thấy ông chậm rãi nằm áp tai xuống cát. Chiếc mũ sắt cắm vục xuống nom đen đủi, tròn qóng. Chắc ông lại nghe xem đoàn quân của ông Tán-Thuật lại gần hay chưa ?

Y-UYÊN

QUÝ-VỊ HÃY DÀNH LẠI NGAY TỪ BÂY GIỜ

MỘT MÁY ĐÁNH CHỮ LÀM TẠI THỤY-SĨ

HIỆU

HERMES

LOẠI XÁCH TAY ● LOẠI ĐỂ BÀN GIẤY

tại nhà in I.N.D.E.O.

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME-ORIENT

1 Đường Nguyễn-Siêu — Téléphone : 20.821 — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

HỘP THƯ

BÁCH KHOA nhận được :

Theo cuộc — Chân dung tôi, công việc lối — Âm thanh (Hữu Thanh) Lớp học trò trách nhiệm sau này về ai (Nguyễn-văn-Phụng) Mất mùa thu — đêm tuổi trẻ (Phạm-nhã-Uyên) bơ vơ (Duy-Phương) Buồn góp mặt — Xin hòa bình (Vân Triều) một bức tranh (Châu Toán Dũng).

Anh Lữ-Quỳnh sẽ đăng : Thơ anh bây giờ, Giã từ v..v... Chuyến anh về Saigon gặp nhau vì bận nên tôi không được nói chuyện nhiều. Xin đợi thư anh. (XH.)

Các bạn thơ.— Gần đây số trang và giấy cấp eo hẹp nên mục thơ thường không được phong phú như mấy năm qua. Từ số đổi khổ này tòa báo sẽ gắng dành mỗi kỳ số trang thơ, cũng như phần sáng tác, như những năm về trước. Xin chờ sáng tác của các bạn.

— *Ô. Nguyễn-văn-Sét* (Phong-Dinh) : nhận được thư ông và đổi địa-chỉ từ số này — Ty Quản-lý BK. TĐ.

— *Ô. Tôn-thất-Vi* (Huế) : Tòa soạn đã nhận được « Zen và nghệ-thuật » cảm ơn ông và đã đăng trên BK. trong những số tới đây.

— *Ô. Vũ-Triều-Minh* (Quảng trị). Đã nhận được bài thơ và tâm sự... Mong ông gửi cho những bài khác.

— *Ô. Ân-Hoài-Sương* (Phan Rang) — Đã nhận được hai trnyện ngắn. Mong ông gửi thêm cho những truyện khác nữa.

SỰ AN NINH CÁC BẠN LÀ TÙY NƠI NGƯỜI BẢO HIỂM BẠN

DESCOURS & CABAUD

Bảo Hiểm

27 - 29, Đại lộ Hàm-Nghi — SAIGON

Điện thoại : 23.739

ACCIDENTS — INCENDIES — TRANSPORTS — RISQUES DIVERS

Tai Nạn — Hỏa Hoạn — Hàng Hải — Linh Tinh

ĐẠI LÝ CỦA

MUTUELLE GÉNÉRALE FRANÇAISE ACCIDENTS

CENTRALE — RHÔNE MEDITERRANÉE

LA MUTUELLE DU MANS

Chi Nhánh : Paris — Tourane — Cholon — Dalat — Cantho — Vientiane — Hongkong — Tananarive — Tamatave — Addijan — Douala

http://tieulun.hopto.org

Tiền đồn

Truyện dài của THẾ-UYÊN (8)

(Xin xem BK.TĐ. từ số 224)

Vũ mở mắt nhìn vào khoảng không gian trải qua từng khoảng đen trắng đậm nhạt, đốm lửa, rồi nhiều đốm lửa xuất hiện lấp ló sau các lùm cây. Chàng hơi nghiêng đầu sang một bên tránh một chỗ gồ của chiếc cột đang ấn vào gáy ê ẩm, nhìn hai người đàn bà từ phía trên dốc đi xuống. Còn sáng quá, đợi một thời gian nữa, chàng tự nhủ như muốn ru mình vào giấc ngủ. Những tiếng động thông thường, tiếng bát đũa của những người dân đang ăn phía sau, đến cả tiếng động cơ của một xe be đầu tiên đổ trên dốc xuống, đều như mang một xao xuyến êm ái. Khi còn nhỏ, chàng không hề thích khoảng thời gian tranh tối tranh tối sáng như thế này bởi vì không gian như xa đi, mờ lẫn vào một nơi kích thước bí ẩn. Bây giờ chàng lại thích, các binh sĩ đã chuẩn bị sàng ngồi rải rác quanh ngôi nhà nói chuyện trên giọng thấp, bóng tối dầy dặc che phủ dần, đưa chàng vào một tự do mông mênh. Một ngày nắng chót đã qua và ban đêm chưa tới. Mông bắt đầu tê đi vì ngồi lâu quá, chàng xòa người đổi vị trí, cố giữ cho đầu tựa nguyên trên cột. Những động tác chậm và khẽ làm tâm trí chàng bắt đầu chuyển động quanh dự tính ngày hôm sau. Có lẽ không nên về nhà ngày sau khi bước xuống bến xe, cần tới một hiệu bánh mua quà, tới một hàng vải mua mấy thước, những công việc kéo dài ra, trì hoãn thời gian trước khi cái màn kéo ngăn đôi căn phòng và thân thể đàn bà quen thuộc tròn trĩnh sẵn sàng trên giường. Bây giờ nỗi thao thức của nam muốn giao hợp làm thân thể xúc động nhưng chàng biết rõ rằng đến ngày cuối cùng gần Bích, chàng sẽ làm tình vội vã và cố gắng đến mức tối đa chỉ để chiếm đoạt thêm khoái cảm làm trừ bị. Không thể thế này mãi được. Đột nhiên chàng thù ghét Định. Con người này đến đây như một tam mê thừa thãi và đầy hăm hở tìm kiếm. Còn chàng thì không, con cầu cũ ván long bắc qua một lạch nước khuất dưới một hàng dừa. Cầu dẫn từ bên nào sang bên nào, dẫn đi hay dẫn đến...

— Đi chưa chuẩn úy ?

Khuôn mặt người trung đội phó hiện rõ nét khi đầu thuốc loé sáng. Trời đã tối rồi. Chàng đứng dậy, vươn vai :

— Cho chuẩn bị đi. Đêm nay trăng mọc mấy giờ nhỉ ?

— Độ hai tiếng nữa. Đêm nay trung đội đi kích đâu chuẩn úy ?

Vũ bước qua bực cửa vào nhà:

— Cô bác ăn cơm xong rồi à ? Sớm dữ vậy.

http://tieulun.hopto.org

Người đàn bà cười, đặt đứa nhỏ lên phản gỗ :

— Ăn sớm còn chun vô hầm chứ, chú ! Buổi chiều đã tưởng có đánh, lớn hết cả hồn.

Vũ ngồi xuống ghế, mở ngực áo lấy bản đồ đặt lên bàn ngay dưới chân cây hết đèn dầu :

— Cô bác cứ yên tâm, ở ngay cạnh đồn đâu có lo. Tụi chúng không dám đánh đồn chính quy giữ đâu .. Anh coi đây này... Trung đội sẽ đi hướng này, kích khoảng đây.

Viên hạ sĩ quan cau mặt, cúi đầu sát xuống, ngón tay vạch theo lộ trình phải đi, làu nhàu :

— Đại đội đóng đâu ? Ông Hy nói vậy chớ ổng không đóng chỗ đó. Tôi biết quá mà, trung đội mình chỉ nên đi đến đây thôi.

Vũ đã đứng thẳng dậy không nhìn theo ngón tay người phụ tá đang dò dẫm trên mặt nhựa bọc bản đồ Bao giờ cũng vẫn chuyện kỳ kèo thêm bớt ấy.Có ích gì không, đi thêm 1000 thước hay đi dưới 500 thước đâu có phải là gần hay xa thêm cái chết. Hình như ở đây,các binh sĩ coi đồn như lòng người mẹ, càng gần càng thấy yên tâm hơn. Riêng chàng, chàng mong đêm nào đồn bị tấn công, trung đội chàng đóng ngoài xa. Trong bóng tối, những khu vườn, các lùm cây hứa hẹn nhiều lối thoát hơn và chiến đấu quen thuộc hơn. Ở trong đồn khi ấy là đường cùng, tới đường cùng. Chàng không thích ở vị trí bức bí, chân tường.

Người lính đứng trên đầu dốc ngăn xe hiện rõ giữa luồng pha một chiếc xe đang leo lên bên kia dốc, Một tiếng cười thề vẳng lại : « Muốn chết hả ? Bảo tốp phải tốp ngay ! ». Vũ vẫy tay cho trung đội qua quốc lộ tản vào phía sau chợ, quay lại nói với Hy :

— Tôi đi cùng đại đội đến chỗ đóng quân rồi mới đi kích. Anh nhớ tới vị trí là đặt súng cối yểm trợ sẵn. Tôi sẽ đi bên phải lộ, thấy đụng, anh cứ làm đại vài phát tầm 700 sang bên trái lộ cho lính lên tinh thần. Chỗ ấy đất hoang, khỏi lo chết đêm. Sáng nay đụng biệt động quân, chiều bị hai phóng lựu, tụi chúng có vẻ ngán.

— Cứ yên trí. Cứ có đụng là tôi làm ba trái 60 liền cho anh. Đêm nay anh được liên lạc xin 81 trực tiếp yểm trợ, cũng đỡ lắm rồi.

Một toán quân xuất hiện dọc bờ đường, những bóng đen im lặng mập mờ. Ngọn đèn măng-xông trong quán tầu hắt áng sáng xanh trên mặt lộ. Tiếng động cơ rồ máy và vùng trời phía dốc bùng lên trong luồng sáng có những đợt lăn tăn đuổi lẫn nhau, các bóng đen của cây, của người quệt ngang các vách tường dãy nhà bên kia.

— Nấp mau lên! Muốn tụi chúng nó biết hướng đi để ăn thêm lựu đạn sao! Tiên sư cái thằng Bi! Trao có mỗi việc chặn xe mà làm không được, [illegible] !

http://tieulun.hopto.org

Chiếc xe chạy chậm dần theo du hiệu của Vũ đứng giữa lộ. Hy quát :

— Tắt đèn ! Muốn bắn bể hả !

Vũ lại gần xe, đèn vụt tắt làm chàng bắt đầu nhìn thấy tài xế đầu quấn một chiếc khăn hai màu đen trắng, hàm răng lờ mờ dưới ánh đèn yếu từ trần xe tỏa xuống. Hy nói lớn :

— Hỏi nó xem đi đâu mà chạy trối chết vậy.

Bàn tay người tài xế buông thõng phía ngoài, cong lên chỉ về phía sau. Giọng nói sợ sệt :

— Mấy ông ở Bến Sa mướn đưa xác về tỉnh. Tụi tui không muốn.... nghe lịnh phải...

Một tiếng mủ sắt rơi trên mặt nhựa cứng làm đứt ngang câu nói người tài xế. Ngọn đèn phía sau xe tạo một không gian đỏ ửng, phủ lên khối gồ ghề dưới tấm vải bạt bần rách, Vũ bắt đầu nhận rõ hình dáng những đôi giày thò ra ngoài sàn xe Một bàn tay một cánh tay tiến dần vào vùng đỏ ửng, xuất hiện như một khối khổng nguồn gốc, co quắp làm chàng không thể không kêu lên : «Đừng !». Một nửa khuôn mặt người lính nghiêng vào vùng ánh sáng, chờ đợi Chàng thấy một nỗi lo lắng, tưởng như rằng nếu người lính kéo tấm bạt phủ ra, một cái gì đó, một cái gì chưa xuất hiện lúc nầy, sẽ làm chàng không thể nào quên được, không thể xua đuổi hay tiêu diệt. Người lính lùi lại, mũi súng quệt một đường ngang vào một chiếc chân thò ra ngoài sàn xe, vật nào đó dầy đặc và nặng nề bên trong làm chiếc giầy lắc lư chậm chạp và rõ rệt. Rồi chỉ còn một vùng ánh sáng đỏ, một khoảng mặt nhựa và chiếc chân buông thõng bệt động. Nhiều tiếng bước chân lại gần phía sau mang chàng ra khỏi nỗi lo lắng cùng thứ chất liệu với lòng khiếp sợ ấy, chàng kêu lên :

— Làm cái gì mà xúm lại vậy ! Xác chết, chứ có gì đâu mà coi !

Hai âm thanh xác và chết như quyện lại rơi rớt trong miệng chàng Xác chết, xác chết đó, nào có gì đâu. Chàng xốc lại súng trên vai, bước sang lề đường, la :

— Chạy đi !

Chiếc đầu người tài xế ngoái lại, hàm răng lờ mờ mở rộng. Chàng vẫy tay nhắc lại câu nói :

— Chạy đi !

Tiếng động cơ rồ mạnh, một mùi xăng khét ấm, vùng ánh sáng đỏ hơi chao đi mờ dần về phía cầu. Chàng đặt điếu thuốc vào môi, xoay nhè nhẹ cho nước bọt thấm vào giấy. Ánh lửa của bật lửa loè sáng trong lòng bàn tay, tiếng Hy từ khoảng tối đen đưa tới :

— Xe có bao nhiêu xác ?

— Ba hay bốn.

http://tieulun.hopto.org

— Bảo an hay tụi mình ?

— Bảo an, Toàn giầy vải... Tôi xuất quân nghe không, trăng sắp lên rồi.

Các binh sĩ đã lần vào sau các lớp nhà quanh chợ, con lộ xuống tới chiếc cầu đúc lờ mờ trắng sau khúc quanh không có một vệt đen, một hình dáng. Chàng đi cùng Hy vào vùng ánh sáng xanh của chiếc đèn măng-xông treo trong quán cà phê đầu chợ, nghe rõ từng tiếng gót giầy cao xu đặc va êm và trầm trên nhựa đường. Một vài đốm lửa đỏ thuốc lá léo trên thàng đồn bèn trong hàng rào kẽm gai. Phảng phất mùi khói ấm khét của xe hơi và tiếng ai đái mạnh trên đất ở một khoảng kế cận. Người hầu bàn mặc mai-ô trắng và quần đùi sắn lên tận bẹn bắt đầu kê một tấm ván vào khe để đóng cửa khi chàng bước vào. Người em gái chủ quán mở ngăn kéo lấy xấp báo. Nụ cười của nàng làm khuôn mặt như tròn lại và mầu da bớt xanh dưới ánh đèn, giọng nói lơ lớ vang trong khoảng yên tĩnh có vẻ ngái ngủ :

— Chính Luận và Màn Ảnh phải không chuẩn úy ?

Chàng cúi xuống mở tờ nhật báo đọc những hàng chữ lớn. *Đại sứ Hoa-kỳ đi dự hội nghị Honolulu*. Hình một thiếu nữ đang dâng kéo cho một người tròn mập mặc đồ lớn đang cười. *Tổng thống Hoa-kỳ tuyên bố*. Chàng lật phía sau coi mục quảng cáo xi-nê. *Vĩnh lợi, L'univers de nuit Cấm khán giả dưới 18 tuổi*. Phải đi xem phim này ngay tối mai. Yên nói rất gay cấn, kiểm duyệt để cho coi rõ cả ngực, trông hoa cả mắt ! Chàng mỉm cười nhìn con gái đang dũa móng tay, mặt cúi xuống :

— Tiền báo gửi hết rồi, chuẩn úy.

Vũ mở ví, lấy ba mươi đồng đặt xuống bàn:

— Gửi cô trước. Mai tôi đi phép bốn ngày nên cô đừng mua báo hàng ngày. Chỉ mua hàng tuần thôi.

Chàng tháo hai cúc áo, lôi tấm bản đồ bọc nhựa, để xuống bàn, lấy bút. Trên bìa tờ màn ảnh, một thiếu nữ mặc áo tắm đang giơ tay lên trời, môi he hé tóc xoã vai. Chàng ngần ngừ chọn địa điểm đặt bút, phần ngực để hở quá ít không đủ chỗ. Chàng quyết định ký vào chỗ phần hạ bộ người con gái, kéo dài đuôi chữ ký xuống tận đầu gối.

— Chuẩn Úy ký chi mà kỳ quá à !

Chàng gập nhỏ hai rờ báo, kẹp vào giữa hai lớp nhựa, bỏ tất cả vào ngực:

— Phải cẩn thận như thế mồ hôi mới không làm mủn giấy...

Thiếu nữ lắc đầu cười. Vũ xốc lại túi đeo, lưng cầm súng bước ra ngoài, nhắm ghiền hai mắt một thời gian ngắn cho quen với bóng tối.

Chàng cúi đầu tránh một cành cây là sát xoạc chân bước qua hàng rào. Khu vườn, nhà, hàng rào kế tiếp nhau, giác quan chàng mở rộng đón nhận, phân tích từng tiếng trẻ khóc, tiếng lá cành cọ vào nhau, từng ánh đèn chập chờn ở xa, từng lùm cây tối đen. Binh sĩ đi trước bước hụt, gót giầy va xuống đất làm Vũi khó chịu. Chàng đứng lại giơ tay ra dấu, toán quân hơi chùn lại rồi tản sang hạ

http://tieulun.hopto.org

bên bờ đất. Ánh đèn lọt qua khe vách ngôi nhà bên kia cùng tiếng nhiều người. Chàng thì thào vào tai trung đội phó:

— Đứng đây đợi tôi sang trước.

Thoạt tiên chàng nhận ra một ngọn đèn để trên bàn, rồi chàng nhìn thấy ông già có chòm râu lơ thơ, một đàn bà ngồi quay lưng, san cùng chàng nghe hiểu những lời nói trao đổi. "Con nhỏ chót lỡ rồi, phải cho thằng Tám biết... Để vậy sao?". Chàng đi dọc vách nhà, nhìn vào một khe khác ánh sáng yếu hơn. Một bóng trắng lướt qua ngọn đèn cầy, chàng nhận ra phần tròn trĩnh sau vách là chiếc bụng bắt đầu lớn của người con gái. Chàng cố nhìn cho rõ hơn xuống dưới nữa, nhưng không còn khe hở nào thấp hơn. Binh sĩ cận vệ tới gần, ghé sát lại thì thào:

— Phía trước nhà cũng không có gì lạ.

— Anh trở lại bảo Ri cho trung đội sang đi.

Một khoảng trống mở ra đến dãy nhà lờ mờ bên kia. Chàng tì vào cây cố gắng quan sát. Mắt và tai cố gắng tìm kiếm. Không có gì khả nghi. Bên trái quốc lộ, các gò mả đen thẫm từng vệt. Chàng vẫy tay, toán quân tiếp tục di chuyển.

(Còn nữa)

THẾ-UYÊN

CÁO LỖI

Vì sự sơ-xuất của Tòa-soạn, nên một phần truyện TIỀN ĐỒN đã in lộn như sau :

Tiếp theo phần trên đây là « Tiền-đồn » đã đăng trên BKTĐ số 229 (15-7-66 trang 81, từ câu : *Định bực dọc ấn mạnh ngọn nến xuống..,* » tới « Tiền đồn » trên) BKTĐ số 230 (1-8-66) đến gần cuối trang 75 với câu : « ... *bắt đầu nghe thấy tiếng rế kêu trong cỏ* »

Xin trân trọng cáo lỗi cùng tác giả « Tiền đồn » và quí vị độc-giả của BKTĐ.

Tòa-soạn BK. TĐ

Đã tái bản :

ZEN VÀ DƯỠNG - SINH

do Ông Thái-Khắc-Lễ biên-soạn

Nói về lý-thuyết và cách thực-hành phép ăn chay bí-truyền của các võ-sĩ Nhu-Đạo và các vị Thiền-sư Nhật-Bản có công-năng cải-tạo sinh-lực, làm trẻ đẹp người, thêm tuổi thọ, tăng-cường trí nhớ chữa lành tất cả các bệnh-tật nan-y như đau tim, bón, mất ngủ, áp-huyết cao, ung-thư, ho lao, phong cùi, suyễn, bại, điên, bị phóng xạ nguyên-tử v.v...

Sách tái-bản có sửa-chữa và bổ-túc nên dày đến 330 trang.

Giá bán : **85$00**

Ông **PHẠM-CHÂU**
Thư-viện Đại-Học Huế

hoặc

Thư-từ xin gởi về :
Ông **TÔN-THẤT-HANH**
6, Thoại-Ngọc-Hầu — GIA-ĐỊNH

http://tieulun.hopto.org

SINH HOẠT

THỜI SỰ VĂN NGHỆ

Con chim sặc sỡ

Trong khoảng gần đây có một cuốn truyện thường được nhắc nhở, liệt vào hạng bán chạy ở Âu-Châu. Bản tiếng Pháp nhan đề là *L'Oiseau bariolé.*

Tác giả Jerzy Kosinski là người Ba lan, mới vừa 34 tuổi, sang Hoa-kỳ từ mười năm nay, và hiện thời viết thẳng bằng tiếng Anh. *Con chim sặc sỡ* là một cuốn tự truyện, nói về thủ thiếu thời của tác-giả (gần đây, tuồng như loại tự truyện gặp nhiều thành công.)

Khi cậu Kosinski lên bảy tuổi thị gặp ngay trận đại chiến thứ hai. Cha cậu gởi cậu nơi một người bạn thân. Nguyên do nhờ một bà già nuôi cậu Lúc bà già ấy chợt qua đời thì tấn thảm kịch bắt đầu. Người đó chỉ vì dân trong vùng thì hầu hết là tóc vàng hoe, mà cậu bé lạc loài này lại có mắt đen tóc nâu. Tóc tai thế ấy thì có thể là dân Do-Thái chăng ? Quân Đức lúc ấy đang hoành hành trên đất Ba-lan cậu bé Do-Thái ở đâu bỗng lạc tới miền này có thể mang tai mang họa tới cho dân làng. Bởi vậy, dân làng xử tệ với cậu, hành hạ cậu đủ điều, và đã hai lần tính lôi cậu ra nộp cho quân Đức.

Hai mươi năm sau, Hitler, sau cuộc đệ nhị thế chiến, sau cuộc tàn sát Do Thái, vẫn còn nhiều tác phẩm thành công vì khai thác các đề tài ấy. Thế mới biết những biến cố ấy xúc động người Tây phương sâu xa thấm thía đến chừng nào.

Nghĩ đến Việt-Nam, dân tộc ta sẽ nghiền ngẫm về thời kỳ đau thương hiện nay đến bao nhiêu thế-kỷ ?

Viết

« Viết » (Ecrire). Lấy một chữ như vậy đặt tên cho tờ tạp chí thì nghe độc đáo, có vẻ mới, có vẻ « hôm nay » ra phết. Lại đem đặt tên nhà xuất bản thì càng độc đáo nữa.

Người có ý-kiến ngộ nghĩnh ấy là Jean Cayrol, một cây tiểu-thuyết mới.

« Viết » ban đầu là tạp chí . Về sau J. Cagrol, biến ra một loại sách do nhà Le Seuil xuất bản.

Sách « Ecrire » có cái đặc biệt là in mỏng. Mỗi tác phẩm từ 70 tới 120 trang, bán giá bình dân.

« Ecrire » qui tụ toàn những cây bút trẻ. Nhưng những cây bút trẻ này có cái bất ngờ là không hề nhắc nhở gì tới tiểu-thuyết-mới. Tiểu-thuyết-mời bị bỏ rơi. Họ không cần « mới » nữa. Mặc kệ J. Cayrol.

http://tieulun.hopto.org

Khúc khải hoàn

Ở các sạp báo, hiệu sách ở Mỹ nhan nhản những loại ấn-phẩm gọi tắt là D.B. Đó là « dirty books », tức là sách dâm ô.

Kỳ thực, nó thiên hình vạn trạng, có thể là sách, có thể là báo, là những bức « thư » trá hình v.v... Nhan đề của nó đại khái là . Xác thịt kêu gào (Screaming flesh), Trinh nữ cuồng loạn các Đại-học-đường (Sexy-Campus chippies) Sau, cơn ân ái với gái độc-thân (After sex with the single girl) v.v... Một nhà xuất bản nọ tạo thành tích khả quan : riêng một nhà đã cho ra 140 loại ấn-phẩm như thế !

Nhà nước ra tay : chủ báo *Eros* bị xử phạt 144 tác phẩm bị cấm.

Văn nghệ phản ứng : Irwin Shaw và Sloan Wilson là hai nhà văn không viết dâm ô, tuyên ngôn chống lại vụ cấm báo Eros.

Hoa-kỳ là xứ cả thẹn xưa nay. Chúng ta từng biết rằng các cuốn Tropiques của H. Miller từ lâu bị cấm ở Hoa-kỳ, trong khi bản dịch Pháp-văn lưu hành được ở Âu-châu như thường. Bây giờ đến lượt Hoa-Kỳ mở cấm và đã... tiến vọt trong một thời gian ngắn.

Lẽ dĩ nhiên trước tình trạng ấy không ai hơn. H Miller, có thẩm quyền tuyên bố một nhận định. Quả nhiên. H. Miller, năm nay tuổi đã bảy mươi tư, vui vẻ xoa tay nói : «Cuộc chiến đấu cho tự do tình dục xem chừng đã thắng lợi. Bây giờ tôi có thể hy vọng rằng các nhà văn trẻ hãy mở một mặt trận khác, một cuộc nổi loạn khác quan trọng hơn. »

Lão tướng đã thổi kèn đồng ra hiệu thúc quân, sau khi đánh vào tận « sào huyệt » của địch. Ngày vinh quang của người cũng đến muộn, như với Mã-Viện xưa kia.

Tiến-nghị

Sau vụ cấm phim *La religieus* ở Pháp, phong trào chống kiểm-duyệt kéo dài mãi không thôi. Tạp chí *Arts et Loisirs* đăng một bài về chế độ kiểm duyệt rất nhiều lời (mà không có một lời nào đẹp). Sau đó, tạp-chí có sáng kiến thảo sẵn một bản kiến nghị, mời độc giả ai tán thành đòi hỏi bãi bỏ, một sự « hủy bỏ tức khắc và hoàn toàn »chế độ kiểm duyệt thì ký vào rồi gửi tới tòa soạn.

Không biết đoàn quân bách chiến của H. Miller đã dồn về mặt trận này chưa ?

Thị-kiến

Trước khi Von Braun tính chuyện phóng vệ-tinh thì Jules Verne đã đưa người lên cung trăng từ lâu rồi. Cả thế kỷ nay, ai nấy đều rõ sự ngông cuồng tiên tri của tiểu thuyết gia ấy.

Gần đây khi những mơ ước hão huyền của J.Verne dần dần được thực hiện, người ta sực nhớ tới ông, và bắt đầu kính phục. Người Hoa-Kỳ chế tạo ra chiếc

http://tieulun.hopto.org

tiềm thủy đĩnh nguyân tử đầu tiên thì chiếc tàu ấy lại mang tên là Nautilus để tỏ lòng biết ơn J. Verne.

Các tay sáng tác như J. M. G. Le Clezio, như Michel Butor được hỏi ý kiến về J.Verne đều chịu rằng đó là hạng người trời, không thể sánh kịp. Loại sách bỏ túi nhân cơ hội này in luôn một loạt 10 cuốn truyện của J. Verne mỗi cuốn 100.000 bản, bán chạy

Ngộ nghĩnh nhất là kỹ sư Bernard Dorléac người chế ra hỏa tiễn Diamant của Pháp được mời phát biểu cũng trịnh trọng nói "Jules Verne là một hiện tượng độc nhất vô nhị trong lịch sử văn chương" (ông tiểu thuyết gia thì gợi ý hướng dẫn cho các nhà khoa học ông kỹ sư lại đi nhận định về lịch sử văn chương. Toàn là những «hiện tượng» cả. Sao dám gọi là độc nhất ?) TRÀNG THIÊN

Đại hội bảo-vệ văn-hóa dân-tộc

. . . Trên một quan điểm căn-bản thì cái hiện trạng sa-đọa thuộc về trách-nhiệm của các hội-đoàn văn-hóa, giáo-dục, vốn là cơ-sở biểu dương cho những khát vọng tinh-thần dân chúng Các hội-đoàn này không thể mặc-nhiên để cho văn-hóa đồi trụy lũng-đoạn sinh-hoạt, phá-hoại giá-trị truyền-thống của dận-tộc, và tình-trạng này kéo dài thì sẽ có ngày nào đó, cơ cấu của các Hội, Đoàn cũng bị phá vỡ do các thế-lực sa-đọa gây nên.

Chính vì nhận thức được nguy cơ củathực-trạng, nhận-thức được cái trách-nhiệm đối với quần chúng của mình cũng như đối với dân-tộc, nhận thức được cái vai trò của các hội-doàn trong sự cải-thiện sinh-hoạt mà cuộc vận-động tiến tới Đại-Hội Văn-Hóa ngày hôm nay đây đã được lập thành. »

Đại hội khởi sự lúc 9 giờ sáng ngày 7-8-66 tại phòng khánh tiết của Tòa Đô-Chánh đã quytụ được gần 1.000 đại diện thuộc các đoàn-thể văn-hóa, giáo-dục như Hiệp-Hội Văn-Học Nghệ-Thuật, Hội-Đồng Bảo-vệ Tinh-Thần Thanh-Thiếu-Nhi, Hội Bảo-vệ Nhân-Phẩm và Quyền Lợi Phụ Nữ Việt-Nam, Hội Bạn Trẻ Việt-Nam, Hội Ái Hữu Nghệ Sĩ, Nghiệp Đoàn Ký Giả, Nghiệp Đoàn Giáo Học Tư Thục, Hội Đức Trí Thể Dục, các hội Phụ huynh học sinh, các văn nghệ sĩ, các đại diện tôn giáo, sinh viên và học sinh các trường công tư ở Thủ đô. Về phía chính quyền có ông Đổng lý Tổng-Bộ Văn Hóa Xã Hội và ông Giám đốc Cục Vô Tuyến Truyền Thanh Sàigòn.

Đại hội đã bầu một chủ tọa đoàn và thư ký đoàn gồm có các giáo-sư : Dương Minh Thới, Nguyễn Văn Trung, Lê Văn Giáp, Lương Lê Đồng, Thiên giang, Lữ Phương. Ông thẩm phán Trần Thúc Linh, luật sư kiêm đạo diễn điện ảnh Lê Dân, bà Phan Đình Đàn, kịch sĩ Duy Lân. nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba, hlin mục Vũ Đức Trinh, đại đức Thích Giác Nguyện các nhà báo, nhà văn, nhà thơ Thái Bạch, Á Nam Trần Tuấn Khải, Lưu Nghi, Hà Kiều. . . .

Sau diễn văn khai mạc của giáo sư Lê Văn Giáp « *minh xác rằng cuộc vận động tiến tới Đại-Hội không phát xuất từ ý định nào khác là tinh thần trách-nhiệm bài trừ văn hóa đồi trụy, mất gốc, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa,*

http://tieulun.hopto.org

truyền thống tinh thần dân tộc, » đại hội đã thảo luận khá sôi nổi và đã gặp nhau trong ba điểm lớn sau đây :

a) Đả phá mọi biểu hiện văn hóa dâm ô, đồi trụy, lai-căng, mất gốc.

b) Phát huy mọi giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc, tiếp thu có lựa chọn mọi tinh-hoa văn-hóa nước ngoài.

c) Cần hình thành sớm một tổ chức qui tụ được các hội-đoàn văn-hóa để bảo-đảm thực-hiện nội dung của Đại-Hội.

Ông Giám đốc đài phát thanh, lấy tư cách cá-nhân có góp thêm hai ý kiến chính :

— Các hội đoàn văn-hóa không nên nuôi mặc cảm đối với chính quyền mà nên tìm mọi cách liên hệ với chính quyền, vì lẽ chính quyền có đủ các phương tiện hiệu lực cho sự phổ biến văn hóa. Sự tiếp tay của lực lượng quần chúng cộng với sự nâng đỡ của chính quyền sẽ làm cho công tác xây dựng văn-hóa dân-tộc thêm mạnh mẽ.

b) Sự đả phá bao giờ cũng dễ dàng hơn sự xây dựng, do đó vấn đề quan trọng là thể hiện cho đượcnhững công trình xứng đáng, phù hợp với tinh thần lành mạnh dân tộc. Đài phát thanh rất muốn có những sáng tác theo nội dung ấy nhưng chưa tìm gặp.

Đại-hội sau khi tổng-kết ý-kiến, đã thể theo nguyện vọng chung, thành lập *Lực lượng Bảo vệ Văn hóa dân tộc* chuyển Chủ tọa đoàn và thư ký đoàn thành Ban chủ tịch và Ban thư ký của ban chấp thành lâm thời cho lực lượng ấy. Đại hội còn tuyên bố sẽ mời thêm các đại diện các đoàn thể văn hóa, giáo dục khác trong toàn quốc, một số giáo sư ở Đại học Huế Đà-lạt, Miền Tây tham dự hầu kiện toàn một Ban Chấp Hành có đủ năng lực thực hiện các mục đích ấy.

Sau đó, bản tuyên ngôn của Ban Vận động được Đại hội biến thành tuyên ngôn của Ban Chấp Hành lâm thời và đem tuyên đọc, gồm có ba điểm căn bản :

a) Lên án gắt gao các sách báo, phim ảnh đồi trụy Yêu cầu ngăn cấm pháthành các loại ấn loát phẩm ấy, dựa vào tiêu chuẩn công bằng, hợp lý.

b) Hoan nghênh các tác phẩm nêu truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt-Nam. Kêu gọi các tác giả hướng về chủ đích sáng tác ấy kêu gọi những ngòi bút chuyên về khai thác đề tài dâm ô, sa-đọa hãy mạnh dạn rời bỏ mảnh đất cũ để cùng hợp tác trong sự nghiệp xây-dựng văn-hóa dân-tộc.

c) Mong mỏi có sự đoàn kết trong các tầng lớp dân chúng, không phân biệt xu hướng, tôn giáo để phát-triển văn-hóa dân tộc.

Đại-hội bế mạc lúc 12 h, trong một không khí sôi nổi, tin tưởng. Đây là lần đầu tiên mà sự kết hợp của các hội-đoàn văn-hóa giáo-dục biểu lộ được sự nhất trí hết sức cụ thể cũng như biểu-dương được một lực lượng văn-hóa đông đảo và nhiệt thành.

B. K.

Tìm đọc sách của nhà xuất bản SÁNG TẠO

CÁNH TAY NỐI DÀI tập truyện của Doãn Quốc Sỹ
DỌC ĐƯỜNG tập truyện của Thanh Tâm Tuyền
ĐỐT BIÊN GIỚI truyện dài của Doãn Quốc Sỹ
ĐIỆP KHÚC TÌNH YÊU VÀ TRÁI PHÁ thơ của Kiệt Tấn

http://tieulun.hopto.org

TẠP BÚT *(VÕ-PHIẾN)*

(tiếp theo trang 53)

Trong ba bốn năm qua, rồi lại trong ba bốn tháng vừa qua, miền Trung - nhất là cái miền Trung từ Quảng Nam ra đến Quảng Trị — đã làm cho cả nướcphải ngán Cái thứ sinh lực gì tiềm-tàng trong một vùng nghèo cực xác xơ mà ghê gớm như vậy ? Khổ sở, ở đây cũng chịu khổ sở không thua bất cứ nơi nào trên đất nước; chết chóc, ở đây đã và đang chết chóc kéo dài liên miên đến nỗi dư-luận nhiều nước bạn sốt-sắng ở Tây-phương cứ lo rằng đã đến lúc dân Việt-Nam chán nản rồi, mỏi-mệt rồi, chỉ chực buông tay phó mặc cho thời-thế, những nước bạn ấy lo rằng rồi tất cả cái sức nặng của cuộc chiến-đấu gian-nan sẽ trút đè lên dân-chúng họ. Nhưng ở đâu mỏi-mệt chứ xứ Quảng này không hề thấy mỏi-mệt. Động một tí là họ vùng dậy. Bất bình một chút là họ đứng lên.

Nói như vậy không có nghĩa là lúc bình thời thì họ nằm yên. Không có lúc nào họ nằm, nhất là nằm yên. Lúc nào họ cũng thao thức. Bao giờ cũng có vấn-đề một tí tự-do cần đòi thêm, một nếp dân-chủ cần chỉnh đốn, một khát vọng quần-chúng cần được « nói lên », một quyền-lợi cần phải tranh-đấu.v.v.. Và thấy cần, là họ làm liền.

Trong những tháng sôi nổi hồi đầu mùa hạ năm nay ở miền Trung, có những ký-giả từ Saigon ra thấy tự nhiên ngài-ngại trước các cô gái xứ Quảng và xứ Huế; trông thì hiền lành mà sao họ dữ dằn thế.

Thì vậy đó, những tâm hồn cương-quyết đâu có gì để kiêng-kỵ những gương mặt khả-ái hiền-hậu ? Không cần phải đi ra Trung; cứ chung quanh ta, ở ngay tại Saigon này, ngày nay vẫn gặp những anh bạn người Quảng rất hòa nhã, rất hiền, rất dễ thương; nhưng một ngọn lửa thiêng lúc nào cũng nung nấu trong lòng họ, một mối bất-bình âm-ỉ lúc nào cũng đốt nóng tâm can họ.

Tôi có anh bạn hiền xứ Quảng, người nhỏ, vóc yếu đuối. Trước, vừa biết anh thì anh hãy còn làm nghề dạy học. Anh là một nhà giáo xuất-sắc. Anh thuộc văn thơ không biết bao nhiêu mà kể, có thể ngồi nghe anh đọc suốt từ giờ nọ qua giờ kia, anh thụộc cả thơ Đường lẫn thơ Pháp : ai cũng tưởng con người ấy phải mềm đi vì văn-chương. Mà về mặt thể xác, anh có bạc nhược thật, thích nằm lười mãi trên giường hơn là đi đây đi đó. Giường anh nằm chiếu chăn lộn xộn bừa bãi. Có độ tôi lui tới căn gác trọ của anh, suốt tháng, bất cứ lúc nào cũng thấy mùng buông kín giường. Hé một cánh cửa sổ, gọi lớn, lá màn rung rinh tức là anh có nhà và sắp vén mùng thò đầu ra, thấy im tức là anh đi vắng. Anh vẫn sống độc thân mà lành. Lúc nào vui anh vui em, nhà giáo cũng ứng khẩu nói vài câu nghe mạnh dạn đáo để, nếu có cô nào ở đó thì tha hồ đỏ mặt, nhưng nói rồi bỏ qua, chẳng bao giờ anh dấn thân vào một vụ gì tai tiếng.

Một anh bạn hiền như thế, sau 1963, bỗng một hôm tôi gặp anh ở Sàigòn, hỏi : « Vào đây hồi nào ? Ở chơi được lâu mau ? » — « Có lẽ còn ở lâu ». — « Sao vậy ? Giữa niên khóa mà. » — « Thôi dạy ngoài ấy rồi ». — « Thế vào dạy trong nầy ? » — « Không, độ nầy viết báo ». — « Ai xui cậu đổi nghề vậy ? » — « Anh em. Anh em thấy lúc nầy cần thì gọi mình vào ».

« Anh em » : cái bí mật là ở đó. Một người chuyên dạy học hai mươi năm,

http://tieulun.hopto.org

thành nghề thành nghiệp rồi, bỗng dưng bảo bỏ học-trò đi vào Sàigòn vác bút xông liền vào tòa báo ; quyết định một chuyện phiêu-lưu như thế là « anh em ». Có khi anh bạn gọi là « anh em ». Có khi anh gọi rõ hẳn là « anh em X. X. » Tuy vậy cũng vẫn là một cách gọi tắt. X. X. chỉ là cách gọi tắt, kỳ thực cái đoàn-thể chính-trị ấy tên nó dài đến năm chữ. Gọi đủ năm chữ thì nghe trọng vọng, đứng đắn, lối đó dành cho người viết sử, viết diễn-văn ; còn đảng-viên thì gọi tắt bằng hai chữ, nghe nó thân-mật. Như là người nhà xưng hô với nhau.

Làm báo với « anh em » thì thảo-luận về đường-lối, về chương-trình, về chính-sách. v. v... rất nhiều, còn về nhuận-bút tôi ít nghe anh bạn đề-cập đến. Vả lại hình như bài vở của anh bạn, những bài mà ngày đêm hì hục miệt mài viết ngay trên giường, ngayt rong đống chăn nhàu nhò của anh, những bài vở ấy, tòa-soạn cũng không mấy vội-vàng đăng tải. Về điều đó, không có bên nào đáng trách : anh bạn là người mô-phạm, chuyên giảng nghĩa-lý văn-chương, đã có bao giờ tỏ ra sở-trường viết báo đâu, nhất là loại báo hàng ngày. Nhưng như vậy anh sống bằng cách gì đây ?

Tất cả những sự trục-trặc ấy chưa kịp giải-quyết thì tờ báo nọ bị đình-bản. Ôi, cái việc một tờ báo nó tự sinh rồi nó tự diệt ở giữa đô-thành này, trong quãng thời kỳ náo-nhiệt này, người đời ai buồn để ý đến. Càng không đáng để ý cái sự việc nhỏ nhặt có những cuộc đời gặp chỗ lỡ dở như trường-hợp của anh bạn. Trở lại ngoài Trung thì chỗ dạy đã mất rồi mà kiếm được chỗ dạy ở Saigon này cũng khó. Tìm đến các tờ báo khác ư ? Ngoài một số «anh em», đã có ai chịu nhận anh bạn là ký-giả đâu ?

Thỉnh-thoảng, có hôm tôi gặp anh bạn ở khoảng chợ lộ-thiên đường Hàm-Nghi, hoặc đứng ngỏe đầu ngắm nghía một con chó con mũm-mĩm xích bên gốc cây, hoặc vắt tay sau lưng xem xét rất kỹ càng đàn dơi toòng teng trong lồng. Có hôm khác lại gặp anh bạn chen lấn ở chỗ chợ trời đường Tôn-Thất-Thiệp, ngừng lại chỗ này hỏi thăm về một thứ bút Nhật-Bản kiểu mới, ngồi xuống chỗ kia nghe thử chiếc máy ghi-âm tí hon đang phát trả lại một câu nói của một ông khách hàng vừa mới thu vào băng. Anh sống như một người thừa rất nhiều thì giờ. Hỏi thăm, thì quả thực anh bạn có thừa thì giờ : lâu lâu đoàn-thể có cuộc hội-thảo, có sinh-hoạt nội-bộ quan-trọng, có huấn-luyện đoản-kỳ, anh mới phải lo soạn những bài thuyết trình : « Vấn-đề tổ-chức quần-chúng », « Sinh-hoạt dân-chủ trong quốc-gia ». « Chính-đảng và dân-chủ » v..v... Ngoài ra, anh được tự-do, tha hồ miệt mài với sự say mê của mình.

Sự say mê ấy, người dân xứ Quảng, từ thế-hệ nọ đến thế-hệ kia, tiếp chuyền cho nhau, không ngừng. Tôi được biết một chính-khách ngày nay trên mái tóc màu trắng đã lẫn màu đen, trong thời Pháp thuộc từng lần lượt nằm đủ các nhà lao Kontum, BanMêThuột, Lao-Bảo v..v... ông đi đẵn cây đốn gỗ trong rừng dưới mắt bọn lính canh tù, ông bị nhốt xà-lim, bên mình kè kè một ống tre để tiểu tiện đại-tiện. Tay bị còng mà phải mò mẫm làm công việc phóng uế vào những dụng-cụ đặc biệt, như vậy không phải dễ. Bây giờ, kể chuyện lại cho con cháu nghe, ông lấy bút vẽ các ống tre, vừa vẽ vừa giảng. Mỗi lần kể mỗi lần vẽ, các bức họa ống tre tích-tụ lâu ngày hóa nhiều, tản-mác đây đó, thỉnh thoảng bị bắt gặp ở những chỗ thực bất ngờ.

http://tieulun.hopto.org

Lại một người bạn có ông nội già 80 tuổi. Nhiều lần tới nhà bạn, tôi để ý thấy ông cụ có một vẻ gì là lạ. Ông già tướng mạo đẹp-đẽ, râu bạc như cước, da dẻ hồng hào, phong thái đường hoàng, khả kính, vậy mà khi nghe bọn trẻ đề-cập tới chuyện thời cuộc thì ông cụ đâm có vẻ hơi lúng túng : mắt không gian, nhưng nửa có vẽ tham-dự nửa có vẻ lẩn đi, tai nửa đón nửa lờ, nét mặt phớt lạnh một cách dối-trá. Một hôm, giữa lúc anh em đang nói về sự chạy chọt của một chính-khách, bỗng nghe văng ra một tiếng càu-nhàu. Ngoảnh lại, trông thấy ông cụ đã nín thinh, nhưng mặt đỏ gay. Lát sau, cơn giận nguôi xuống, ông cụ bối-rối, vội-vã lui vào nhà trong.

Thì ra là thế. Ông cụ là người Khổng-học, muốn giữ đạo trung-dung, muốn giữ lòng yên tịnh, tránh mọi quá khích, nhưng vận-mệnh nước nhà càng ngày càng làm ông cụ lo lắng sốt ruột, các chính-khách làm ông cụ bực mình, ý-kiến con cháu trong nhà phân tán, lắm khi ngược với ý ông. Ông cụ cố gắng nín lặng, không muốn phát biểu để tránh sự xung đột. Dồn nén làm khổ sở nhữg ngày tàn của một người quá thiết-tha.

Thỉnh-thoảng, ông cụ bị vấp một lỗi lầm : nghe nhắc đến một cuộc biểu-tình nào đó, một tính danh chính-khách, tướng tá nào đó, thình lình ông cụ buột miệng chửi thề, mạt sát nặng-nề. Rồi ngay sau đó, ông cụ hối-hận, xấu-hổ về thái-độ thô-tục của mình. Thực là thảm hại, đáng thương. Sự im lặng lâu ngày tích tụ nỗi bất bình nơi ông, như nọc độc của con rắn lâu ngày ở bộng, bị kích thích rắn phóng nọc ra. Rắn thì không sao, còn ở ông cụ thì vẻ ân-hận thật là tội nghiệp hết sức.

Mấy năm gần đây, tình hình rối quá, kích động ông cụ nhiều quá, sự cố gắng làm ông cụ có vẻ khác thường, kỳ cục, gần như bệnh hoạn, lầm cầm. Con cháu khó chịu, thấy ông cụ đổi tính.

Sau, một thằng cháu ngã vào nước sôi, bỏng chân nằm liệt. Ông cụ ngày ngày cúi xuống đứa cháu, dồn hết sự chú ý xuống nó ; nhờ đó, ông khuây lãng thời thế, lấy lại sự quân bình trong tâm hồn.

Trong các tháng tư tháng năm dương-lịch vừa qua, tình hình ở ngoài Trung thì rối, mà sự lưu-thông thì bị hạn-chế, số ký giả ra Trung lấy tin tức về rất ít ; cho nên người dân ở Thủ-đô nhìn về ngoài ấy thấy như mớ bòng bong, lắm lúc không còn hiểu ra sao được nữa. Các tập thể tôn-giáo cũng như chính-trị đều phân hóa lung tung, chi nầy, hệ nọ, phái kia mâu thuẫn nhau, hôm nay có kẻ tuyên-bố, hôm sau lại có kẻ khác đính chính, vừa nghe nói Việt-Quốc chống phe tranh-đấu, lại nghe nói Việt-Quốc tán thành tranh đấu, ngày trước được tin một cán-bộ cao cấp Quốc-dân đảng bị ám sát, ngay sau lại có tin hung thủ cũng là đảng-viên Quốc dân đảng v.v. Băn khoăn quá sức, bèn bước sang nhà người bạn ở cùng một ngõ hẽm định nói chuyện bâng quơ cho khuây khỏa, bạn là một người Quảng khiêm tốn, nhu mì, ít nói, từ lâu ngoài việc đi làm đều đều hàng ngày hình như chỉ để lộ một mối bận tâm là chọn người bạn trăm năm mà mãi chưa được. Thường lệ đến nhà chơi hay gặp anh bạn ngồi buồn buồn lần tay nặn mụn trên má. Bất ngờ hôm ấy đề cập tới chuyện chánh-trị, hỏi tới đâu anh bạn biết vanh vách tới

http://tieulun.hopto.org

đó : cách xa ngàn dặm anh bạn thấy rõ phe nào ủng hộ, phe nào chống đối, vì sao nhóm nầy theo, vì sao nhóm kia chống... việc gì việc ấy sáng tỏ như ban ngày, có lý do, có liên hệ đường hoàng. Thì ra trong khi ngồi lơ mơ nặn mụn, không phải anh bạn nhu-mì chỉ nghĩ tới người bạn trăm năm ! Không có biến chuyển nhỏ nhặt nào của thế-cuộc mà anh không đón thu.

Lớp già lớp trung, lớp trẻ, người dân Quảng, bất cứ thuộc hạng tuổi tác nào, đều thiết- tha với chính trị. «Ba sinh hương lửa» đều có họ tham-dự. Trong huyết-quản của mỗi người dân Quảng hình như đều có tí máu chính trị luân lưu.

Thực ra, đất Quảng-nam không phải chỉ nổi tiếng vì truyền-thống cách-mạng, chỉ xuất-sắc về mặt chính-trị. Văn-hóa ở đây cũng sớm phát-triển hơn các nơi khác. Trước đã có lần riêng một mình Quảng Nam đoạt luôn năm tiến-sĩ trong một khoa thi hội ; người địa-phương đến giờ còn nhắc chuyện « ngũ phụng tề phi ». Suốt trăm năm qua, so với các tỉnh lân cận bao giờ số thanh thiếu niên đi học, số người học thức ở Quảng-Nam cũng đông đảo hơn.

Cái gì đã sớm kích-thích sự phát-triển của vùng này, cái gì đã mang đến những tư-tưởng tiến-bộ cho các đầu óc sáng suốt như của Phan-Chu-Trinh ? Địa linh thì nhân kiệt, nhưng địa thế nào linh ? Hãy dạo một trưa hè trên đường phố Hội-an, không chừng sức thiêu đốt của nắng lửa gợi được một đôi điều liên-hệ đến cái bí ẩn ấy. Sự phát-triển quá sớm của Hội-an, đã làm cho Hội-an bây giờ trở nên thành-phố vào hạng cổ-lỗ nhất trong nước. Mấy con đường chính bên sông, nơi có nhiều phố xá nhất, thì lòng đường rất hẹp mà hai bên lại không có chút lề nào Phố cất sát mép đường, không có lấy một tấc đất để cho cây đứng và để cho người đi. Bởi vậy, khách bộ hành phải bước đi ngay giữa lòng đường, cùng chung với xe cộ các loại, làm cho đường đã chật lại càng thêm chật. Nói đến cái chật thì một người ngồi trên lề Lai-Viễn Kiều trông thấy một chiếc Land Rover qua cầu đã phải vội vàng co chân lên để tránh bị xe quẹt : lòng cầu vừa đủ cho bề ngang một chiếc xe như thế.

Đường chật, cầu chật, là vì thị-xã Hội-an đã thành hình sớm quá, nó trở nên thành-phố đông-đúc, phố xá san sát, ngay từ thuở chưa có xe cộ. Nó thành hình không kịp dự liệu đến ngày xe cộ ra đời. Từ những đôi ba thế-kỷ trước nó đã giao thương với ngoại-quốc; tên của nó là một tên Tây (Hòa-Lan ? hay Tây-ban-nha)? hay Bồ-đào-nha ? ai biết được), Lai-Viễn kiều là chiếc cầu do người Nhật xây dựng, chùa Quảng-Triệu là ngôi chùa mà người Tàu chở từ bên Trung-Hoa qua những cây cột đá cao bốn năm thước tây, những viên gạch lót nền to như mặt bàn, chở cả thợ Trung-Hoa qua xây cất v.v.. Thuyền bè đi về giữa Trung-Hoa và Hội-an chắc phải là thường-xuyên, sự giao-thông chắc phải là khá dễ dàng, người ta mới tính đến chuyện như vậy. Toàn miền Trung và miền Nam nước Việt có nơi nào được giao-tiếp với Trung-Hoa mật thiết đến thế. Chỉ với Trung-Hoa thôi, chưa nói đến Nhật-bản với Âu-tây, những văn-minh xa lạ. Cho tới bây giờ mà sự hiện diện của hai pho tượng khỉ và hai pho tượng chó, trùm khăn đỏ, ngồi hai bên chùa Cầu còn làm ta ngỡ-ngàng, huống hồ tự thuở xa xưa !

Ngày trước không biết ở Bắc thì sao chứ miền Trung sánh không bày bán ở

http://tieulun.hopto.org

tiệm. Các thầy đồ, các nho sinh không có hiệu sách nào trong làng trong tổng để đến mua mỗi khi cần, mà chỗ quận lỵ, tỉnh lỵ cũng không có nốt. Ngay đến tỉnh lỵ Bình-Định là nơi có trường thi hương cũng không hề nghe nói có hiệu sách nào. Muốn mua sách chỉ có nằm nhà chờ, lâu mới gặp dịp một người lái sách ghé đến, gánh theo một gánh. Ta tưởng tượng sự phát hành như thế chậm trễ và thiếu sót biết bao. Và trong hoàn cảnh ấy, những người trí-thức sống ngay tại chỗ cửa ra vào của ngoại-kiều tứ xứ như Hội-an có được một lợi thế lớn lao biết chừng nào. Ở đó đá tảng đá khối người ta còn chở tới được, kể gì sách !

Cụ Phan-Chu-Trinh đề cập tới vấn-đề dân-quyền sớm hơn các nhà nho khác ở các tỉnh lân cận ? Chắc chắn sách của Khang-Hữu-Vi, của Lương-Khải-Siêu đến tay cụ trước những bạn hữu của cụ ở Quảng-Ngãi, Bình-Định khá lâu, lại càng trước những bạn hữu ở Khánh-Hòa Bình-Thuận lâu hơn nữa. Vả lại, trong mười cuốn đến Hội-an, chắc gì đã có được hai cuốn lần mò vào tới Phú-Yên chẳng hạn. Mà Khanh-Hữu-Vi, Lương-Khải-Siêu đối với thức-giả nước ta hồi ấy có lẽ cũng từa tựa như Marx với Engels sau thế chiến thứ nhất, như Sartre với Camus hồi gần đây, sau thế chiến thứ hai. Địa-vị của các vị ấy trong tư tưởng giới xứ mình thật quan trọng; sách vở của họ đi đến đâu là kích-thích tới đó.

Thế mà Hội-an không những chỉ mang đến cho sĩ-phu đất Quảng những tư trào mới từ Khang-Lương trở lại đây. Từ những hai ba trăm năm trước nó đã mở cho thức-giả đất Quảng những chân trời mới lạ : khi Lai-Viễn kiều được dựng lên ở Hội-an thì các nho sĩ ở Sông-Cầu, ở Nha-Trang đã biết gì về nước Nhật cùng văn-hóa Nhật ?

Vì vậy mà có lẽ chính cái sự kiện lạ lùng hai thành phố Đà-Nẵng và Hội-An càng mang hai cái tên Tây, hai tánh danh ngoại-lai, riêng biệt lạc-loài giữa các thị-trấn khác trong toàn quốc, cùng cái sự kiện Hội-an đường chật phố xá cổ lỗ hơn đâu hết, chính những cái ấy đã cắt nghĩa sự phát-triển của đất Quảng về văn-hóa, cắt nghĩa cái truyền-thống cách-mạng của miền nầy.

Giữa Hội-an với Đà-Nẵng dường như cũng có sự xếp đặt, sự phân công để nối tiếp nhau Hội-an chỉ có một bến sông cạn để đón tiếp các ghe thuyền, nó không đủ sức mời mọc tàu bè lớn của thời đại cơ-khí này. Bởi vậy thời kỳ lừng lẫy của nó là một thời-kỳ đã xa, ông thủy-thổ Bồ-đào-Nha nào đó từng thốt nên tiếng « Phải Phố ? », ông đó có lẽ cũng vượt bể bằng một chiếc thuyền buồm, một chiếc thuyền giống như những chiếc ngày nay vẫn còn lắc la lắc lư một buồm một cách thong thả thảnh-thơi trên sông Hội-an. Cho đến lúc trên mặt nước xuất hiện thứ tàu sắt không lồ, chạy bằng máy phun khói đen mù mịt, thì Hội-an nhường vai trò của mình lại cho Đà-Nẵng. Tre tàn măng mọc.

Trong khi Đà-Nẵng phát-triển nhanh chóng trong vận-hội mới thì Hội-an càng ngày càng lùi về quá khứ, như một cụ già bắt đầu lẩm cẩm, thui thủi một mình, ngày ngày lơ mơ nghiền-ngẫm các kỷ-niệm cũ và kiểm-điểm các kỷ vật xưa. Một nhà văn người Bắc đến thăm Hội-an lần đầu tiên đã nhận xét rằng trọn cả thành phố này là một viện bảo tàng. Nó đến cái tuổi thích ứng khó khăn, không theo kịp cuộc sinh-hoạt mới. Đường của nó hẹp quá, nhà của nó xưa cũ quá, mà mỗi

http://tieulun.hopto.org

sửa sang là động đến những di tích quý báu không ai nỡ xóa bỏ. Vì vậy hình như đã có lần chính-quyền cũ tỏ ý muốn dời tỉnh lỵ Quảng-Nam về Vĩnh-Điện, để nguyện Hội-an với những đặc-điểm của nó, ngồi đó tiêu biểu cho một thời vàng son đã qua.

Hội-an, nó luống tuổi đến nỗi món ăn địa-phương riêng biệt của nó cũng mệt mỏi, không có sức đi xa. Thực vậy, xung quanh các sợi bún, sợi mì, bánh tráng xắc cùng một ít nước dùng, người Tàu và người Việt chế biến rất nhiều món ăn : phở, mì, hủ-tiếu, mì Quảng, bún bò, bún thang, miến gà, bún chả, bún riêu. v. v Một muỗng nước lớn đổ vào một mớ sợi lằng nhằng bằng chất ngũ cốc nào đó, thế là thành món ăn được yêu chuộng nhất của ta và Tàu. Không có bằng chứng gì tỏ rằng người Âu-châu có để ý đến món ấy, tại sao vậy? Riêng ở Đông phương thì sợi và nước ùng, hai đề tài ấy đã thiên biến vạn hóa ra muôn hình nghìn trạng khác nhau, sự phong-phú không biết đến đâu mà kể. Những nhà học-giả uyên-thâm, chuyên suy tầm về văn-minh cá dân-tộc Đông-Tây, ước gì được các vị ấy dừng bước một phút trên con đường hành-trình vào dân-tộc học để giải-đáp cho về cái duyên nợ đã buộc liền giống người Mongoloïde vào những sợi dây ngũ cốc lòng thòng mà lại buông tha các giống Caucasique cùng Négroide.

Vậy thì người dân Hội an cũng đa mang một mối hệ lụy Đông phương ấy. Cũng một mớ sợi, cũng nước dùng lép xép, thêm vào mấy món gia-vị, tôm thịt... Đại khái thì thế. Nhưng tại Hội an món quà ấy mang cái tên cao sang hơn ở các nơi khác : tên nó là « cao lầu ». Vào một hàng quán nhỏ, nền trệt sát mặt đường, ghé mông lên chiếc ghế đẩu xiêng xẹo, nhưng khách vẫn cứ có thể quát tửu bảo một cách dõng dạc : « Cao lầu một bát mau lên ! » Oai vệ ra phết.

Cao lầu ! ngẫm nghĩ mà xem : tên tuổi ấy không tầm thường như tên những món ăn khác Ở Châu Á, nguồn-gốc của văn-hóa cũng như của các món ăn, hình như là đều do tự phương Bắc lần xuống Cho nên nhiều món ăn của ta đến nay còn lai Tàu rõ rệt. Tàu họ viết trên thực-đơn là *vân thôn*, sang tiếng ta nó trở thành *hoành thán*, hoặc *mì thánh*, hoặc *mằn thắn*, rất lung tung. Rồi cái gì lại *phở*, lại *hủ tiếu*, nghĩa lý thế nào? *Phở*, món ăn dân-tộc, món quốc-túy được một tùy-bút gia tiếng tăm ca tụng, có phải nó do cái món Tàu gọi là *phấn* ? là *phấn miến* ? Những tên ta với tên Tàu như thế có dính líu một cách mơ hồ lộn xộn, có lẽ là vì ngôn-ngữ đôi bên đã chuyền cho nhau do những anh đầu bếp, những bác bán hàng rong. Một mặt thì thế ; mặt khác các món ăn thuần-túy dân-tộc lại mang những tên nôm na : mì, bún, v,v. Riêng một món « cao lầu », tên nó không nôm na, cũng không lai chệch bình dân ; tánh danh nó được chuyền từ ngôn-ngữ xứ nầy qua ngôn-ngữ xứ nọ theo đường lối bác-học hẳn hoi. Đó, một món ăn đường bệ như vậy mà nay đành mất cả sinh-lực, thế mới lạ.

Nói về khả-năng phát-triển, trước nhất phải kể món phở. Không biết tiền thân của nó hồi ở bên Tàu ra sao, kiếp nầy nó khai-sinh ở Bắc-Việt, thế mà lần hồi nó tràn vào khắp miền Nam. Cuộc Nam tiến của nó là cuộc Nam tiến lặng lẽ, không đổ máu, mà có thể kể là vẻ-vang hiển-hách nhất trong lịch-sử hiện-đại. Bún bò Huế, gốc ở Trung, cũng đã nhập đô-thành từ lâu, và hiện có nhiều cứ điểm khá vững-vàng. Mì Quảng, nó chưa có thành-tích, nó bị trở ngại vì cái địa-phương tính quá lộ liễu, tuy vậy bây giờ tại Sàigòn, ở vùng Hiền-Vương, Trương-minh-

http://tieulun.hopto.org

Giảng nó cũng có địa-vị rồi. Thế mà cao-lầu thì không ra khỏi Hội an ! Thậm chí nó cũng không đi tới Đà-nẵng. Cái gì mà lạ vậy ? Một người dân Phố Hội làm việc ở Đà-nẵng lâu lâu có nhớ đến cao lầu mà đâm thèm thì vẫn cứ việc phải về Hội-an để ăn. Đi xe hơi, xe xì-cút-tơ, cũng có thể dùng cả xe đạp mà về. Gần nhau đến như thế, nhưng người cũ có thể tìm về chứ cao lầu không thể ra đi. Không biết cái món quí phái ấy nó cấm cung ở Hội-an đã bao n iêu thế kỷ. Thật khó hiểu : nếu nó thua sút, sao nó không bị tiêu-diệt vì sự cạnh-tranh của những thứ khác ? Nếu nó có gì xuất-sắc, sao cái xuất-sắc ấy lại chỉ vừa đủ mức để tự vệ mà không thể dùng để tấn công lấn tới được một hào ly ?

Do một sự tình rắc rối như vậy mà cách nhau trong gang tấc Đà-nẵng với Hội-an mỗi bên là một thời-đại : bên nầy là tương-lai, bên kia là quá khứ, bên nầy suốt ngày đêm tàu thủy ngược xuôi trên sông, phi cơ lao vùn vụt trên trời, bên bờ sông trực thăng cất lên đáp xuống phành phạch, bên kia thì đường hẹp sông vắng ; bên nầy thì hộp đêm nằm san-sát dày khít mang tên ngoại ngữ, bên kia đầy những chùa chiền xưa cũ ; bên nầy tràn trề đồ hộp Mỹ với la-ve nước ngọt Mỹ uống xong vứt lon lăn lóc khắp các lề đường, bên kia thì... cao lầu !

Bởi vậy có dịp đến Hội-an, xin đừng có ai quên cao-lầu. Vào một tiệm ăn, kêu một bát cao lầu, ngồi bẻ cúc cắc mấy mảnh bánh tráng, ăn từ từ, vừa ăn vừa ngắm nghía những cây cột tròn to tướng và đen bóng đứng quanh mình, vừa ngẫm nghĩ về ngôi nhà mà mình đang ngồi, ngôi nhà sâu hun hút. giống hệt các nhà lân cận, trăm cái như một, ngồi ăn như thế có cảm tưởng hoặc mình đang mon men trên đường về lịch-sử, hoặc đang tầm mình trong một bầu không khí lịch-sử, đang bị lịch-sử xâm nhập từ nhiều ngõ cảm quan khác nhau : vị-giác, th -giác. v. v..

oOo

Trong dịp đến Hội-an lần ấy, vừa bắt gặp cả lịch-sử, cả cao lầu, tôi lại vừa gặp tin buồn xảy đến cho gia-đình một người bạn. Thân sinh anh vừa mới qua đời. Trong buổi chiều hè oi bức, những cây nến trên nắp áo quan, giữa một căn phòng bắt đầu tối dần, cháy mòn trong sự chờ đợi. Một buổi chiều nay, một đêm nay nữa, rồi sáng mai là đưa ông cụ đi, mà anh bạn chưa về. Khuya, trên. một con đường sáng trăng của thành phố, gặp vài người con gái mặc tang phục trắng toát đi vộivã biết là con cháu trong gia-đình, đón lại hỏi: anh bạn vẫn chưa về kịp.

Hội-an sớm được khai hóa, nó là đất văn-vật, chính vì lẽ đó mà ngày nay đám tử đệ ưu tú càng bỏ nó tung đi bốn phương. Người con trai lúc nầy, càng là tài hoa càng là giỏi dắn, càng khó cầm chân ở một chỗ, nhất là một chỗ đã thuộc về dĩ vãng như thế. Tình hình đòi hỏi họ ở khắp nơi. Khả năng phong-phú cần phát-triển thúc-dục họ tìm chỗ ra mắt ở những địa điểm trung tâm trọng yếu của đất nước. Chính-khách cũng như văn-nghệ-sĩ, trí-thức, họ tìm về thủ-đô. Chính anh bạn nọ trong đêm hè nầy chắc chắn cũng ngược xuôi đâu đó — một phòng trà ? một bữa tiệc ? một buổi hội-thảo ? ở thủ-đô. Và những cây nến xếp hàng trên quan tài cha già đành lặng lẽ mòn mỏi dần cho đến trọn đêm.

Ngày thơ ấu, đọc truyện « Le Petit Chose » thường cảm động ở chỗ người anh đón lại em từ một tỉnh nhỏ miền Nam văn minh vào Paris như vào một cuộc

http://tieulun.hopto.org

phiêu-lưu Thủ-đô ánh sáng mênh mông làm họ choáng váng, hai anh em côi cút rồi biết xoay trở ra sao ? Vậy mà họ can đảm dìu dắt nhau, một ngày kia người em lừng danh.

Sàigon có biết chăng sự chắt chiu của các địa-phương khi gom góp chọn lựa gửi về đây những con em yêu quí của mình. Từ đây, Sàigòn rồi sẽ phân phát : kẻ thì ra nước ngoài vùng vẫy, kẻ lại trở về lãnh trách nhiệm ở các chiến tuyến tiền đồn, kẻ hoạt-động trên địa hạt nầy, người ở địa hạt khác... Nhưng những hạt giống vãi ra, tranh nhau tìm sống, có hạt nầy mầm lớn lên thành cây mạnh mẽ, nở hoa, ra quả, mà cũng có hạt tịt đi, có mầm héo non. Có những cuộc đời tài hoa rồi tàn lụi đi, im lặng, không ai hay biết, đây đó trong đô-thành.

Một chiều nào đó, họ xuống máy bay, tay xách chiếc va-li, ngơ-ngác bước theo chân cô tiếp viên hàng không, cánh quạt của chiếc máy bay mới đến sau xua gió ào ào thổi tốc áo quần làm cho họ càng chơi vơi trong buổi đầu tiên đến phi cảng Tân-sơn-nhất... Một xâm xẩm tối nào đó, họ xuống xe đường Pétrus-Ký; quần áo nhàu nhò, mình mẩy ê ẩm, đứng ngước mặt chờ đón lãnh chiếc va-li nặng từ trên trần xe đi xuống. . Mắt họ đảo quanh tìm một anh Jacquesà. Đó có thể là một người bà con, là một đồng chí, là một « anh em X.X. », là một văn-hữu mới quen nhau trong thư từ.v.v... Thế rồi năm ba năm sau, trong bọn họ có người làm nên, giàu sang, nổi tên nổi tuổi, có người gặp toàn bất trắc : ngày ngày lặn ngụp trong các ngõ hẻm, năm nay ở phía sau một ngôi chùa, năm sau lơ lửng trên một con rạch, rồi tếch dần về những vùng ngoại ô Bình thới, Hàng xanh, Thủ Thiêm Vĩnh Hội... những ngón tay mỏi như không bám chặt nổi vào thủ đô, cứ trụt dần...

Anh bạn giáo sư nọ cũng đã trụt từ một chỗ ở bên cạnh tòa soạn báo ở trung tâm thành phố ra một căn gác ở Đakao, từ căn gác ở Đakao về căn buồng nhỏ ở bên Giađịnh, rồi lui lần đi Bình-Hòa. Anh hết rảo chơi chợ Hàm-nghi được.

Sau cùng anh đã tìm có chỗ dạy học lai-rai đủ sống. Ngày ngày cắp mấy cuốn sách đi,ôm mấy mươi tập bài học-sinh về chấm, anh lại sống cuộc đời hiền lành hơn bao giờ hết. Nhưng trong thế quân bình ổn-định nhất của cuộc đời anh bạn giáo-sư người Quảng vẫn cứ có chút gì hơi lỏng lẻo. Một sức mạnh tiềm tàng nghịch-ngợm vẫn cứ cố sức lay động cái yên ổn bề ngoài ấy. Thực vậy, hễ mỗi lần tình hình trở nên khủng hoảng mỗi lần một biến cố chính-trị xảy ra, là anh bạn nhấp nhỏm sẵn sàng tung mình vào một cuộc phiêu lưu nữa, cùng với « anh em ». Làm sao vừa đi dạy vừa theo dõi tình hình chính trị rất sát, cái đó thực không hiểu nổi. Đến chơi nhà anh, có thể hôm trước vắng teo anh vén lá mùng rủ nhau chui vào giường vo chăn kê dưới đầu làm gối, nói chuyện thủ thỉ, yên tĩnh thảnh thơi ; bỗng hôm sau lại thì trước hè đầy những xe đạp, xe gắn máy dựa vách trong nhà mùng vắt gọn lên trần, « anh em » kẻ đứng người ngồi đông nghịt, vung tay vung chân đàm luận om sòm. Thế là sắp « có chuyện rồi ».

Lúc nào thì nên buông mùng xuống nằm khoèo ? Lúc nào thì phải vắt mùng lên cao để bàn chính sự, cái gì báo hiệu một biến-cố để cho một nhà giáo đang lúi húi chữa bài bỗng quắc mắt vùng lên ? Ôi chao cái cảm giác tinh mẫn về thời thế đó là một năng khiếu đặc-biệt dành cho một vài hạng người, đâu phải ai cũng có được, cũng hiểu được ? Trời vần vũ sắp mưa thì con én nó bay thấp con kiến nó tha trứng lên cao, ai hiểu được vì sao !

oOo

http://tieulun.hopto.org

Và hạng người chuyện tâm về chính-trị, hằng săn-sóc lo-lắng đến vận-mệnh đất nước, nhạy cảm đối với tìnhhình, khổthân cho họ trong bao nhiêu năm nayhọ không có được mấy lúc nghỉ ngơi. Nước nhà đã lâm chiến, sinh-hoạt mọi mặt đã khó-khăn, tình trạng đã trầm trệ bê bối trên mọi lãnh-vực, thế mà rồi năm tháng một biến-cố ba tháng một biến.cố.

Lảng vảng trên đầu mọi người một không khí não nề.

Không não nề thực sao những câu hát như thế này đang trầm trầm ngấm dần vào tâm hồn mọi tầng lớp :

« Mẹ ôi ! đoái thương xem nước Việt-Nam.
Trời u ám chiến tranh điêu tàn...
...Mẹ Việt-Nam, hai mươi năm ngăn lối rẽ đường về,
Mẹ Việt-Nam ơi, ai chia ly tan tác cả ngàn đời...»

Ngẩng đầu hát một khúc trong một khúc « trường ca » : cũng «Mẹ Việt Nam » ; quì xuống cầu nguyện : cũng Mẹ Việt-Nam ; thậm chí những lúc rì rầm cất lời dỗ giấc ngủ em gái : cũng lại Mẹ Việt-Nam nữa. Chắc chắn chưa có bao giờ Mẹ Việt-Nam bị kêu gọi nhắc nhở nhiều đến thế, bằng giọng xót thương, rền rỉ, nghẹn-ngào, khẩn-thiết. Tuồng như trong cảnh thê lương, tuyệt-vọng hình ảnh người đàn bà vẫn an-ủi người đàn ông. Nhiều sụp đổ đau thương nhiều đau đớn quá, không biết kêu ai, trông cậy vào đâu, đành chỉ biết níu gấu áo mẹ, dù là mẹ. . Việt-Nam. Đối với những cơn bão tố phũ-phàng của lịch-sử thì mẹ Việt-Nam, biết làm gì được ? Người đàn chỉ chịu đựng mà thôi. Tuy vậy mẹ vẫn là chỗ nương tựa về tình-cảm, mẹ chia xẻ lo âu, lắng nghe những than-thở, chùi những hạt nước mắt của con. Như thế là quí quá rồi. Trái lại, cha già, những đấng cha g à dân-tộc... ! ôi thôi ! còn ai dám kêu đến họ nữa ! Những cha già vá những anh cả dân-tộc...

Gọi Mẹ Việt-Nam cúi xuống kiểm điểm từng địa phương, từng phần-tử trong đám con đàn cháu lũ Việt-Nam chắc chắn mẹ sẽ không đến nỗi tuyệt vọngđâu. Đã đành, nhiều lúc con trẻ hành động ngông-cuồng rồ-dại quấy phá Mẹ không ít, làm Mẹ đến điêu đứng thẫn thờ cũng nên ; nhưng Mẹ hãy xem : có những gương mặt khả ái, những tấm lòng nhiệt-thành, sau hai mươi năm điêu-linh vẫn còn những kẻ kiên-nhẫn siêngnăng, sau nhiều suy sụp ngả-nghiêng xã-hội vẫn còn những tâm hồn đứng đắn lành-mạnh nhờ được hun đúc trong một truyền thống tốt đẹp tự lâu đời...

Và khi nói đến những quấy động điên cuồng. cũng như khi nói đến Mẹ sự nhiệt-thành cùngtruyền-thống tốt đẹp đều có thể nghĩ đến xứ Quảng

VÕ PHIẾN
tháng 7 năm 1966

— Quý vị muốn tìm hiểu ăn học. nghệ thuật.. của Phật giáo ?
— Quí vị nghiên cứu văn học Việt Nam ? Hãy tìm đọc.

VẠN HẠNH

Tạp chí nghiên cứu phát huy văn hóa Phật giáo và Dân tộc.
Số 15 phát hành ngày 8 8-1966

K.D số 212 / BTCL / ngày 13 8-66

http://tieulun.hopto.org